

Tháng Mười, 2021

TRUYỆN HALLOWEEN: Bà Phù Thủy và Bữa Tiệc Ma



Hà vừa đi làm về thì nhận được điện thoại của bà Định, mẹ chồng nàng. Cũng như mọi khi, bà hỏi con dâu với giọng nói có chút e dè, gần như là năn nỉ:

- Cuối tuần này tụi con có nhà không? Mẹ muốn bắt xe buýt xuống thăm để chơi với thằng Cay, nhớ nó quá! Vội lại, bữa trước mẹ đã hứa với thằng Cay là sẽ dắt nó đi xin kẹo trong ngày lễ Ma năm nay...

Thằng cháu nội năm tuổi tên Keith mà bà Định cứ một điều Cay hai điều Cay, làm cho Hà vốn đã không có cảm tình với bà lại càng thêm ác cảm. Bà nói chưa dứt câu nàng lập tức gạt phăng:

- Thôi đi mẹ ơi! Thăm viếng làm chi hỏng biết nữa! Mẹ già rồi, ở nhà đi cho nó khỏe thân, cuối tuần này tụi con sẽ đưa nó đi chơi xa.

Nói xong Hà gác máy cái rụp, sợ phải nghe bà mẹ chồng tiếp tục ca cẩm làm cho đổi ý. Sự thật thì Hà không đi đâu cả. Nàng đã hứa với Keith là cuối tuần vào ngày lễ Ma nàng sẽ dắt nó đi xin kẹo.

Đôi lúc Hà cũng cảm thấy áy náy và bất nhẫn khi đối xử với mẹ chồng như thế. Nhưng mỗi lần nghĩ đến việc bà tìm cách ngăn cản không cho Đạt kết hôn với nàng là cái cục tức nó lại trào lên cổ. Hà không bao giờ quên được chuyện người ta nói lại với nàng, có lần bà Định kêu nàng là “Phù Thủy,” đã làm cho Đạt mê mẩn không chịu cưới con gái người bạn thân thuở còn đi nuôi tù bên Việt Nam của bà, theo sự hứa hẹn từ lâu giữa hai người.

Hà tức lắm. Sau khi cưới nhau rồi có con, Hà rắp tâm trả thù bà mẹ chồng, tìm cách để tách bà ra khỏi gia đình nhỏ bé của nàng. Nhưng Đạt là người rất có hiếu và thương mẹ, Hà biết vậy nên cũng không dám tỏ ra là cô con dâu quá quắt trước mặt chồng. Nàng chỉ tỏ những cử chỉ khó chịu khi nào không có mặt Đạt. Bà Định cũng biết thế nên cam chịu buồn một mình, chứ không muốn làm khó xử cho thằng con. Và cũng vì bà rất thương thằng cháu nội Cay. Sau năm 75, bà đã vất vả vừa nuôi con, vừa thăm nuôi chồng, bị hà hiếp đủ điều mà bà vẫn tồn tại cho đến ngày ông Định ra tù rồi sang Mỹ diện HO. Sả gì chuyện khó chịu của cô con dâu! Bà nghĩ thế nên luôn nhẫn nhục dần lòng để tỏ thái độ ôn hòa. Bây giờ ông Định đã mất, bà không muốn mất luôn thằng con và đứa cháu nội.

Sau khi Đạt cưới vợ, bà Định nhận ra sự ác cảm của cô dâu nên không muốn sống chung, sợ xảy ra chuyện chẳng hay. Bà dọn ra cái chung cư một phòng ngủ gần đó để tiện việc chạy qua chạy lại thăm thằng con trai độc nhất. Khi Hà sinh thằng Cay, bà mừng vô kể và thường qua chơi với cháu. Hà miễn cưỡng để cho bà Định qua lại, nhưng đến khi hai vợ chồng đủ điều kiện mua nhà, Hà nhất định đòi Đạt mua nhà ở thành phố khác, để bà Định khỏi phải lui tới nhiều, chướng mắt. Đạt không muốn xa mẹ, nhưng cũng chẳng muốn gia đình lục đục, sẽ ảnh hưởng cho thằng con. Cuối cùng, Đạt chịu mua cái nhà ở thành phố kề bên, để anh có thể ghé thăm mẹ thường xuyên, và cũng để bà Định có thể lấy xe buýt đi thăm cháu.

“Chiến thắng” này làm Hà hả hê, vui sướng lắm. Nàng vô hăng khoe với con bạn thân người Mỹ Laura, là đã thành công trong việc tách rời bà mẹ chồng ra xa thằng con của mình. Hà cứ ngỡ người Mỹ khô khan tình cảm, lợt lạt tình gia đình giữa các “In-Law,” mẹ vợ mẹ chồng, con dâu con rể với nhau và việc này sẽ làm Laura vui lắm. Không ngờ nghe xong Laura cười ngất:

- “Youre a bitch!” (Mày là đồ sói cái!) Không ngờ một người hiền lành như mày mà cũng “dở chiêu” phù thủy ra!

Lại “Phù Thủy”!

Hà tái mặt, nỗi đau của nàng đã bị chạm vào làm nàng nổi giận:

- Nhưng tao không thích bà ấy!

- Thích hay không thích là việc của mày. Nhưng mày “cắm cửa” bà già chồng thăm cháu, coi chừng bị kiện đấy!

- Kiện? Hà trề môi: - Nó là con của tao, tao muốn cho ai gặp thì cho. Ở đó mà kiện!

Laura lắc đầu:

- Mày sai rồi! Đối với luật pháp, ông bà cũng có đặc quyền viếng thăm cháu của họ! Bà hàng xóm của tao năm ngoái đã thừa con dâu về tội cấm không cho bà thăm cháu nội. Và tòa đã xử bà thắng kiện, buộc cô con dâu để cho bà nội đến đưa mấy đứa cháu đi chơi mỗi hai cuối tuần một lần. Bây giờ bà ấy không cần hỏi “ý kiến ý cá” gì cả, cứ cuối tuần là đến gõ cửa. Và mẹ chúng phải chuẩn bị sẵn sàng quần áo, sách vở, đồ chơi... để cho bà chở tụi cháu đi, đến chiều Chúa Nhật chở về trả lại.

Hà nghe thế cũng hơi ngán ngán. Cái nước Mỹ thật là kỳ cục, luật lệ gì mà lại chui vào xử chuyện trong nhà của người ta kia chứ. Nhưng mẹ chồng nàng rất hiền lành và tiếng Anh tiếng u đầu có bao nhiêu mà sợ bà thừa với kiện. Mỗi lần cảm thấy có chút gì áy náy Hà thường đổ lỗi cho bà để lương tâm đỡ cắn rứt.

Cuối tuần là lễ Halloween. Vợ chồng Hà mới dọn về thành phố này chỉ vài tháng, và đây là cái lễ Ma đầu tiên nơi chỗ ở mới. Hôm qua Hà nói chuyện với Lily bà hàng xóm Mỹ nhà bên cạnh và nghe mấy đứa con bà bàn tán về một “điềm hện” tụi nhỏ không bao giờ bỏ qua trong ngày lễ Ma, đó là ngôi nhà màu hồng to lớn và thật đẹp ở góc đường của bà “Phù Thủy.”

Lại Phù Thủy!

Có lẽ Hà bị ám ảnh nên mỗi khi “đụng” phải hai từ này là Hà chột dạ. Lũ trẻ còn kháo nhau nhà bà Phù Thủy năm nay trang hoàng lễ Ma rất nguy nga, “ngầu” nhất thành phố. Hà định bụng thế nào cũng đưa thằng cu Keith đến xin kẹo để xem cho biết “bà Phù Thủy” mặt mũi ra sao.

Tính vậy nhưng Hà không chờ được. Buổi sáng cuối tuần, một ngày trước lễ Ma, trong khi cha con Đạt còn ngủ nướng, Hà đi bộ tập thể dục bên ngoài. Vừa tới góc đường là đụng ngay ngôi nhà màu hồng nổi tiếng của “bà Phù Thủy”. Tưởng đâu xa, hoá ra bà ta cũng là hàng xóm. Tiện thể nàng quyết định dừng chân thăm ngôi nhà màu hồng xem thử.

Sống ở Mỹ cũng đã một thời gian dài, Hà từng đi xem rất nhiều cảnh Halloween và hóa trang độc đáo. Nhưng chưa bao giờ Hà được tận mắt chứng kiến “ngôi nhà ma” nào kinh khủng hơn là ngôi nhà màu hồng này. Mới bước lại gần, Hà đã sợ hết hồn vì những gì hiện

ra trước mắt. Quả thật là một sự trang trí vô cùng khủng khiếp. Gọi là khu nhà Ma thì cũng chưa đúng, mà phải kêu là “ngôi nhà ma trên nghĩa địa” thì chính xác hơn.

Trước sân, tại một gốc cây xanh là con quỷ đỏ mình người đầu sói đứng há miệng nhe răng. Xung quanh nhiều con ma khác lớp trắng lớp đen cũng đang vung nanh múa vuốt hù người khách không mời mà đến. Hà đang đứng tròn mắt sững sờ nhìn vào đám bia mộ dựng xung quanh như một khu nghĩa trang thì "bà Phù Thủy" bước ra chào. Bà không có hoá trang, và Hà nhận ra bà Phù Thủy mà tội nhỏ đồn đãi lại là một phụ nữ xinh đẹp còn rất trẻ, chỉ khoảng trong ngoài bốn chục.

- Chào chị. Cô ta nói - Welcome chị ghé thăm. Hà cũng chào lại, tự giới thiệu, và người hàng xóm cho biết tên là Andra. Khi biết Hà là hàng xóm mới, Andra đưa Hà đi khắp nơi để xem trưng bày, giải thích cho biết tên của từng “con Ma Boo” được chôn trong vườn, như con ma sói “Wilma Werewolf,” bà phù thủy “Willow Witch,” và ma cà rồng “Lily Vampire...”

Sau khi cho Hà xem hết trang trí bên ngoài, Andra nói:

- Chị Hà này, chiều nay năm giờ chị có rảnh mời chị trở lại đây dự buổi tiệc Ma với chúng tôi, chị sẽ được thưởng thức những món ăn độc đáo “có một không hai.” Hàng năm nhà tôi đều có chuẩn bị cho buổi tiệc miễn phí nhưng linh đình này, một ngày trước ngày lễ chính.

- Nhưng chúng ta mới biết nhau lần đầu, mà sao chị đối xử ưu ái với tôi như vậy?

Hà ngạc nhiên hỏi. Người hàng xóm Mỹ cười và trả lời:

- Chúng tôi mời hết tất cả mọi người, quen biết hay không cũng đều có thể vào chung vui. Nhưng chị là hàng xóm mới, và cũng chính vì tôi rất thích làm bạn với người Việt Nam. Rồi cô kể Hà nghe cô đã từng có một người bạn Việt Nam rất thân trước đây nhưng giờ đã dọn đi xa.

Vì lời mời thật lòng của Andra nên đến chiều Hà rủ Lily người hàng xóm bên cạnh đến dự tiệc ở ngôi nhà màu hồng để xem cho biết buổi tiệc Ma. Hai người để bọn trẻ con ở nhà với cha chúng, ngày mai mới dắt tụi nó đi xin kẹo. Hà chỉ vì tò mò muốn biết “bữa tiệc Ma” ra sao nên định đi một tí rồi về. Khi họ đến thì nhà đã rất đông khách khứa. Người ta đang ăn uống cười nói râm ran, từ bên ngoài vào đến bên trong. Bà Phù Thủy bây giờ đã “lên khuôn” hóa trang y hệt bà phù thủy chung trước cửa. Thuốt tha, nhưng...ghê rợn với



Bà phù thủy

khuôn mặt trắng bệch trong chiếc áo chùng đen, tay cầm cây chổi, bà Phù Thủy ra tận cửa tiếp đón và dẫn khách vào nhà.

Vừa bước qua khỏi cửa, Hà giật mình tái mặt khi nhìn thấy một cỗ quan tài đỏ chóc đặt ở góc nhà cạnh chiếc ghế sofa. Trong quan tài là xác chết nằm thẳng cẳng của một phụ nữ mặc áo đầm dài bằng lụa đen óng ánh, đầu đội mũ đen có băng đỏ hai tay gác trên bụng. Nhìn quanh phòng khách, Hà rùng mình khi thấy những chiếc đầu lâu to đùng nhe hàm răng trắng ớn với hốc mắt đỏ lờm như máu, trên tường nhiều tranh ảnh ma quỷ đủ loại nhìn giống như khu địa ngục mà Hà từng thấy trong các bức tranh minh họa ma quỷ kỳ dị. Thấy Hà nhìn chằm chằm vào cỗ quan tài và xác chết, Andra nói:

- Tôi đang kêu người đóng một cỗ quan tài thật bằng gỗ đó chị, chắc là đến Halloween năm sau sẽ có.

- Trời đất! Hà kêu lên. - Quan tài thế này cũng đủ làm cho tôi sợ mất vía rồi, mà chị còn đóng quan tài thật thì trông... khiếp đến chùng nào!

- Phải vậy mới đúng là để...hù ma chứ chị. Andra cười ha hả. - Đây là sở thích của tôi!

Thật là một sở thích quái đản. Hà thầm nghĩ.

Bao nhiêu đó cũng đã đủ làm cho Hà sợ đến “vỡ mật” rồi, nhưng khi Andra đưa Hà và Lily vào nhà bếp thì Hà còn “rợn tóc gáy” hơn. Trên bàn, từ ly tách đĩa bát đến thau chậu rửa rửa đều là những hình tượng không đầu lâu thì cũng quỷ dữ, hoặc là ác thú ma vương. Andra giới thiệu bọn họ với ba người đàn bà bạn của gia đình, một người Hoa, một Mễ, và một người Mỹ trắng, đang phụ giúp lấy thức ăn vào đĩa, để sẵn ra bàn. Thomas, chồng Andra đứng ngay cửa nhà bếp, đưa cho mỗi người khách bước vào một đĩa thức ăn để họ bung ra vườn hay trước sân vừa ăn vừa thưởng thức những cảnh tượng ma quái.

Chào hỏi Thomas và mấy người bạn của Andra xong, Hà nhìn kỹ bàn tiệc. Khi thấy các thức ăn trên bàn, ruột gan nàng bỗng còn cào, phát ói. Một bộ óc người còn tươi roi rói nằm trên đĩa như mới vừa cắt ra. Bàn tay, bàn chân của xác chết tái xanh có dấu mới chặt từ khoảng chân ngay mắt cá. Một cái đầu lâu còn dính đầy máu nằm nhe răng trên cái khay màu đen. Rồi những hàm răng trắng ớn, mấy ngón tay da dẻ nhăn nheo, bộ xương sườn người chết...



Con ma trong vườn



Thức ăn Ma trên bàn tiệc

Hà run run vịn vào bàn, ráng định thần để khỏi bị té xỉu. Thế nhưng, những người khách lại rất hào hứng. Vừa nhận đĩa thức ăn là họ dùng nĩa gắp một món cho vào miệng ngay, và trầm trồ khen “Tuyệt vời!” trước khi quay bước đi ra để cho người kế tiếp bước vào. Một bà khách còn nói, “Ăn một lần là nhớ cả đời, nên mỗi năm tôi đều ghé lại đây!” Thì ra tất cả các món ăn kinh dị này đều được làm bằng vật liệu của bánh kem và chocolate, thơm ngát mũi. Dù vậy, Hà cũng chẳng thể nào có gan để nếm thử. Nàng chỉ nhặt vài chiếc kẹo rồi ngậm cho đỡ buồn nôn. Thấy Hà không dám ăn, Andra như đọc được suy nghĩ của nàng nên nói:

- Chị ra đây với tôi! Ra vườn sau cho mát.

Bước theo sau bà “Phù Thủy,” Hà càng lúc càng thấy lạnh mình. Đây quả là chốn “âm ty,” là một khu nghĩa trang với rất nhiều ngôi mộ mới đắp nằm rải rác trong vườn, dưới các gốc cây, bên cạnh hàng rào, gần vách tường của nhà mát. Mỗi ngôi mộ đều có dựng bia đàn hoàng, y như mộ thật. Andra cho biết chính tay cô đã vun đất thành những nấm mồ và dựng bia lên trong tuần lễ đầu tiên của tháng Halloween. Hà bước ra phía cây hồng um tùm bên trái, và sém chút nữa thì té bật ngựa khi đụng phải một con rắn to dài thông thường treo mình từ trên cây xuống đất. May mà Hà kịp nhìn thấy chiếc đầu người trên mình rắn nên mới nhớ ra đó là rắn giả.

- Chị Hà qua đây tôi cho chị xem cái này! Andra nói xong bước lại mở cửa nhà kho b góc khu vườn. Hà đi theo ghé mắt nhìn vào, và há hốc mồm vì sùng sốt. Trong nhà kho không

biết cơ man nào là những con Ma cao lớn nhìn rất gớm ghiếc. Thôi thì đủ loại từ rắn rết, đến Ma Vương, Phù Thủy... Andra cho biết cô có một trang web hẳn hoi để bày bán những mặt hàng Halloween này. Đây là những con “ma vương giả” cao cấp, giá bán từ một trăm lên đến nhiều trăm.

- Tôi dùng hết cả những thời gian rảnh để làm ra chúng đấy! Cô hãnh diện khoe.

- Trời ơi! Hà kêu lên. –VẬY thì tiền chị để đâu cho hết.

- Chúng tôi không hề xài số tiền này, Andra nói. -Mà là dùng chúng vào mục đích khác. Rồi cô cho biết, cô dùng số tiền “bán Ma” để bảo trợ, cấp thức ăn nuôi trẻ em nghèo bên Châu Phi và Philippines. Mỗi đợt cô bảo trợ bốn đứa, hai đứa bên Phi Châu và hai đứa bên Phi, cứ mỗi sáu tháng một lần, Andra đi gửi tiền và bốn thùng quà gồm quần áo sách vở đồ chơi cho lũ trẻ. Cho đến khi tụi nhỏ được mười tám tuổi, đủ tuổi đi làm thì hội từ thiện sẽ chuyển cho Andra những hồ sơ khác để cô tiếp tục bảo trợ.

- Vui lắm chị ạ! Andra nói. – Tụi nhỏ viết thư hỏi âm gửi hình ảnh chúng cho tôi và kêu tôi bằng mẹ, dễ thương vô cùng. Hôm nào tôi sẽ cho chị xem thư và hình chúng nó. Vợ chồng tôi không thể có con, nên lấy niềm vui từ những đứa trẻ này làm niềm hạnh phúc.

Hà nghe Andra kể chuyện mà lòng xúc động vô vàn. Bây giờ nhìn Andra Hà có cảm giác đây là bà Tiên hiền dịu chứ không phải là một “bà Phù Thủy.” Nàng chợt nao lòng nghĩ đến những khuôn mặt hốc hác của các đứa trẻ Phi Châu đen nhem nhem, gầy gò, trơ xương vì đói thường chiếu trên TV, rồi nảy ra một sáng kiến. Nàng nói với Andra:

- Sau này khi nào rảnh, tôi sẽ qua đây phụ với chị. Tôi có chiếc máy may rất tốt và còn nhiều cuộn chỉ lớn, cùng các loại vải vóc đủ màu mà ngày xưa anh chị tôi mở shop may, rồi dọn đi tiểu bang khác còn để lại cho tôi. Chúng ta sẽ cùng làm thêm nhiều sản phẩm mới cho bộ sưu tập của chị. Tôi muốn góp phần vào giúp cho tụi trẻ. Tôi hy vọng ở bên chị, tôi cũng có thể phát triển hơn năng khiếu sáng tạo của mình!

- Ô! Andra kêu lên sung sướng. –Chị tốt quá! Tôi sẽ nói lại với Thomas, chắc anh ấy cũng sẽ vui lắm.

Khi hai người vào lại trong nhà thì đã thừa bớt thực khách ra vào. Andra bỗng bỏ đi đâu mất. Bà hàng xóm Lily thì vẫn còn mãi mê thử cho hết các món thức ăn Ma trên bàn. Hà ngồi không chẳng biết làm gì nên bắt chuyện cùng bà bạn Mễ của Andra tên Angela. Angela kể, đã chơi với Andra từ khi còn học High School. Công việc hiện nay của Andra là làm quản lý cửa hàng “Health Food Store” chuyên bán các loại thuốc nam, cây lá và thực phẩm “organic” gần giống như tiệm thuốc Bắc của người Tàu hay người Việt. Chồng của Andra, Thomas, là một kỹ sư ống nước cũng đang có việc làm rất tốt. Khi Hà khen vợ chồng Andra còn trẻ mà đã tạo dựng được sự nghiệp và làm chủ ngôi nhà đẹp nhất khu xóm này, thì Angela nói:

- Đó là do công sức vợ chồng họ tự gây dựng lên. Hai người làm việc rất vất vả để có được ngày hôm nay.

Angela còn kể, ngày trước bố của Thomas rất giàu có, nhưng ông chẳng hề giúp họ một tí gì. Ông là người gốc Đức, rất khôn ngoan và thành công trong lĩnh vực kinh doanh, nhưng

tính tình cũng rất độc tài. Ông giận Thomas không nghe lời theo học kinh tế để về làm việc với công ty chứng khoán của ông, vì Thomas mê ngành ống nước. Đám cưới của đứa con trai độc nhất ông cũng chẳng cho đồng nào. Nhưng không may cho ông, trong thời kỳ kinh tế tuột dốc, ông đã bị phá sản. Bây giờ về già ông bị trắng tay.

Hai người đang mãi mê trò chuyện, bỗng nghe tiếng nhiều người xôn xao. Hà nhìn qua thì thấy một ông già đang điều khiển chiếc xe lăn từ trong phòng ngủ chạy ra. Andra bước theo sau cười tươi rói. Thì ra cô đi làm công việc hóa trang. Ông già với trang phục áo choàng trắng dài lưng chừng phủ cả chiếc xe, đầu đội mũ chóp nhọn trắng có dải băng đen. Bộ tóc giả trắng toát dài ma quái lấp lánh dưới ánh đèn, tỏa ra hai bên má phủ xuống ngực. Mắt ông được tô vẽ đen ngòm, cái mũi thì vàng chóc, còn xung quanh miệng được sơn đỏ lòm nhìn thấy rộng hoang như là miệng một con quỷ. Tuy hóa trang nhìn dữ tợn vậy, nhưng ông già trông có vẻ ốm yếu.

Andra đưa ông đến cạnh bàn ăn, lấy đĩa gắp mỗi món một ít, và bung lại đưa cho ông già, nói bằng một giọng rất dịu dàng:

- Try a little bit, dad! Thử một chút đi. Nếu cha ăn được con sẽ lấy thêm mấy món khác cho cha.

Nói xong Andra vệt mấy sợi tóc giả hai bên miệng ông già, sửa lại chiếc mũ nhọn cho chỉnh. Nhìn cô giống như đang chăm sóc cho một em bé. Rồi cô đứng dậy, nói bằng giọng trân trọng:

- Năm nay, đặc biệt gia đình chúng tôi xin giới thiệu với các bạn một thành viên mới, ông cụ là bố của Thomas, chúng tôi vừa đón ông về từ Ohio, và từ nay ông sẽ sống với chúng tôi.

Trong khi mọi người vỗ tay rôm rả thì Hà ngồi lặng lẽ.

Cử chỉ của Andra đã khơi dậy trong tâm nàng một nỗi ân hận sâu xa lẫn cảm giác xấu hổ khiến nàng ngạt thở. Người cha chồng giàu có của Andra đã từng bỏ rơi vợ chồng cô, vậy mà lúc cuối đời ông già ốm yếu vợ chồng cô vẫn đem về chăm sóc. Còn Hà, chỉ một lời nói vu vơ khi chưa cưới của bà mẹ chồng, mà nàng mang mãi nó trong lòng để cho hận ghét làm cách xa tình bà cháu, nghĩa mẹ con...

Trên đường về, Lily nói chuyện rôm rả, khen các món ăn trong buổi tiệc Ma. Hà im lặng bước đi, trong lòng nghĩ đến việc ngày mai dắt thằng Keith đi xin kẹo.

Về đến nhà, Hà lấy điện thoại gọi ngay cho mẹ Đạt:

- Mẹ ngủ chưa?

Đây là lần đầu tiên từ ngày về làm dâu nàng nói chuyện với mẹ chồng bằng một giọng nói dịu dàng. – Mẹ chuẩn bị để mai con lên chở mẹ xuống chơi với thằng Keith, rồi tối lại mấy mẹ con bà cháu mình dắt nó đi xin kẹo nhé!

Nói xong Hà vội vàng gác máy, để lại đầu dây bên kia bà Định xúc động đến sững sờ.

Đêm đó Hà đã có một giấc ngủ thật ngon. Và đó cũng là lần đầu nàng cảm thấy nhẹ lòng khi nghĩ đến mẹ chồng. Sáng dậy, Hà trở lại ngôi nhà màu hồng của Andra, mua bộ đồ hóa trang Phù Thủy cho nàng và một bộ áo choàng mũ trái bí đỏ cho “nội thăng Keith.”

Phương Hoa

NGƯỜI ĐÀN ÔNG ÁO ĐỎ KỲ BÍ -- François-de-Nion

Đó là vào một buổi chiều thời tiết khắc nghiệt của tháng mười, khi Hoàng hậu và tôi, người hầu gái của bà, cùng đi vào một hành lang ở viện bảo tàng Louvre cổ kính ấy, và tôi không thể quên được một khuôn mặt kinh khiếp đó mà cho đến bây giờ, khi ngồi viết lại những dòng này, - nét mặt ấy lại hiện ra, cũng như không thể nào không chấp nhận sự thật về việc này.

Ngoài ra, chuyến du hành của chúng tôi từ Versailles đi Paris như là một chiếc thuyền đang nguy khốn giữa một dòng thác, với những gương mặt góm ghiếc hung dữ nhảy múa chung quanh chúng tôi, những cái đầu như treo trên ngọn giáo, đôi mắt bất động, hoặc nhón nhác, miệng đang gào thét lời nguyền rủa..

Một ngày khiếp hãi, mưa lạnh, u tối!

Buổi tối thì phải lo sắp xếp chỗ ngủ trong các phòng của lâu đài Tuileries, nơi này chưa từng được sưởi ấm lại từ khi vua Louis XV con bé. Khắp mọi nơi đều trong tình trạng thật hỗn độn và âm ảm. Tôi nghiệp Thái tử từ lâu nay quen với khung cảnh âm ảm ở lâu đài Versailles, cứ nép sát vào mẹ, kinh hãi khi nhìn thấy tường trần đỏ nát như thế này.

- Ở đây sao mọi thứ đều xấu xí quá Mẹ ạ. - Cậu thì thăm với Mẹ.

Hoàng hậu Marie-Antoinette trả lời: “Vua Louis XIV đã ở đây, con ạ, ta không thể nào khó tính hơn nhà vua đâu con.”

Khi giường ngủ được sắp đặt một cách vội vàng, và các con đều ngủ yên, Hoàng hậu gọi tôi lại và nói:

- Nữ Bá tước à, hãy đi với ta nào; Vua đã ngủ rồi, nhưng ta thì sẽ không nhắm mắt được nếu không đi một vòng xem các phòng ốc ở đây ra sao để yên tâm và không lo sợ có một kẻ thích khách nào đang lăm le dao kiếm trong bóng tối đồng lõa để làm hại Hoàng thượng chăng.

* * *

Tôi bước đến lấy một đĩa nến. Đây là đĩa nến đặt trong phòng của Vua ở Versailles, chân nến bằng bạc mạ vàng cao đưng được hai ngọn nến mà bọn cận thần tha thiết ước mong được cầm lấy, vì cầm nắm được vật này là một điều vinh hạnh; nô gia đã cố mang vật quý này theo cho dù tình hình đang rối loạn. Tôi cầm chân nến và bước đi trước Hoàng hậu, soi sáng cuộc tuần hành vào đêm khuya qua tòa lâu đài âm ảm.

Đám lính hoàng gia đang canh gác ở hành lang lớn khoảng giữa cung điện, phòng này lúc trước là của các thống chế; về phía đó thì không có điều gì phải lo ngại. Chúng tôi đi qua một phòng nhìn ra các khu

vườn và sông Seine. Hôm ấy trăng sáng tỏ; một vài khung cửa sổ còn làm bằng kính ghép màu được cạp chì từ dưới thời dòng họ Medicis. Những cửa sổ này được làm bằng thủy tinh thô, lấy từ đáy chai lọ; từ đó một vệt ánh sáng màu lục nhạt chiếu thành từng đốm trên khuôn mặt Hoàng hậu; bỗng dưng tôi nhìn thấy bà như một hình ma quái trong bộ áo trắng toát. Tôi còn nhớ là đôi tay mình run lẩy bẩy, còn những ngón nền thì nhỏ giọt như từng dòng lệ trên nền nhà.

- Cô sợ à? - Bà hỏi tôi - Xưa nay cô vẫn gan dạ lắm kia mà.

Rồi bà lại còn bồi thêm như thế này:

-Ta đã từng chứng kiến sự can đảm và lòng trung thành của cô rồi mà; ta sẽ không bao giờ quên điều đó... nếu như ta còn có cơ hội để nhớ như vậy nữa.

- Ôi, dạ bẩm Hoàng hậu, tôi thốt lên.

Nhưng rồi bằng một cử chỉ dịu dàng và đầy uy quyền bà đưa tay chỉ vào một cánh cửa.

- Ta cũng không biết phía bên kia của những căn phòng này có gì nữa. Mỗi khi có dịp đến Paris trong những lần viếng thăm hiếm hoi ta chưa bao giờ mạo hiểm xa thế này.

Tôi thoáng nhìn qua khung cửa kính: vị trí cung điện đang ở bên trên sông Seine, và gió thổi mạnh làm rung chuyển những cành cây cao ở bãi cát dọc bờ sông, từng nhánh cây đen sì đong đưa quyện vào tia long lanh ánh bạc của vầng trăng đang lên.

- Chúng ta đang đứng trước cánh cửa thông từ lâu đài sang hành lang của điện Louvre đây cô ạ, Hoàng hậu giải thích.

* * *

Bỗng dưng một luồng điện lạnh làm tôi rùng mình: tôi có cảm tưởng như phía sau tấm cửa mỏng manh có đường viền mạ vàng và do nghệ nhân Coypel vẽ này là cả một trang sử huyền bí cổ đại của điện Louvre đang khuấy động đây. Tôi cũng không thuộc loại thông thái về sử học của nước Pháp - chỉ những kiến thức được học cùng lần với gia phả học của dòng họ, - nhưng tôi vẫn nhớ như in về những câu chuyện khủng khiếp và những truyền thuyết nghe đến rợn người. Nghe đồn rằng cung điện này thường có những bóng ma kỳ quái xuất hiện quanh quần. Thế nhưng Hoàng hậu ra lệnh cho tôi mở ra, và tôi run rẩy vịn tay nắm cửa.

Một cơn gió lốc quất vào mặt tôi và suýt thổi tắt nến; tôi lấy tay che và đưa nền lên để làm tan bóng đêm chung quanh; tia sáng lập lờ làm chao đảo những hình bóng rất ghê sợ trong trí tôi; nhưng rồi Hoàng hậu nói to lên:

- Đáng lý họ phải để một người lính canh ngay ở đây để cho an toàn. Chỉ có Trời mới biết hành lang này sẽ đưa đến đâu.

Bà nói như thế vì bây giờ chúng tôi nhận ra rằng hành lang thật dài như dẫn tới nơi vô tận.

- Thôi ta hãy đi nào, phải xem mọi việc như thế nào đã, Marie-Antoinette nói.

Lúc đó tôi đánh liều trình bày với Vương hậu rằng điều tối thiểu cần làm là phải gọi những người lính canh để đi hộ vệ Lệnh Bà, nhưng bà ra dấu cho tôi đi theo bà, rồi bà bước đi trước.

Phần tòa nhà của điện Louvre ở đây được các kiến trúc sư thời vua Louis XIV cho xây thông qua với lầu đài Tuileries; những căn phòng này đã được khởi công sửa chữa, rồi lại bỏ phế, nên bây giờ là một mớ hỗn độn thật bừa bãi. Chúng tôi đi lạc vào nhiều hành lang quanh co với nhiều bậc thang và hàng trăm lối quẹo, đôi khi lại bị những bậc thang xoáy tròn ốc bất thành linh chắn ngang, và làm như thể chúng xoáy tuột xuống trung tâm của lòng đất, và rồi bỗng dừng ngừng ngay trước một hàng lối cửa, vết tích của những cánh cửa đã bị bít lại. Những vòm cửa trên đầu chúng tôi rất thấp, theo kiến trúc thời trung đại, cột chống là tượng nửa thân những con thú với vẻ mặt quái dị. Hoàng Hậu thì thâm bằng một giọng nhỏ tựa như hơi thở:

- Chúng ta đang đứng ở phần tòa nhà mà chưa ai đụng đến; đây là lầu đài cổ xưa của các vua Charles IX và Henri III. Những tảng đá này chắc hẳn đã là chứng nhân của bao nhiêu biến cố.

*Ngay lúc đó, chúng tôi nghe thấy một tiếng động nhỏ rất rõ cách đó không xa. Chúng tôi đang đứng ở chính giữa một nơi tựa hình ngôi sao, ở đó những hành lang đen tối gặp nhau. Phản xạ tự nhiên của một người hầu đối với vị quân chủ phải khắc phục sự yếu hèn của tôi làm tôi vươn lên phía trước Marie-Antoinette vừa giương cao chân nến. Thế rồi một hình thù quái dị hiện ra, làm như đang bước xuống những bậc cấp đẽo trong các bức tường bằng đá, bước từng bậc một: đó là một người đàn ông nhỏ thó ăn mặc theo kiểu trưởng giả của thời xưa, với quần nịt có túi, áo kiểu kỵ sĩ có đường xẻ, và áo khoác với phần dưới rất dài. Tôi chiếu ánh nến về phía ông ấy và thấy trên người ông là y phục màu đỏ ngòm.

Khi nghe tiếng hét hãi hùng mà tôi không thể nào ngăn cản được, sinh vật kinh khiếp ấy với diện mạo là một ông lão nhưng dáng của đứa trẻ con, liền ngẩng đầu lên và bằng một cú nhảy thật mạnh leo lên các bậc thang mà ông chưa xuống hết; rồi ông bỗng bay lên như muốn đập đầu vào vòm cửa rồi biến mất.

Marie-Antoinette trân người, mặt mày xám ngắt; tôi bạo dạn cầm lấy bàn tay lạnh buốt của bà.

- Thôi ta về phòng thôi. - Bà nói: ở khu này không có sự hiện diện của con người có thể làm hại chúng ta. Chắc là Thượng đế muốn ta phải đến nơi này để cho ta một dấu hiệu cảnh báo về những hiểm nguy đang đe dọa vương triều đó thôi.

- Tâu Bệ hạ, vậy ngài nghĩ là?

- Rằng chúng ta vừa mới nhìn thấy gã áo đỏ, cái bóng ma luôn luẩn quẩn ở những khúc quanh của điện Louvre khi quốc vương nước Pháp bị nạn. Ta không biết khi đã là con chiên của Thiên Chúa thì chúng ta còn có thể tin vào điều mê tín này không; nhưng làm thế nào nghi ngờ về chúng có mà ta đã chứng kiến tận mắt như thế này đây?

Chúng tôi trở về phòng; hoàng hậu tỏ vẻ thân nhiên, nhưng tôi thì lại kinh hãi. Toàn lầu đài đã yên ngủ. Tôi giúp Vương hậu thay áo, rũ bỏ những phần trang sức nặng nề trên người, rồi tôi nghe bà lẩm bảm một mình:

- Ta lo âu về mọi mặt cho Hoàng đế. Về phần ta, ta chỉ là một người ngoài dòng tộc, chúng sẽ ám sát ta; rồi các con tội nghiệp của ta sẽ như thế nào đây?

Niềm đau của Vương hậu trong tòa lầu đài đầy thảm họa này đã vượt xa tất cả những bi kịch có thể dự kiến về bao điều kinh khủng nhất...

* * *

Tôi là người hầu cuối cùng của vương triều đã nhìn thấy, chứng kiến tận mắt sự xuất hiện của người áo đỏ kỳ bí của điện Louvre.

=====

Phụ chú Về **NGƯỜI ÁO ĐỎ KỲ BÍ** (Theo parisvox.info)

Hồn ma Điện Tuileries

Jean l'Ecorcheur.

Truyền thuyết cho rằng một hồn ma đã ám điện Tuileries trong một thời gian dài: đó là hồn của Jean l'Ecorcheur; người này sống dưới thời Catherine de Médicis. Khi bà quyết định xây vườn ở điện Tuileries- vườn ngày nay vẫn mang tên bà, thì Jean l'Ecorcheur làm ở lò mổ thịt trong khuôn viên vườn. Vào lúc đó nơi này chỉ có một nơi trú ngụ nhỏ bé cho gia đình của vua, sau mới trở thành tòa lâu đài, đó là quà của Francois đệ I cho mẹ mình, một mỏ cát, những nhà kho để sản xuất gạch ngói từ bao đời, và một lò mổ nơi mà Jean làm nghề của mình với hai con trai phụ giúp ông. (*Sách hướng dẫn Paris huyền bí*, tr 713).

Nhưng họ đồn rằng Jean đã khám phá ra nhiều bí mật của Mẫu hậu. Đó là điều mà hung thủ- một người tên Neuville -đã cho nạn nhân biết trước khi thanh toán ông ta. Nhưng trước khi trút hơi thở sau cùng, Jean hứa là sẽ trở lại ...Và hẳn ta đã giữ lời không lâu sau đó: Trong khi mà Neuville trở lại nơi hành hình để biết chắc là nhiệm vụ đã hoàn thành để báo cáo với nữ hoàng, ông ta bỗng có cảm giác như có người đến phía sau mình. Ông quay đầu lại và kinh hãi nhận ra rằng Jean đang đứng đó, mình mẩy nhuộm đầy máu. Neuville tuốt kiếm ra để chém bóng ma đẫm máu, nhưng thanh kiếm chỉ quơ vào không trúng và hồn ma của Jean biến mất. Neuville liền trở lại nơi mình đã hạ sát hẳn nhưng không còn thấy xác của Jean ở đó nữa, mà chỉ còn lại vũng máu. Khi ông trở về kể lại câu chuyện cho Catherine de Médicis thì bà chỉ phá lên cười.

[Về một Đệ Vương:](#)

...Cũng theo truyền thuyết, vào năm 1815, một thời gian không lâu trước trận Waterloo (18/6), Hoàng đế Napoleon đang ngồi ở chiếc ghế bành trong văn phòng ở Điện Tuileries, bỗng cảm thấy như bòn chòn về điều gì, rồi nhìn thấy như một đám sương mù màu đỏ hiện ra trước mặt. Từ đám sương này hiện ra một người đàn ông rồi lại biến mất. Ông ấy đội một chiếc nón len màu đỏ. Vài ngày sau đó, đội ngự lâm bị sát hại rồi đến lượt Hoàng đế bị đày ra đảo Sainte-Hélène và mất ở đó.

[Cái chết được báo trước của Louis XVIII](#)

Vua Louis XVIII (1755-1824) nối ngôi Napoléon, sống ở điện Tuileries. Ông tỏ lộ với Bá tước Artois rằng ông cảm thấy đầu rất nặng vì trước đó đã nhìn thấy một đám mây rồi từ đó một người đàn ông mặc bộ áo màu máu bay ra rồi sau đó biến mất. Quốc vương băng hà vài ngày sau đó.

[Đám cháy ở Công Xã Pari:](#)

Nghe đồn rằng các chiến sĩ công xã Pari là những người sau cùng nhìn thấy hồn ma của Jean. Vào năm 1871 trong khi họ đang tìm cách chế ngự hỏa hoạn ở lâu đài Tuileries và đang nhìn đám cháy thì bỗng họ thấy ở cửa sổ phòng của các Viên đội, một hình ma đỏ lờm hiện lên giữa ngọn lửa rồi tan biến mất. Sau sự kiện này, từ đó không ai nghe nói về Người Áo Đỏ Kỳ Bí ở điện Tuileries nữa.

LỄ MA

Thấm thoát đã cuối tháng 10. Tháng của lễ hội Halloween.

Tôi nhớ 27 năm về trước, tôi đến nước Mỹ cũng đúng thời điểm này. Tháng 9 khi còn ở trại tị nạn Bataan Phi Luật Tân chúng tôi đã hoàn tất các thủ tục chỉ chờ ngày lên đường.

Chúng tôi ở vùng 6 là vùng trung tâm cho nên những chương trình văn nghệ đều được diễn ra ở đây. Vũ Thành An cũng ở trại trong thời gian này. Anh ta có lên sân khấu biểu diễn cùng với một ca sĩ (hình như là ca sĩ Đài Trang). Nơi phát loa thông báo về các chuyến bay hay tin tức phái đoàn cũng ở vùng 6. Còn những việc khám bệnh, làm kính hoặc đi nhà thương, chích ngừa là phải lên tận vùng 10.



Gia đình tôi đã không bị rớt lại vì khám sức khỏe hay bất cứ lý do nào cho nên dự trù sẽ đi Mỹ đúng ngày quy định. Chúng tôi chỉ chờ có chuyến bay là chuẩn bị lên đường. Có những gia đình bị rớt lại vì có người thử lao có vấn đề, phải ở lại uống thuốc, 6 tháng sau mới được rời trại. Những gia đình có trục trặc về vấn đề di trú hoặc kỹ luật thì cũng không được lên list để đi. Những ngày chờ đợi nhận giấy tờ rời trại thật là nôn nóng và dài vô tận. Để tiện việc ăn ở cho gia đình chị, em tôi đã mượn sẵn nhà từ giữa tháng 9. Ai ở trại tị nạn thì biết sự lo lắng của tôi. Một gia đình đông người, không tiền, không tài sản, tiếng Mỹ như cái lá me, không biết tới Mỹ mình phải ra sao, sống cách nào để lo cho con cái, gia đình. Tôi lâu nay là cột cái chống đỡ cho cả nhà, tôi như ngồi trên đồng lửa, còn ở bên Phi mà đã phải trả tiền nhà bên Mỹ với số nợ em trai ứng trước \$950. Đó là chưa kể nếu có chuyện trục trặc nào đó không đi được thì nợ này làm sao trả.

May quá chuyến bay không trở ngại, gia đình tôi đặt chân xuống phi trường Honolulu của tiểu bang xinh đẹp Hawaii. Cơ quan di trú đã làm mọi thủ tục nhập cảnh cho cả gia đình 7 người. Chúng tôi làm social security và thẻ xanh tại đây. Gia đình tôi là một hồ sơ và con gái lớn tôi một hồ sơ riêng vì cháu đã trên 20. Đó cũng là lý do tại sao qua tới Mỹ những gia đình đi theo dạng con lai, đứa con lai bị tách ra phải tự lập. Có nhiều người ác miệng nói họ qua cầu rút ván nhưng sự thật là do quy định theo luật di trú của Mỹ. Trên chuyến bay này, không biết họ book vé kiểu nào mà gia đình tôi ngồi rải rác mỗi người mỗi ghế. Ông chồng tôi phải ngồi cạnh mẹ già để chăm sóc. Tôi ngồi cạnh hai thằng nhóc con, hai đứa con gái ngồi hai nơi cách xa lác xạc. Cháu Thu Em ngồi gần cuối nên bị say sóng, ói mưa lênh láng, người rũ xuống, mặt xanh như tàu lá. Thịnh thoảng tôi phải bỏ con nhỏ đi xuống săn sóc con lớn, mà tôi lại cũng là chúa say sóng mới chết. Thật là một chuyến bay hãi hùng khi qua Mỹ.

Gia đình em tôi đón chúng tôi tại sân bay LAX và đưa về Riverside lúc trời đã tối. Hành lý nghèo nàn trong hai cái thùng nhôm. Đoàn người phờ phạc xơ xác đúng nghĩa dân tị nạn. Chúng tôi nhìn thành phố, cầu xa lộ nước Mỹ rực rỡ sáng choang, lấp lánh ánh đèn đêm. Vào nhà ngỡ ngàng như mán về thành phố. Lạ lẫm từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Một đêm thần tiên được ngủ trên nệm êm ái, cả thân thể

được được buông thả sau chuyến bay dài mệt mỏi khôn cùng. Giấc ngủ đầu tiên ở nước Mỹ quả như lên thiên đàng.

Gia đình tôi có 7 người đủ mọi lứa tuổi. Một mẹ già trên 60, hai vợ chồng trên 40, đứa con gái lớn trên 20, con gái nhỏ 16 tuổi, hai nhóc tí 6 tuổi và 4 tuổi. Buổi sáng đầu tiên mở mắt để thấy rõ căn nhà của mình tại nước Mỹ là ngày 01/10/1991. Tháng 10 năm đó trời đã vào thu nên khí trời lạnh lạnh. Tôi dậy sớm đi một vòng trong nhà, đến từng phòng rồi ra sân sau mà tưởng mình nằm mơ. Mùi thơm từ những ổ cắm điện tỏa ra dịu cả căn nhà. Loay hoay nhìn trước nhìn sau, chưa quen với những tiện nghi văn minh mới, tôi không biết sáng nay mình cho cả nhà ăn gì? Có cái gì để nấu và nấu thế nào đây? May quá em tôi đến thật sớm, gõ cửa và mang đến hai cái Pizza Hut loại lớn còn nóng hổi. Các con tôi ăn ngon lành, còn mẹ chồng tôi cầm lên rồi bỏ xuống. Bà không quen mùi cheese. Bà thêm một chén cơm nóng với cá kho tiêu.

Vâng! Ngày đầu đến Mỹ là như vậy. Chúng tôi phải làm lại từ đầu với hai bàn tay trắng. Cũng may em trai tôi đã sẵn sàng tạm ứng những chi phí cho chị. Giúp chúng tôi hoàn tất thủ tục giấy tờ. Chờ chị đi chợ mua nồi nấu cơm, mua gạo, mua thức ăn và mua một cái tủ lạnh. Lúc đó một cái nồi cơm điện trị giá một chỉ vàng VN. Tôi đứng tính nhẩm và sợ quá không biết mình phải sống như thế nào, tiền đâu mà chi tiêu. Tâm trạng rất là hoảng hốt. Cái tủ lạnh em mua dùm tôi là loại tủ lạnh đóng đá, cứ lâu lâu là nó đóng từng lớp đá trắng kín bên trong. Tôi phải tắt điện, nấu một nồi nước sôi bỏ vào trong để đá tan ra. Một cảm canh với cái tủ lạnh. Mấy năm sau đành dùm mua được cái tủ lạnh mới. Mừng rơn.

Không biết em tôi đặt mua báo từ lúc nào, mỗi sáng trước nhà đều có một bịch nilon báo được quăng vào sân. Trời ơi, chữ nghĩa nhảy múa trước mắt, nó với tôi như người xa lạ. Đọc một tin, tra tự điển mò con mắt. Các mẫu quảng cáo, chợ búa, tiệm... vừa không hiểu hết, vừa chưa có xe làm sao mà đi mua. Sau cùng đành dẹp sĩ diện năn nỉ em tôi đừng mua nữa chờ chị học ESL kha khá rồi mới tính.

Một chiều gần cuối tháng 10, em tôi đem đến cho tôi một bịch kẹo to đùng. Em nói sắp đến Lễ Ma. Con nít sẽ đến nhà xin kẹo. Chị phải mở cửa và phát cho chúng. Đùng sợ. Phát hết kẹo thì đóng cửa, tắt đèn, ai gõ cửa cũng không mở nữa.

Chiều ngày 31, chúng tôi đang ngồi ăn cơm tối, có tiếng bấm chuông. Tôi ra mở cửa và tôi giật nảy mình khi thấy một con ma mặc áo trắng toát, vẽ mặt kỳ dị ló đầu vào nhà và nói "Trick or Treat". Ngoài đường, người lớn con nít đi lũ lượt, hóa trang đủ kiểu, rộn rã nói cười. Mẹ chồng tôi la oái oái "Phong tục chi mà lạ như ri, đem ma quỷ ra chơi, vào cả nhà người ta quậy phá. Ui chao! Quá dị." Bà vào phòng đóng cửa lại và dặn đừng có ra đường, đừng chạm với âm binh với người khuất mày, khuất mặt không được mô.

Đó là lần đầu tiên tôi biết đến Halloween. Lần đầu tiên tôi đối diện với một phong tục lạ kỳ nơi xứ người. Dám đùa với ma quỷ, dám chọc đến những gì thiêng liêng và bí hiểm nhất. Đại kỵ của người Việt Nam là chạm đến thế giới siêu hình. Thần thánh, ma quỷ là những gì mà người yếu bóng vía đại kỵ.

Ngày còn đi dạy, ba tôi đã cho tôi riêng một căn nhà. Căn nhà đó được xây trên một nghĩa địa bỏ hoang từ lâu lắm. Sau hông nhà tôi là một mộ bia kiên cố, tên trên bia mộ đã mòn không thấy tên người chết. Bên kia bức tường ngay phòng khách cũng là một bia mộ thật to. Người chết phải là một người giàu có hay thân thế không nhỏ. Tên và ngày tháng chết cũng đọc không ra. Tôi sống với những mồ mả bao quanh và dưới đất. Bởi vì khi chiến tranh bắt đầu khốc liệt. Ba tôi đã cho đào hầm để tôi trú ẩn mỗi khi quân ly bị Việt Cộng pháo kích. Khi đào ở dưới là hai bộ xương khô. Ba tôi đã cho lấy lên, bỏ vào hũ đem lên chùa nhờ thầy tụng kinh và hỏa táng.

Có ma hay không, khi sống trong căn nhà đó. Xin thưa là có nhưng tôi chưa thấy bao giờ. Tôi vẫn ăn no, ngủ kỹ và sống yên bình. Ba má tôi nói tôi nặng bóng vía nên không bị ma nhất. Nhưng anh tôi, hay những người lạ đến ở lại ngủ đêm thì rất sợ. Chính anh ruột tôi đã bị ma kéo giò lòi xuống giường và đánh thê thảm. Anh rất sợ không bao giờ đến thăm và ngủ lại. Chiều là anh ra khỏi nhà tôi.

Hồi còn nhỏ kỳ thi sắp tới, học trò hay chơi cầu cơ hay xây chò để muốn biết kết quả thế nào. Nhà tôi là nơi lý tưởng để làm điều này. Tuy nhiên, khi tay các bạn tôi làm miếng cơ chạy vù vù thì đến phiên tôi cơ đứng im không nhúc nhích. Xây chò cũng vậy. Khi các chân chò nhảy lụp cụp theo câu trả lời thì tới phiên tôi, chân chò đứng im một chỗ. Thật lòng tôi cũng không biết tại sao, tôi tin có ma nhưng tôi không sợ ma vì tôi nghĩ mình không làm điều gì quấy thì ma cũng không hại mình.

Qua tới Mỹ, ngày lễ Halloween ma đây đường, ma đây phố, ma khắp nơi. Những con ma giả tạo dễ thương và yêu đời. Chúng làm cho cuộc sống thêm màu sắc và thú vị. Đi thăm những căn nhà ma thật đáng sợ nhưng sợ là vì mình bị giật mình bởi những hình ảnh lạ mắt và bất ngờ khi bị hù. Chứ để giữa ban ngày, ngoài ánh sáng thì có nhằm nhò gì ba cái hình ảnh bằng giấy có gắn điện chớp tắt đó.

Có nhiều năm tôi cũng trang hoàng nhà đáng sợ lắm. Tôi làm một con ma ngồi trước hông nhà, trên chiếc ghế đặt hơi khuất bên cửa ra vào. Tôi lấy cái mặt nạ thật dễ sợ làm đầu. Tôi lấy cái gối ôm mặc bộ đồ lính của ông xã làm thân hình, mang đôi giày đen và tạo một khung cảnh mờ mờ ảo ảo. Con ma, phải nói là con quý đúng hơn ngồi chình ình trước cửa nhà khiến nhiều đứa bé sợ quá khóc òa không dám vào xin kẹo. Mỗi lần như vậy mấy đứa con tôi thích lắm. Chúng cười nói tôi làm hình nộm còn dễ sợ hơn mấy nhà hàng xóm.

Mùa Halloween lại trở về. Nhà tôi vắng vẻ. Các con đi làm. Các cháu đã lớn không đi xin kẹo, chỉ ở nhà cho kẹo và làm homework. Thời gian qua nhanh, ngày nào các cháu tung tăng, hí hửng trong những bộ đồ hóa trang thì nay sự hứng thú không còn. Các cháu lo học và điem nhiên hơn với những trò chơi ma quỷ. Chỉ có các cháu nhỏ nhất của tôi Facetime về cho bà nội xem hình ảnh chúng đi xin kẹo từ xa. Đứa làm ngựa, đứa làm superman, đứa làm công chúa... những y phục hóa trang khiến chúng dễ thương biết bao nhiêu.

Viết tới đây tôi bỗng mỉm cười khi nghĩ đến niềm vui Halloween của những người trạc tuổi tôi. Bây giờ ngày Lễ Ma không còn dành cho trẻ em, mà người lớn tuổi cũng lấy Lễ Ma làm ngày vui họp mặt. Các cháu vẽ mặt, thay đồ, đi xin kẹo rồi về nhà. Kẹo đó được ba mẹ kiểm soát và tịch thu gần hết. Chỉ cho một ít những loại cháu thích, còn thì giữ lại cất đi. Vì ăn kẹo nhiều không tốt cho sức khỏe và răng. Riêng một số các vị lớn tuổi, ngày Halloween là một ngày thật vui và tận hưởng. Các cụ hóa trang đủ mọi kiểu: công chúa, hoàng tử, ác ma, mèo xinh đẹp, thỏ dễ thương... Các cụ ca hát, tiệc tùng, chụp hình, nhảy đầm vui hết biết. Tuổi già xứ Mỹ thật sung sướng và hạnh phúc biết bao.

Trong ngày lễ Ma quỷ, chúng ta, những người Việt lưu vong còn rung rung đón nhận nguồn tin đầy xúc động. Miền Nam Cali chúng ta vinh dự được chọn là nơi an nghỉ của 81 hài cốt tử sĩ VNCH. Họ là những người lính thuộc Đại Đội 72, Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù của quân lực VNCH. Tháng 11 năm nay, 81 hồn ma mất nước, không nhà sống vật vờ ở một nơi xa lạ được rước về miền Nam Cali, nơi người Việt lưu vong chọn làm thủ phủ. 81 người lính dù oai hùng thân xác rã tan, chỉ còn lại những mảnh xương nát vụn. Họ không có được một cái hòm riêng hay một hũ sành đựng tro cốt. 81 thân thể con người chỉ gom lại một cái hòm chung. Họ đã sống chiến đấu bên nhau. Họ đã chết cùng nhau theo một tiếng nổ lớn. Và cuối cùng họ nằm chung với nhau 6 mảnh ván hòm.

Ngày 11 tháng 12 năm 1965, trên chiếc vận tải cơ C123 của Hoa Kỳ do thiếu tá Robert M Horsky lái, phi hành đoàn gồm 4 quân nhân Hoa Kỳ và 81 lính dù thuộc Đại Đội 72 Tiểu Đoàn 7 từ Pleiku về Tuy Hòa bị mất liên lạc. Ba ngày tìm kiếm nhưng không kết quả vì sương mù dày đặc nên tạm ngưng. Bảy ngày sau, phi cơ trinh sát đã phát hiện ra nơi phi cơ bị rơi. Nhưng suốt 6 tháng sau đó không ai đặt chân vào được vì vùng này do Việt Cộng kiểm soát.

Mãi 8 năm rưỡi sau, toán tìm kiếm mới đến được và thu gom hài cốt và hiện vật gồm 17 bao tải được Hoa Kỳ đem qua Thái Lan để xác nhận và phân tích. Hài cốt 4 người Hoa Kỳ được đưa về an táng tại nghĩa trang Quốc Gia Arlington Hoa Kỳ. Riêng 81 hài cốt của các anh hùng Nhảy Dù VNCH thì được giữ lại

trong phòng thí nghiệm POW/MIA ở Hawaii trong suốt 54 năm qua. Chính quyền Hà Nội không nhận họ. Chính thể VNCH đã không còn. Họ biến thành những tử thi vô tổ quốc.

Nước mắt nào để khóc cho những sự oan ức và lạnh lẽo của những hương linh này. Người ta dường như không biết, không hay cho một sự nằm xuống hy sinh đầy bi ai của người lính bị mất quê hương.

Cám ơn ông Jim Webb (cựu bộ trưởng Hải Quân dưới thời TT Ronald Reagan, cựu Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ) đã tận tình giúp đỡ về ngoại giao và luật pháp để đem 81 hài cốt chiến sĩ dù VNCH về với đồng hương VN trên nước Mỹ. Chôn cất trong nghĩa trang Peek Funeral Home.

Lễ truy điệu và an táng được tổ chức thật trọng thể, trang nghiêm và đầy xúc động.

Nếu các bạn muốn xem chi tiết. Xin vào trang Youtube.

https://www.youtube.com/watch?v=sO_Pm99lePI.

Tôi lại ghen ngào với nguồn tin về cái chết của 39 Thùng Nhân Việt Nam tại Anh Quốc. Họ bây giờ cũng là những con ma thùng lạnh lẽo và đầy bi thống. Những con ma này nếu linh thiêng thì hãy về tìm đến những ai đã làm cho họ phải bỏ thân nơi xứ người mà đòi mạng.

Đây là một thảm kịch mà người Anh và cả thế giới đặc biệt chú ý. Nhưng khi vào các trang mạng xã hội VN, các YouTube do chính người VN làm thì mới biết đây là một đường dây tinh vi có từ lâu lắm. Một số người trong cuộc đã đến Anh, kể những gì họ trải qua thật kinh hoàng và thương tâm.

Các bạn vào YouTube đánh vào chữ "Vượt Biên Sang Anh Quốc" sẽ có hàng loạt video tường thuật từng chi tiết rất kinh hoàng.

Người vượt biên giới tìm đến nước Anh đa phần là ở các tỉnh phía Bắc. Khi quyết định chọn con đường này họ chi ra số tiền không phải nhỏ, có thể từ 15,000 dollars đến trên 20,000 dollars. Đó là một gia tài khá lớn mà người nghèo không thể nào với tới. Tiền được trả cho bọn buôn người nhiều đợt theo thỏa thuận với gia đình nạn nhân. Đã bỏ ra một số tiền kèch xù như vậy họ lại phải đánh cược mạng sống của mình. Phải chịu nhục nhằn dưới sự ra tay của những người có nhiệm vụ tải hàng là họ. Họ phải đi nhiều ngày, nhiều tháng, lén lút vượt biên giới nhiều nước. Sự đói khát, lạnh lẽo và nguy hiểm luôn rình rập hàng ngày.

Pháp là nước trung chuyển để vượt biên giới qua Anh. Các container đông lạnh là nơi trú ẩn an toàn vì có thể qua được máy rà khi vượt qua biên giới hơn các xe tải khác. Rất tiếc theo tin tức thì chuyến đi của 39 người bị mạng vong vì container này đã dừng quá lâu ở trạm kiểm soát, vượt quá thời gian tính toán. Họ chết vì lạnh, vì thiếu dưỡng khí để thở.

Người chết đã chết, linh hồn họ đang lạnh lẽo và vô cùng bi thống. Mong ước đến nước Anh để làm thật nhiều tiền gửi về cho cha mẹ trả nợ, cất nhà thật to để đổi đời, đã tan thành mây khói.

Chưa có lúc nào mà con người bỏ nước Việt Nam ra đi nhiều như sau 1975. Thuyền nhân liêu chết ra đi để tìm tự do vì mình thua trận, vì bị đàn áp đe dọa, tước đoạt tài sản. Thế thì sau 44 năm những thùng nhân này tại sao lại phải ra đi bất chấp sinh mạng?

Có những gia đình có con đi lọt, gửi tiền về cất nhà lầu, tiền bạc thông thả. Dường như hư danh và muốn làm nổi bật sự giàu có đã khiến họ bất chấp tất cả. Với một đất nước mà luật lệ tùy thuộc trong tay người có quyền, có thế lực, và có tiền thì những bi ai của người dân, những uẩn khúc không thể nói cho hết. Đó cũng là một lý do của sự liêu lĩnh ra đi. Ra đi đem tiền dâng cho bọn buôn người và đánh cược sinh mạng mình với số mệnh. Chính quyền có biết không mà sự việc diễn tiến liên tục bao nhiêu năm qua. Một câu hỏi đặt ra trên khắp diễn đàn nhưng ai là người dám trả lời đây.

Cùng là người VN, chúng ta không thể nén nước mắt trước hung tin này. Một hung tin được phơi bày cho cả thế giới thấy rõ một sự thật. Nước mắt đồng loại đổ xuống cho những người VN bất hạnh. Như ngày nào thế giới đã phải dang tay cứu vớt những người tị nạn CS. Chính phủ và người dân nước Anh tỏ ra rất đau buồn và họ đã đốt nến và cầu nguyện cho 39 con người xấu số.

Ngày lễ Halloween, khi những con ma già lữ lượt đi xin kẹo, cười giỡn trên đường. Tôi đốt nhang trên bàn thờ Phật, bàn thờ gia tiên rung rung nước mắt nguyện cầu.

Cầu nguyện cho hương linh chồng tôi được về nơi an bình nhất.

Cầu nguyện cho hương hồn 81 chiến sĩ nhảy dù được siêu thoát về với Phật, với Chúa Trời. Xin các anh an lòng yên nghỉ. Các anh đã làm xong sứ mệnh, các anh đã trở về với anh em đồng đội, đồng hương. Xin các anh quên đi quá khứ và những ai oán. Hãy thanh thản ra đi và yên bình nơi cõi vô thường. Chúng tôi tri ân các anh, những vị anh hùng đã làm xong nhiệm vụ.

Cầu nguyện cho linh hồn 39 người trên chiếc xe tải oan nghiệt được về với gia đình và được mồ yên mả đẹp. Con đường đi không đến đích. Nhưng các vị đã gióng lên một hồi chuông cho cả thế giới biết âm mưu của bọn buôn người. Xin các vị hãy giúp đỡ đề truy tầm thủ phạm thực sự. Xóa tan bức màn đen bóc lột người dân của những con người sống trên mồ hôi, nước mắt và sinh mạng của người khác. Xin hãy trở về VN nhận hương khói gia đình và an lòng quá vãng.

Một mùa Lễ Ma nhiều bi ai, không vui một chút nào, chỉ toàn là nước mắt.

Cách đây hai năm khi con trai tôi còn công tác ở San Antonio, Texas. Tôi đến thăm con và được cùng cháu tham dự một ngày lễ của người Mễ tại đây. Tôi rất ngạc nhiên khi bước vào khu vực. Những gia đình người Mễ họ đem hình ảnh gia tộc, những đồ dùng cá nhân người chết, những tâm tình nhắn gửi của gia đình viết về người chết bày cả ra rất trang trọng. Suốt một khu vực, suốt một chặng đường lớn đi tới đâu cũng gặp ma. Họ hóa trang thành những con ma ghê sợ và nhảy múa, ca hát vang lừng. Phim COCO mà tôi đã được xem có nói về phong tục này. Ngày này người sống và người chết bắt nhịp cầu để liên lạc, tưởng nhớ về nhau. Ngày này cũng có thể người chết sẽ về thăm trước khi đi siêu thoát.

Năm nay 2021 có lẽ ma nhiều hơn những năm trước nếu chúng ta tin có vong hồn. Dịch Covid-19 giết hại không biết bao nhiêu nhân mạng trên khắp thế giới. Người chết tức tưởi cô đơn, vong hồn không siêu thoát sẽ là những hồn ma bóng quế lạc loài vất vưởng. Những con ma đó ở xung quanh ta trong thế giới bao la của vũ trụ. Thế giới cõi âm của những điều bí ẩn không thể giải thích.

Ta đang sống và rồi ta sẽ chết. Ta đang là người rồi ta cũng sẽ là ma. Hai thế giới chỉ cách nhau một sát na hay một vói tay trong không gian này.

Tuổi chúng tôi không còn trẻ, cánh cửa tử sinh đến bất cứ lúc nào. Sợ và băn khoăn cũng không tránh được. Không ai có thể chọn giờ mình sinh ra và giờ chết. Hãy coi như định số an bài và vui mỗi thời khắc còn lại trước mắt.

Năm nay tôi sẽ không đi tham dự lễ hội Halloween. Vì dù đã chích ba đợt vaccine tôi vẫn không an tâm khi ngoài kia rất nhiều người không muốn chích ngừa. Kẹo đã sẵn sàng nhưng có lẽ năm nay trẻ con cũng giảm bớt hóa trang đi xin kẹo.

Lễ Ma dành cho những người không sợ ma và thích ma.

Còn bạn, bạn như thế nào? Có sợ ma không và có hóa trang thành một con ma già dễ thương dẫn cháu đi xin kẹo không?

Chúc ngày lễ Halloween vui nhộn.

Nguyễn Thị Thêm

HOUSTON! THÀNH PHỐ ĐẾN ĐỀ MÀ THƯƠNG

Khi biết tôi có ý định dọn về sinh sống tại thành phố HOUSTON, những người bạn mới quen, những thuyền nhân tị nạn vừa mới được chính phủ Mỹ cho vào định cư tại thành phố gió

Chicago vào thập niên 80 như tôi, ai ai cũng ngạc nhiên và lên tiếng ngăn cản, khuyên bảo tôi rằng: đừng có đi, về Houston sẽ bị cái nóng “nắng cháy da bò” thiêu đốt; nắng còn hơn cái nắng trên đất nước Việt Nam thân yêu xa lắc xa lơ bên kia bờ biển Thái Bình, nơi mà chúng tôi đã từ giã ra đi; rằng nắng sẽ làm chết người, nhất là những người già cả và kẻ ốm yếu; biết đâu tôi cũng sẽ cùng chung số phận, vì lúc đó tôi còn quá “ôm đói” bởi ở trại tị nạn dài lâu. Và nhất là họ ngại tôi gặp phải những tên “cao bồi Téch-xít cỡi ngựa bắn súng bằng bằng”, bởi những cuốn phim mà họ xem được từ hồi còn ở quê nhà trước 75. Đó là những người đàn ông to lớn trông rất bụi, với con ngựa chiến, râu ria xồm xoàm, mặc cái quần jean thường rách nơi đầu gối, áo sơ-mi caro, hay jacket vải jean, chân đi đôi boot đóng đầy đinh mỗi lần bước đi kêu lèng kèng, trên đầu đội nón rộng vành, và nhất là vòng dây nịt quanh lưng, luôn có giắt hai cây súng lục hai bên hông, mà mỗi lần hai tay họ cùng lúc rút súng ra, là “khói súng” làm tiêu đời đối thủ ngay tức khắc, biết đâu chừng tôi cũng sẽ bị... tai bay họa gửi.

Nhưng đã bao nhiêu năm chọn Houston làm đất dung thân, và là nơi chôn nhau cắt rốn của những đứa con tôi, dù nắng có cháy da, có ngày lên đến hàng trăm độ F, dù mưa có lụt lội, ngập đường trôi xe, dù bão biển có thổi vào mỗi năm mấy bận, làm cây đổ nhà bay, dù không gặp những “cao bồi Téch-xít” thực tế ngoài đời, nhưng Houston đã cho chúng tôi những ngày vui sống thật đúng nghĩa.

Thật vậy; Thành phố Houston nằm ở phía Đông Nam của tiểu bang Texas, Các thành phố lớn chung quanh như: DALLAS-FORT-WORTH ở phía Bắc cách 240 dặm. AUSTIN, thủ phủ của TX nằm về hướng Tây Bắc cách 160 dặm. SAN ANTONIO nằm hơi chệch về hướng Tây Nam, cách 210 dặm.



Diện tích của vùng Houston rộng đến 8.778 dặm vuông, tương đương với 2,3 triệu hecta, lớn hơn cả tiểu bang New Jersey, nhỏ thua tiểu bang Massachusetts một chút thôi. Riêng thành phố rộng khoảng 540 dặm vuông, tương đương với 140.000 hecta, lớn hàng thứ tư của nước Mỹ, chỉ sau New York, Los Angeles và Chicago. Vì là vùng đồng bằng, nên Houston có tầm nhìn được rất xa. Thành phố Houston được thành lập từ năm 1836, bởi hai anh em nhà họ Allen, mới đầu chỉ có khoảng 1500 dân với 100 ngôi nhà. Nhưng đến năm 1990, Houston đã trở thành thành phố đông dân hàng thứ tư của Liên bang Hoa kỳ với dân số xấp xỉ 1.600.000 người, năm 2003 đã lên tới hơn 2 triệu người.

Thành phố này được đặt tên Houston để vinh danh vị tổng thống đầu tiên của Nước Cộng Hòa Texas.

Sau khi nước Mễ Tây Cơ giành độc lập từ người Tây Ban Nha, Tướng Santa Anna lên làm tổng tư lệnh kiêm Tổng Thống, bắt đầu có ý thống lĩnh luôn vùng Texas, lúc này còn nằm trong vùng đất của Mễ Tây Cơ. Ngày 23 tháng 2 năm 1836, ông ta mang quân sang đánh thành Alamo. Trong khi thành Alamo (ở San Antonio) bị vây ngặt, các dân biểu họp đại hội và đồng thanh tuyên bố thành lập nước CỘNG HÒA TEXAS và chỉ định Sam Houston làm Tổng Tư Lệnh đoàn nghĩa quân khoảng 400 người! Còn đang chờ đợi để tới giải cứu thành Alamo, họ vẫn chưa biết rằng thành Alamo đã thất thủ. Chỉ vài giờ sau những người được thả ra từ Alamo đến báo tin, Tướng

Sam Houston quyết định tất cả dân chúng, quân đội và chính phủ mới thành lập rút chạy về hướng đông. Mặc dầu thiệt hại nặng khi tấn công thành Alamo, quân Mễ vẫn đông hơn quân Texas gấp 6 lần!

Santa Anna nghĩ rằng sự tàn sát thành Alamo sẽ làm khiếp đảm đám quân ô hợp và nhỏ bé của Sam Houston và trước sau gì cũng tan rã. Nhưng ông đã lầm vì quá tự tin và kiêu ngạo.

Thành Alamo bị tàn sát làm nổi lên hào khí khắp nơi, thanh niên ào ạt đầu quân dưới quyền Sam Houston. Nếu Santa Anna không quá độc ác, chưa chắc Sam Houston đã có một số quân đông và lòng quyết chiến như vậy.

Buổi chiều ngày 21 tháng 4 năm 1836, Sam Houston ra lệnh tấn công quân Mễ bên bờ sông San Jacinto, nằm ở phía đông của thành phố Houston bây giờ. Trận chiến chỉ kéo dài 18 phút ngắn ngủi, dân quân luôn hô to khẩu hiệu trả thù cho thành Alamo! Quân Mễ thiệt hại khoảng 630 người và hơn 700 bị bắt làm tù binh, trong khi chỉ có 9 dân quân Texas bị tử trận.

Cuối cùng Santa Anna bỏ chạy và bị bắt làm tù binh ngày hôm sau đó. Sam Houston tha mạng cho ông tướng kiêm Tổng Thống Mễ Tây Cơ và buộc ông ta ký hòa ước trả độc lập cho nước Cộng Hòa Texas. Sam Houston được bầu làm Tổng Thống đầu tiên.

Sau khi Texas xin sát nhập vào hiệp chủng quốc Mỹ Châu (USA), Sam Houston được bầu làm Thượng Nghị sỹ, rồi Governor của Texas.

Đối với nhiều người dân Houston, Sam Houston là một tấm gương lớn cho họ noi theo. Ông sinh ra ở tiểu bang Virginia nhưng lớn lên ở tiểu bang Tennessee. Sống ở nông trại và chơi rất thân với đám người da đỏ Cherokee. Khi cuộc chiến giữa Hoa Kỳ và Anh quốc lần thứ nhì bắt đầu, ông đầu quân làm lính binh nhì. Về sau lên dần đến chức Trung úy rồi giải ngũ đi học luật và hành nghề luật sư. Đắc cử dân biểu liên bang 2 lần đại diện cho tiểu bang Tennessee, sau đó đắc cử Thống Đốc Tennessee. Chưa hết nhiệm kỳ ông xin từ chức về sống với bộ lạc da đỏ Cherokee sau đó dọn về Texas cùng với một số bạn bè thân thiết....

Trong cuộc nội chiến Nam Bắc Mỹ, ông chống đối việc rút Texas ra khỏi Liên bang Hoa Kỳ, nhưng sau đó phải chiều theo đa số. Trong khi đó, chính phủ phía Bắc yêu cầu ông gia nhập Bắc quân nhưng ông từ chối vì không muốn bàn tay mình nhuộm máu người miền Nam. Cuối cùng ông về hưu và chết ở Huntsville, đó là một thành phố nhỏ phía bắc của Houston bây giờ.

Nếu lái xe từ Dallas về Houston, sẽ nhìn thấy bức tượng một ông già chống gậy màu trắng khổng lồ bên trái xa lộ I 45. Đó chính là Sam Houston.

Ngày nay thành phố Houston gồm có hàng trăm sắc dân khác nhau đang sinh sống chen lẫn với nhau. Thành phần người da trắng gần đây giảm rất nhiều, chỉ có người Mễ và châu Mỹ Latinh là đông nhất, khoảng gần 40 phần trăm, và sắc dân châu Á khoảng 5 phần trăm, trong đó Việt Nam khoảng một trăm năm mươi ngàn người.



Nói đến Houston phải nói đến hệ thống xa lộ thật rộng lớn, thành phố không có sông mà có quá nhiều... cầu (đường), bao gồm khoảng 400 dặm đường lớn nhỏ. Nhìn trên bản đồ, sẽ thấy hơi giống hình bánh xe có 3 vòng (3 loop) và 10 cái nan xe toả ra từ trung tâm của thành phố theo hướng chính của địa bàn.

Bao vòng trung tâm thành phố là vòng đai 610, hay còn gọi là Loop 610, rất nhiều cầu cao đan qua chéo lại, trực thuộc hệ thống xa lộ xuyên bang (Interstate highway). Bên trong vòng đai này là những khu phố, khu nhà cửa lâu đời nhất của Houston. Tiếp đến là vòng đai belt 8, hay còn gọi là Sam Houston Tollway, chạy trên đường này phải... nạp tiền mỗi lộ, mỗi lần là 1 đô 75 xu. Vòng đai này đi ngang qua hai phi trường lớn của Houston là phi trường quốc tế Bush Intercontinental (G. Bush) phía bắc và William P. Hobby ở phía tây nam. Hằng năm có khoảng 42 triệu lượt người đến và đi từ hai phi trường này, hành khách có thể bay đến 178 thành phố của hơn 28 quốc gia trên thế giới.



Phi trường Bush cách trung tâm thành phố 23 dặm, và cách khu trung tâm thương mại Việt Nam khoảng 40 dặm. Phi trường Hobby cách thành phố 7 dặm, và khu VN khoảng hơn 30 dặm.

Và ngoài cùng là bán vòng đai xa lộ tiểu bang số 6 hay còn gọi là Highway 6, xa lộ này chạy lên hướng bắc thì chệch sang đông bắc và đổi tên là FM 1960.

Ngoài 3 vòng đai trên, có những xa lộ xuyên bang khác như xa lộ 45, chạy từ hướng chính bắc (Dallas) xuống, xuyên qua trung tâm thành phố rồi rẽ xuống phía đông nam, đoạn đường này được gọi là Gulf Freeway, chạy thẳng xuống biển Galveston và chấm dứt tại đó.

Từ phía tây bắc (Austin) chạy về hướng trung tâm thành phố là xa lộ liên bang 290 (US Highway), đoạn cuối nhập vào góc tây bắc của vòng đai 610.

Từ hướng đông bắc, chạy xuyên qua trung tâm thành phố, rồi đi thẳng xuống tây nam là xa lộ 59, đoạn qua khỏi thành phố thường được gọi là Southwest Freeway. Xa lộ này là con đường huyết mạch chạy thẳng xuống biên giới Mỹ Tây Cơ và tha hồ đi qua Mexico du lịch.

Từ hướng đông đi sang tây là xa lộ liên bang số 10. Xa lộ này chạy từ biên giới đông sang tây của nước Mỹ. Qua khỏi thành phố, có một đoạn được gọi là Katy Freeway. Lái xe đi trên đoạn đường từ Đông sang Tây này, sẽ gặp những “sòng bài giải trí lớn” như Biloxi ở Mississippi hay Lake Charles ở LA, ai muốn thử “thời vận” chắc không bỏ lỡ cơ hội ghé vào.

Tại trung tâm thành phố có một hệ thống đường hầm nối liền các cao ốc với nhau, dài khoảng 11 km, như một thành phố chìm sâu trong lòng đất, những hành lang dài để người đi bộ đỡ phải băng qua đường, bạn sẽ tìm thấy rất nhiều quán ăn, trong đó chẳng thiếu thứ gì, có cả quán ăn Việt nam bán nhiều món như phở, bún, ... Ngoài ra còn có các tiệm tạp hóa, văn phòng bác sĩ, nha sĩ, tiệm hớt tóc, làm móng tay, nhà băng...

Houston có một “Vùng hý viện” rất rộng lớn đến 17 khu phố nằm về phía bắc của trung tâm thành phố. Gồm 8 tổ chức khác nhau với 12 ngàn chỗ ngồi cho các buổi trình diễn đại nhạc hội, vũ ballet, kịch nói hay kịch hát (opera), v.v. Những hý viện lớn đáng kể như: Wortham Theater

Center, Alley Theater, Jones Hall, Aerial Center và Hobby Center of Performing Arts, bên cạnh các tổ chức như Houston Symphony, Theater Under the Stars, Houston Opera, v.v.

Houston cũng có rất nhiều viện bảo tàng như: Viện bảo tàng Mỹ thuật-Museum of Fine Arts, Museum of Natural Science, Children's Museum, Contemporary Arts Museum và Houston Zoo. Houston có hơn 40 trường đại học lớn nhỏ khác nhau, nhưng lớn nhất là hệ thống Đại học Houston, gồm nhiều chi nhánh rải rác trên toàn thành phố. Có trường Đại học Rice là một trường tư rất nổi tiếng, bên cạnh những trường đạo như Baptist University. University St. Thomas...

Houston có một trung tâm Y Tế (Texas Medical Center) lớn nhất thế giới nằm ở phía Nam thành phố, rất nổi tiếng về giải phẫu tim và trị bệnh ung thư. Hàng năm có khoảng 5 triệu bệnh nhân trong nước Mỹ và khắp các nơi trên thế giới về chữa bệnh tại trung tâm này, trong đó không thiếu các ông Hoàng bà Chúa Ả Rập giàu có. . .

Houston còn có trung tâm không gian nổi tiếng của nước Mỹ (National Aeronautics and Space Administration-NASA), nằm phía đông nam, nơi điều khiển Phi Thuyền Con Thoi, Trạm Không Gian (Space Station), cũng như huấn luyện phi hành đoàn. Thập niên 80, khi chương trình phi thuyền Con Thoi đang phát triển mạnh, rất nhiều kỹ sư, chuyên gia gốc Việt đã đóng góp một phần đáng kể cho trung tâm này, có cả một Tiến sĩ Phi Hành Gia người Việt nữa.

Về thể thao, thành phố Houston hầu như đều có đủ cả: football thì trước kia có đội Houston Oilers, nay thì có đội Texans, năm nay là lần đầu tiên được vào trận bán kết vòng 8, nhưng đã bị "hạ" bởi đội Raven. Về bóng rổ thì có đội Houston Rocket, đã hai lần đoạt giải "quán quân" trong NBA. Và trước đây có đội bóng nữ Comets, đã liên tục 4 lần đoạt giải quán quân. Về baseball thì có đội bóng The Astros, về túc cầu thì có đội Houston Dynamo, cũng đã mấy lần đoạt giải quán quân cả nước. Hy hữu hơn cả cho một thành phố "nóng cháy da bò", lại có cả một đội khúc côn cầu-hockey chuyên trượt trên băng mang tên The Aeros. Mỗi một đội banh đều có một vận động trường lớn cho đội banh của họ.

Muốn biết Houston có "cao bồi cỡi ngựa" hay không thì hãy đến vào tháng hai mỗi năm. Houston Livestock Show và Rodeo là 2 chương trình lớn để người TX thi tài cưỡi ngựa, chăn bò, thi chạy đua cho heo, lừa...

Màn trình diễn văn nghệ đồng quê lớn nhất thế giới kéo dài đến hai tuần lễ, qui tụ hầu hết những ca sĩ "Country Music" nổi tiếng nhất trên nước Mỹ. Hàng năm có gần hai triệu lượt khán giả đi xem, vừa xem đủ loại như đua ngựa, cưỡi bò, ngay cả bọn con nít cũng có những mục thi riêng về tài nuôi heo, lừa, gà vịt chóng lớn với những học bổng thật giá trị, lại vừa thưởng thức những món BBQ-thịt nướng thật xuất sắc của những người dân miền Nam nước Mỹ.

Houston được mệnh danh là Thủ Đô của năng lượng trên toàn thế giới bởi vì hầu hết các công ty lớn (khoảng 500) đặt trụ sở chính tại đây. Ngoài ra còn có khoảng 5 ngàn hãng xưởng kinh doanh liên quan đến dầu hỏa đều tập trung ở đây, gồm có kỹ nghệ khoan mỏ dầu, tìm kiếm mỏ dầu, chế tạo dụng cụ khoan dầu, xưởng lọc dầu, chuyên chở dầu bằng hệ thống đường ống dẫn dầu và khí đốt khắp hàng cùng ngõ hẻm. Ban đêm đi trên cầu cao bắc ngang Houston Ship Channel bạn nhìn về phía đông, sẽ ngạc nhiên thấy hai bên đèn điện sáng rực, còn hơn kinh đô ánh sáng Paris.

Hải cảng Houston vẫn đứng đầu về số lượng hàng hóa vận chuyển bằng đường biển và thứ nhì về tổng số hàng chuyên chở trên đất và trên biển. Houston cũng đứng hàng thứ nhì chỉ sau New York về số hãng được xếp vào bảng danh sách 500 hãng hàng đầu (Fortune 500) trong nước Mỹ. Tổng sản lượng của Quốc Gia Houston và vùng phụ cận lên đến 440 tỷ Mỹ kim, xếp hàng thứ 22 trên thế giới trong các nước kỹ nghệ gồm Mỹ, Nhật, Đức, Anh, Pháp, ... Thành phố được xếp hạng nhất về ba tiêu chuẩn tiềm năng kinh tế, khả năng kiếm việc, và giá sinh hoạt. Cho nên mặc dầu nền kinh tế Mỹ đang gặp khó khăn nhưng tỷ lệ thất nghiệp tại Houston cũng thấp so với toàn quốc.



Khi đến Houston, những người Việt nam chắc chắn phải đến thăm chợ khu thương mại Việt Nam và China nằm dọc theo đại lộ Bellaire, suốt nhiều cây số từ lúc rời south 59 rẽ vào exit Bellaire, chạy mãi đến vòng đai Highway 6. Tại đây có “Tượng đài Chiến sĩ Việt Mỹ” rất uy nghiêm, là nơi những người Lính VNCH cũ vẫn đến để làm lễ tưởng niệm ngày Quân lực, những ngày lễ lớn của VNCH, v.v. Khu thương mại VN thật lớn nhưng có tên “Hong Kong City Mall” do người Việt Nam làm chủ, có đủ mọi dịch vụ từ chợ, quán ăn, tiệm vàng, quần áo, quán nhạc, văn phòng bác sĩ, v.v. Bên góc trái là nhà hàng lớn Ocean Palace, trước cửa vào là một hồ sen rộng nở hoa thơm ngát vào mùa Xuân.

Đối diện là tiệm Lee’s Sandwiches, nơi hội tụ của hầu hết những người VN đang cần tìm nơi hẹn bạn bè, tán gẫu. Khu nhà hàng Kim Sơn rộng rãi chứa cả hàng ngàn người mỗi khi có đám tiệc, đặc biệt là “all you can eat” với đủ món ăn thuần túy Việt Nam từ các loại bánh như bánh xèo, bánh bèo, bánh hời, ... đến dưa mắm, cá mặn, thịt kho tàu, ... Còn có khu Việt Hoa trên Belt 8, ... nhiều và nhiều lắm...



Khu thương mại VN còn gồm vài con đường nữa cũng bao chung quanh, nhà hàng ăn nhiều đến nỗi đi vòng cả tháng cũng chưa chắc có thì giờ trở lại, ăn nhiều bội thực thì có văn phòng bác sĩ chữa đủ mọi chứng bệnh trên đời, có cả vũ trường lớn, nhỏ để nhảy đầm cho người tiêu com, nhẹ bót, có cả khách sạn để đi lại dễ dàng, khỏi mất thì giờ, có cả hý viện để trình diễn đại nhạc hội chứa cả ngàn người. Nếu chẳng may bị đột quỵ thì nhà thương cũng gần, nếu xui xẻo có... đi thẳng cũng có “nhà quán” sát vách sẵn sàng “téch-ke”.

Nhờ người Việt chọn Houston làm quê hương khá đông đảo (khoảng 150 đến 200 ngàn người) nên sinh hoạt “hội đoàn” khá phong phú. Hình như cứ mỗi một tỉnh thành ở bên nước VN có người đi tị nạn, thì có một hội ái hữu, qui tụ đồng hương của xứ mình lại, hằng năm họ tổ chức

ngày họp mặt nhân ngày tết, hoặc hè. Bên cạnh đó là các hội cựu quân nhân. Cứ mỗi quân binh chủng là có một hội sinh hoạt hằng kỳ. Nhưng quan trọng hơn cả là Ban đại diện cộng đồng, được người Việt tại địa phương đến bỏ phiếu bầu, sau khi có hai liên danh ra tranh cử sôi nổi. Bên liên danh nào thắng nhiều phiếu, sẽ đại diện cho toàn thể người Việt ở đây với thời gian của nhiệm kỳ là 3 năm, để gặp gỡ giao tiếp các hội đoàn bạn, hay liên lạc với cơ quan chính quyền địa phương, có nhiệm vụ giúp đỡ mục “an sinh xã hội” cho những người Việt cần đến, ngoài việc lo tổ chức những buổi lễ truyền thống. Và trong khoảng thời gian mấy năm trở lại đây, người Việt tị nạn tại Houston có được một trụ sở cộng đồng của riêng mình để sinh hoạt, cũng nhờ những người đại diện được lớn lên ở xứ này, lại sinh hoạt rất đặc lực.

Người Việt ở đây cũng chú trọng nhiều về phần tâm linh, nên số nhà thờ Thiên Chúa, Tin Lành rất nhiều. Mỗi giáo xứ có một nhà thờ rất lớn, như giáo xứ Lộ Đức, La Vang, Ngôi Lời và Thánh Tử Đạo. Bên Phật giáo, nhà chùa cũng nhiều lắm, lớn và uy nghi nhất có lẽ là trung tâm Phật giáo Chùa Việt Nam, cũng là một “kỳ quan” của người Việt khắp nơi đến thăm viếng khi về tham Houston. Hằng năm nhằm ngày lễ hội Quan Âm, có cả hàng chục ngàn người qui tụ về tham dự lễ hội. Tất cả các nhà thờ, nhà chùa đều có trung tâm dạy Việt ngữ cho các em cháu thiếu nhi người Việt sinh sống tại đây, ngoài trung tâm Việt Ngữ Hùng Vương, tất cả đều dạy tiếng Việt cho các em đã mấy chục năm rồi.

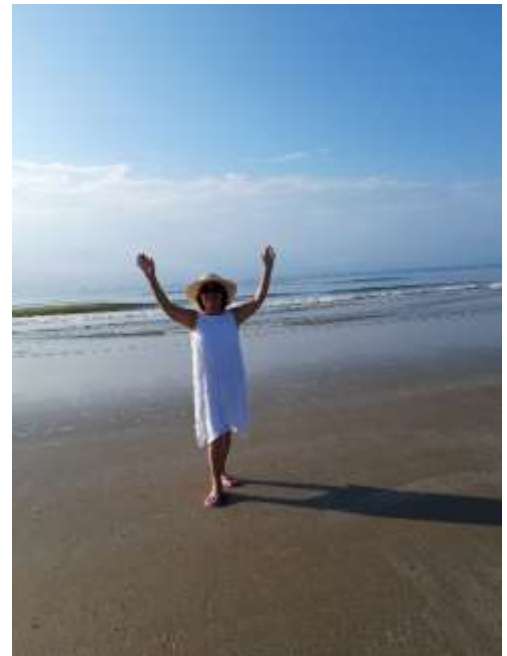
Nếu muốn đi du ngoạn, thăm quang cảnh cho biết, nên đến Trung Tâm Không Gian ở Clear Lake, để xem những hình ảnh, sinh hoạt của những phi thuyền con thoi của một thời quá khứ. Đến khu giải trí Kemah bên bờ vịnh Galveston, Moody Gardens có cả một vườn cây cảnh xanh ngát một màu, đủ các loại hải sản đẹp nhất nuôi trong hồ kiếng hay qua phà sang Crystal Island, hòn đảo pha lê nước trong xanh thăm thẳm.

Đến thăm Downtown Houston và Tunnel, Downtown aquarium, Woodland Waterway, Houston Museum of Fine Art, Houston Zoo. Hay leo lên xe điện, chạy một vòng qua Texas Medical Center.

Và cuối cùng, dù là thành phố nóng, nhưng cây xanh được trồng khắp nơi. Khách du lịch ngồi trên máy bay nhìn xuống, sẽ thấy những tâm thảm cây xanh bao quanh phi trường, thành phố trông thật mát mắt, thơ mộng...

Thành phố Houston tuy lớn, mạch sống nhộn nhịp nhưng không hối hả, tất bật, giá cả không đắt đỏ mấy, nhất là nhà cửa, chỉ cần vài trăm ngàn US, là có căn nhà rộng thênh thang, tha hồ hát karaoke mà không sợ làm phiền hàng xóm đang cần sự yên lặng để nghỉ ngơi, nên người Việt sinh sống ở đây rất đông, chỉ sau Nam Cali.

Thành phố có nóng bức vào mùa hè, có bão đến bất ngờ, có “flat flood” ngập đường sau mỗi cơn mưa lớn, nhưng Houston thật “hữu tâm” đối với những người đến đây sinh sống, nhất là những người Việt Nam xa quê tị nạn. Thành phố luôn mở rộng vòng tay để cứu mang và nuôi sống mọi



người, không phân biệt một ai, nhất là những người luôn chịu khó làm việc để vươn lên trong cuộc sống.

Người Houston khi viết về nơi mình sinh sống, dù cố gắng mấy, cũng chưa có thể ghi hết những nét đặc thù của thành phố thân thương, nhưng mong rằng người đọc sẽ có một khái niệm tổng quát về Houston, nơi mà người dân địa phương âu yếm gọi là Thành phố Kênh Đào (the Bayou City), nơi mà người viết đã nhận làm quê hương thứ hai, khó lòng mà dời đi nơi khác, ngoại trừ một ngày...

Lê Thị Hoài Niệm

Houston 2012

Tài liệu tham khảo:

Trần Đại Tân: Đ/SNHKH năm 2005

Trang nhà của City of Houston

Minh Đạo-Nguyễn Thạch Hân: *Houston Có Gì Lạ Không Em?*

Portland và Tôi



Tôi sinh ra và lớn lên ở Sài Gòn miền Nam nước Việt. Tôi đã sống nửa đời người nơi nước Việt quê hương tôi.

“Sài Gòn cũ nửa đời đã sống,

Những con đường, góc phố, công viên
Trái tim như cột chạt, nối liền
Tùng bụi cỏ, gốc cây, tên phố.”

Nhưng tôi cũng như bao người dân xứ Việt mến yêu kia phải:

“Rồi bao kẻ ra đi chấp nhận,
Cái chết kề sóng bão đại dương
Còn hơn là ở lại thiên đường
Của Cộng đồ, vô nhân, tàn bạo.

Tùng thu đến, lại tùng thu đến,
Gió lạnh về tê tái, cô đơn,
Kẻ sĩ xưa ôm mối đau hờn
Nơi xứ lạ sống đời viễn khách.”

(Sương Lam)

Theo vận nước nổi trôi, tôi đã lưu lạc nơi xứ người. May mắn thay, gia đình người viết vượt biên tìm tự do và được định cư ở Portland đến nay cũng đã 40 năm rồi.

Người viết yêu Portland vì nơi đây giống như Đà Lạt mà ngày xưa tôi từng mơ ước được sống. Thế là “My dream comes true” dù muộn màng và khác lạ.

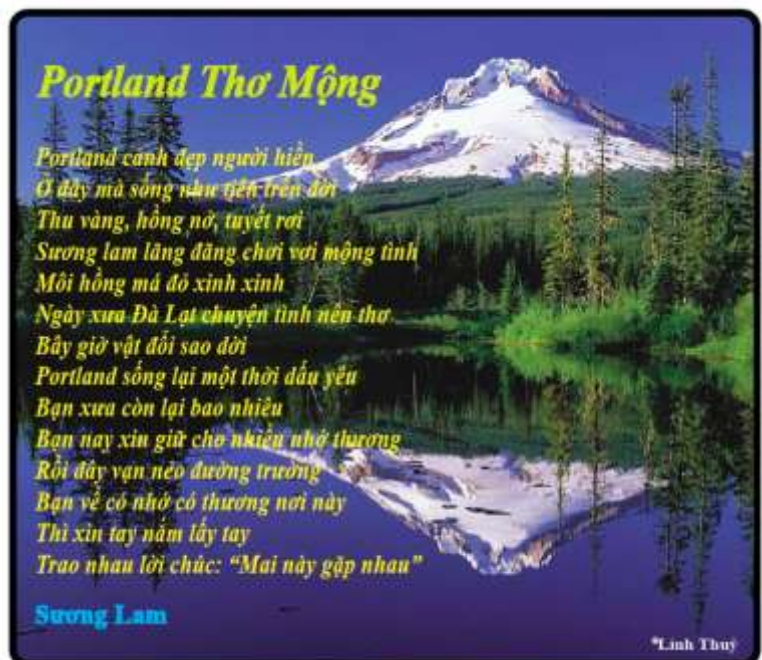
Ở nơi đây, chúng tôi đã tạo lại cuộc đời mới bắt đầu bằng con số không. Con cái chúng tôi đã lớn lên và đã thành đạt. Đời sống tình cảm của tôi đã gắn liền với từng bụi cây, góc phố, tên đường ở Portland. Bạn bè tôi đã đến thăm viếng nơi đây. Người viết cũng đã đưa bạn đi viếng thăm nhiều thắng cảnh đẹp ở Portland như vườn hồng, thác Multnomah, núi tuyết Mount Hood, v.v. Nhiều người đã bảo nơi này đẹp như Đà Lạt nhưng mưa buồn quá! Người viết cũng đã xúc cảnh sinh tình viết bài thơ *Portland Thơ Mơ* nhắn nhủ với bạn bè chưa đến hoặc đã đến Portland thì xin hãy “để quên con tim” ở Portland sau khi đã đến nơi đây:

Tôi yêu Portland của tôi qua bốn mùa
xuân, hạ, thu, đông. Mỗi mùa có một
nét đẹp riêng như đã tâm tình ở trên.
Khi đã yêu một người nào đó, một nơi
nào đó rồi thì trái tim của bạn, của tôi
luôn hướng về người đó, nơi đó. Có
đúng không bạn? Smile!

Tôi yêu Portland, Oregon của tôi như tôi
đã yêu Sài Gòn 40 năm trước và cũng
muốn những người xung quanh tôi hay
thân hữu bốn phương của tôi cũng yêu
Portland của tôi luôn.

Tôi đã viết cả chục bài tâm tình đăng trên
trang nhà Suonglam Portland của tôi.

Tôi thực hiện cả chục youtube về



Portland, thành phố, "suong lam mờ đỉnh núi" thơ mộng đăng trên trang Youtube của tôi để bạn bè cùng thưởng ngoạn.

Mùa xuân tôi mời bạn đi dạo vườn hoa hồng của thành phố Hoa Hồng Portland, đi xem buổi diễn hành xe hoa Rose Festival vào tháng Sáu. Mùa hạ tôi rủ bạn đi bắt cua đào sò ở vùng biển Tillamook. Mùa Thu tôi mời bạn đi ngắm lá vàng rơi ở công viên. Mùa đông chúng ta ngồi trong nhà nhìn tuyết đổ đón "White Christmas" nhé, v.v. Mùa nào cũng đẹp lắm nhỉ? "Tốt khoe xấu che" mà lị! Smile!

Mời Bạn, nếu có một thiện duyên nào đó, xin hãy một lần dừng chân ở Portland, Oregon để ngắm sắc màu rực rỡ của hoa tulip vào tháng Tư, ngắm màu tím thơ mộng của hoa lavender vào tháng Sáu, ngắm hoa thực dược muôn màu tươi đẹp vào tháng Tám, ngắm sắc vàng hoa cúc mùa thu, v.v. Mỗi mùa có một loài hoa nở đẹp đón khách đường xa.

Nếu Bạn là người yêu hoa, chắc chắn Bạn sẽ cũng tâm đắc như người viết về giá trị của kiếp hoa dưới đây:

“Đời người như hoa nở, kiếp hoa đôi khi thật giống kiếp người, một số kiếp không được đo bằng thời gian mà bằng giá trị sống. Bông hoa kia dù biết sẽ "sớm nở tối tàn" vẫn cứ ngang nhiên tươi nở, trao tặng vẻ đẹp và hương thơm, được ngàn nào thì hay ngàn nấy, với tất cả khả năng và sức lực của mình. Bạn cũng vậy, hãy cống hiến cho đời tất cả những gì bạn có với tấm lòng yêu thương. Trên đất sống của mình, hãy cho những người chung quanh những điều tốt đẹp nhất. Cuộc sống sẽ dễ chịu biết bao khi có nhiều hoa đẹp tỏa hương thơm, khi có những người quyết sống như những bông hoa trong vườn hoa muôn sắc màu của nhân loại, để trao ban cho thế giới những giá trị nhân bản huy hoàng.”

(Nguồn: sưu tầm trên internet)

Muốn tìm hiểu thêm về Thành Phố Hoa Hồng Portland, Oregon của tôi, xin mời bạn đọc tài liệu dưới đây do người viết sưu tầm về giới thiệu với bạn bè dưới đây nhé:

Mời xem

Board Portland Oregon Suong Lam Pinterest

S

You saved to **Portland- Oregon**

<https://www.pinterest.com/suonglamportland/portland-oregon/>

Portland, Oregon

Portland là một thành phố nằm nơi giao tiếp của hai con sông [Willamette](#) và [Columbia](#) trong tiểu bang [Oregon](#). Với dân số 562.690 nó là thành phố đông dân nhất Oregon và hạng ba vùng [Tây Bắc Thái Bình Dương](#) sau [Seattle, Washington](#) và [Vancouver, British Columbia](#). Khoảng 2 triệu người sinh sống trong [ở Portland](#), sắp hạng 23 trong danh sách các [Vùng đô thị Hoa Kỳ](#).

Portland được thành lập vào 1851 và là [quận lỵ](#) của [Quận Multnomah](#); nó



lấn ranh một chút vào hai quận [Washington](#) và [Clackamas](#).

Portland nằm trong vùng khí hậu duyên hải miền Tây, ẩm vào mùa hè và có mưa nhưng mùa đông thì ôn hòa. Thời tiết lý tưởng cho trồng [hoa hồng](#) và hơn một thế kỷ qua Portland được mệnh danh là **Thành Phố Hoa Hồng** vì có rất nhiều vườn hoa hồng - đặc biệt nổi tiếng là [Vườn Thí Nghiệm Hoa Hồng Quốc tế](#). Portland cũng được biết đến là nơi có nhiều hãng nấu rượu bia nhỏ và cũng là nhà của đội bóng rổ [Trail Blazers](#).

Theo Điều tra Dân số Hoa Kỳ năm 2000, số [người Mỹ gốc Việt](#) ở Portland là 10.641 người, chiếm 2.0% dân số toàn thành phố.

Lịch Sử

Năm 1843, [William Overton](#) nhận thấy vùng đất này có tiềm năng thương mại rất lớn nhưng ông thiếu vốn cần thiết để làm đơn xin chủ quyền sử dụng đất. Ông đồng ý hợp tác với một người khác là [Asa Lovejoy](#) từ [Boston, Massachusetts](#): với 25¢, Overton được chia phần chủ quyền trên một diện tích đất rộng 640 [mẫu Anh](#) (2,6 km²). Overton sau đó bán lại phần nửa cho [Francis W. Pettygrove](#) từ [Portland, Maine](#). Cả Pettygrove và Lovejoy đều muốn đặt tên cho thành phố mới này với tên thành phố ở quê hương của mình. Cuối cùng họ quyết định dùng đồng tiền sắp ngửa để định đoạt tên thành phố. Pettygrove thắng cuộc nên thành phố được đặt tên theo thành phố quê hương ông là Portland.

Cho đến ngày thành lập ngày [8 tháng 2](#) năm [1851](#) Portland chỉ có khoảng trên 800 cư dân, một trại cưa chạy hơi nước, một khách sạn bằng gỗ và một tờ báo tên là *Tuần báo Người Oregon*. Vào năm [1879](#), dân số tăng lên 17.500 người.

Vị trí của Portland rất thuận tiện cho lưu thông cả đường thủy và bộ ra Thái Bình Dương: từ sông Willamette và sông Columbia và từ đại thung lũng nông nghiệp [Tualatin](#) qua con đường bằng phẳng vĩ đại "Great Plank Road" xuyên qua một thung lũng nằm trong dãy núi phía tây (hiện nay là Quốc lộ 26) đã mang lại cho Portland một lợi thế hơn so với các cảng lân cận và giúp nó phát triển nhanh hơn. Nó vẫn là cảng chính tại vùng [Tây Bắc Thái Bình Dương](#) suốt hết thế kỷ 19 cho đến khi cảng nước sâu của [Seattle](#) nối được với các nơi còn lại của địa lục Hoa Kỳ bằng tàu hỏa, mở ra tuyến đường thông bộ mà không phải đi qua sông Columbia đầy tai ương.

Lần đầu tiên Portland được gọi tên (**Thành Phố Hoa Hồng**) là vào năm 1888 bởi những du khách đến dự một hội nghị của [Giáo hội Tân giáo](#) (*Episcopal Church*). Biệt danh đó nhanh chóng trở thành quen thuộc sau cuộc triển lãm mừng sinh nhật 100 năm [Cuộc thám hiểm của Lewis và Clark](#) năm [1905](#). Cũng trong ngày đó Thị trưởng Harry Lane đề nghị thành phố cần một ngày Lễ hội Hoa Hồng [Lễ hội Hoa Hồng Portland](#) lần đầu được tổ chức hai năm sau đó và là tiếp tục là ngày lễ hội chính hàng năm cho đến bây giờ.

(Nguồn: Trích trong [https://en.wikipedia.org/wiki/Portland, Oregon](https://en.wikipedia.org/wiki/Portland,_Oregon))

Mời quý vị thưởng thức những cảnh đẹp ở Portland qua youtube Portland Trong Trái Tim Tôi do người viết thực hiện dưới đây. Hy vọng bạn cũng yêu Portland, Oregon như người viết nhé. Smile!

Youtube Portland trong trái tim tôi

<https://www.youtube.com/watch?v=yUgVZoKRXGA>



Xin chúc quý bạn có nhiều sức khỏe, thân tâm an lạc, sống vui từng ngày trong hiện tại với duyên nghiệp của mình nhé.

Người giữ vườn Một Cõi Thiên Nhân

Sương Lam

(Tài liệu và hình ảnh sưu tầm trên mạng lưới internet, qua điện thư bạn gửi-MCTN 586-ORTB 1011-102721)

Đề tài “Sương Thu” nhưng không được dùng hai chữ sương và thu, mà vẫn tả được sương thu.

Mờ mờ giăng phủ đất trời
Heo may lạnh lạnh vàng rơi ngập ngừng
Một mình thơ thẩn trong rừng
Chiều vương khói phủ bóng đứng nhớ người.
Sao Khuê

Phủ giăng mờ ảo khắp nơi
Mịt mù bao kín một trời thê lương
Không gian sùng ướt giọt buồn
Xóa tan lối cũ che muôn nẻo về.
Thủy Messege

Bên sông mây xám nào nề
Lãng du dừng bước bên mê bằng hoàng
Dưới chân trời đám lá vàng
Bao mùa rồi nhí, ơi nắng nhớ chăng?
KimLoan

Ngày nào gạt lệ sang ngang
Trắng trời, sũng nước, xám giăng mây tầng
Nhặt nhòa bóng khuất xa dần
Ngập đường lá úa... héo phôi đời nhau.
Phương Thủy

Mưa mờ xoá, bên ngàn lau,
Lá vàng ước hẹn mùa sau xanh ngời
Chia ly, là những bồi hồi
Buông theo mưa bão, tôi bồi về đâu?
Thanh Hòa

Ngoài trời mờ phủ một màu
Lá vàng rơi rụng đầu đầu nhớ cảnh
Nhu em mãi nhớ về anh
Nơi đây em đợi... sao đành bỏ em!
Songthy

Trăng khuya nhẹ trải lụa mềm
Mây mù bao phủ cảnh thêm ảo huyền
Lỡ làng phận gái thuyên duyên
Hương đêm thắm lạnh, to duyên bề bang.
Đỗ Dung

Mờ mờ hơi ướt lá vàng
Heo may nhẹ thổi qua hàng tường vi
Trắng thể nhắc lúc từ ly
Người xưa còn có chút gì nhớ nhau .
Tường Thủy

Bây giờ anh ở nơi nào?
Để người trần trọc, xôn xao đêm dài
Chạnh lòng nghĩ đến tương lai
Tương phùng, hội ngộ? Mãi hoài biệt ly?
Hoài Niệm

Giọt buồn phủ bóng tường vi
Tìm đâu bướm trắng mai đi chưa về
Hoàng hôn mờ mịt tái tê
Mây trời bàng bạc, đường về chốn nào?
PTMinhHung

Hoàng hôn phủ xuống đôi cao
Một vùng trắng xoá lung lao tan mờ
Đôi con nai chạy ngác ngờ
Ngõ hòn hoang vắng, ơ hồ bước chân.
Minh Thủy

Chiều buông, nắng vội tan dần
Bằng khung lời gió, ngại ngân tiếng thơ
Chân mây người khuất xa mờ
Heo may trở lạnh, ướt bờ vai đêm!
Tường Dung

Vàng rơi buồn đến ruột mềm
Heo may khóc lá màn đêm nào nung
Chao nghiêng mây tách không trung
Vương chìm to nuốt cội tình ngàn ngơ.
Phương Hoa

TIẾC THU

Tôi thích ngắm những buổi chiều lá rụng
Nghe băng quơ tiếng thở của thời gian
Những con đường thơ mộng một màu vàng
Đang run rẩy theo từng cơn gió bụi.

Là tôi biết mùa thu đang tàn lụi
Mây lững lờ trôi níu kéo tơ vương
Để hồn tôi xao xuyến suốt đêm trường

Đêm Halloween

Âm u gió thổi rợn người
Bóng ai thất thểu, máu tươi đầm mình?
Đầu lâu vắt vẻo lung linh
Mả mồ đua mọc lán giành lối đi.
Ai đứng đó? Có chuyện chi?
Ân trong đêm tối cười khi với tôi
Chàng nàng hơn hờ sánh đôi

Mang trăng xám chơi vui vào giấc ngủ.

Là lễ hội Halloween ma quỷ
Lũ trẻ con hớn hờ một ngày vui
Áo quần, hoá trang những khuôn mặt người
Trick-Or-Treat rộn ràng từng góc phố.

Tôi đã ước trở lại thời thơ bé
Đêm trung thu phá cỗ đón trăng rằm
Mơ bay cao thăm chú Cuội chị Hằng
Có thiên đường thênh thang trong ánh mắt.

Dù vẫn biết thu nơi đây rất ngắn
Đến rồi đi, như giấc mộng, tình cờ
Tôi lang thang chưa viết hết bài thơ
Nức nở thương hàng cây trơ trụi lá.

Là tôi biết mùa đông đang gần quá
Tuyết sẽ phủ đầy trắng xoá mọi nơi
Ngày vội đi qua, cho bóng chiều rơi
Trời đất hoang vu màu buồn man mác.

Còn đâu nữa lá khô bay xào xạc
Để tôi ngẩn ngơ hỏi gió về đâu?
Nên chiều nay nhìn lá úa thay màu
Bỗng thấy tiếc mùa thu vàng ngây ngất.
KIM LOAN

Bốn tay xương trắng chia mời người qua
Dưới chiếc váy ngắn vải hoa
Hai chân hai khúc xương già đưa ra
Nhện đen giăng mạng tường nhà
Dơi to cắn cổ bà già nằm queo
Ánh trăng vàng vọt hắt heo
Một đoàn phù thủy cầm theo chổi chà
Kẹo ta đâu? Miệng rền la
Mau mau mang nộp kẹo mà thiệt thân!
Thuy Messeegee

THƠ ƠI!

(69 ngày không có anh.)

*

*Viết ra, xóa bỏ, vất đi
Viết đi, viết lại vẫn thi chưa vãn
Vãn rồi, thơ vẫn dang vãn
Xé thơ đau giấy, tâm phân nhớ chồng.*

*Nhớ chàng! Chàng nhớ em không?
Lời kinh, câu niệm mênh mông: Về Nguồn!
Làm sao mau dứt lệ tuôn
Để anh siêu thoát theo luồng Phật quang?
Á Nghi, 27.10.2021*

Tình Như Hoàng Hạc

Môi màu lá ủa dật dờ
Tình như Hoàng Hạc
Cánh mờ chân mây
Lầu vàng ôm mộng sầu vầy
Ta ôm nỗi nhớ
Tình đây lại với?
Chén trà đắng chất vị đời
Tương tư tri kỷ
Mộng với cố nhân
Cố nhân ơi hỡi cố nhân!
Vì sao nở bỏ
Đường trần an vui
Cho người ở lại ngậm ngùi
Nâng chung trà nguội
Nhặt mùi hương bay
Còn đâu tri kỷ đời này
Cho ta tìm lại
Tháng ngày xanh xưa
Chỉ còn lại xác trà thừa
Động trong đây chén
Lặng đưa nỗi buồn...
Songthy

黄鹤楼

Hoàng Quân: Madrid-Du Học Ký

Giấc Mơ

Năm 2007, khi sang làm việc tại văn phòng Miami, tôi mê toi không khí Florida. Mơ màng một ngày nào đó, có dịp tha phương cầu thực ở xứ nắng ấm, trời xanh này. Lúc ngồi tán dóc với đồng nghiệp, mới hay mình lạc lõng. Cả đám xí xô với nhau bằng tiếng Tây Ban Nha. Có tôi, cả bọn phải chuyển sang tiếng Anh. Nhưng rồi mỗi khi kể chuyện gì thích chí, chúng lại đổi giọng qua Espanol. Về Đức, tôi ngẫm nghĩ, nếu muốn “di dân” qua bên, phải biết nói tiếng ét-pa-nhôn. Đang trong cơn “say” qua xứ Cờ Hoa, tôi băng băng phóng ra thư viện thành phố, khuôn ngay một lô sách nào là *Học Tiếng Tây Ban Nha Trong 30 Ngày*, *Tiếng Tây Ban Nha Sơ Cấp*, *Tiếng Tây Ban Nha Cấp Tốc*... Đêm đêm chong đèn i tờ. Học văn phạm, ngữ vựng, luyện giọng... Thay vì nghe nhạc như thường



lệ, tôi thâu các mẫu đối thoại vào điện thoại, nghe rì rả trên đường đi làm. Tôi dương đông, kích tây. Mấy tuần đầu, rất xôm trò. Khắp nơi trong nhà, tôi dán tờ giấy nho nhỏ để ôn ngữ vựng. Có những chữ chẳng bà con họ hàng gì đến tiếng Anh, tiếng Đức, tôi nghĩ ra mẹo để nhớ. Ví dụ cái món mát lạnh ưa chuộng mùa hè, tiếng Anh là ice cream, tiếng Đức Eis, hay Eiscreme, tiếng Việt cà-rem nghe cũng hao. Vậy mà, tiếng Tây Ban Nha là helado, đọc ra nghe hồng giống ai (phát âm đại khái ê-lá-đô). Tôi bèn đặt thành câu đố để dễ nhớ chữ helado: Hỏi rằng, bán hàng món gì “Ế là đồ”? Xin thưa, đó chính là món *cà-rem helado*. Tôi tập nghe các đàm thoại đi hỏi đường, vào nhà hàng... Nhưng, có ai để dợt đâu. Chỉ mỗi anh bạn đồng nghiệp người Thụy Điển, có cô bồ người Tây Ban Nha, anh biết nói sơ sơ. Gặp anh, chỉ hỏi được Qué tal? Khỏe không? Muy bien. Tốt lắm. Vậy là xong vốn liếng tiếng Tây Ban Nha. Không khí tự học của tôi nô nức, rộn ràng kéo dài vài tuần. Sách của thư viện đến hạn phải trả. Nhiệt tình học của tôi từ từ nguội xuống. Tình cờ tôi có những cảm dỗ, bận rộn khác. Tôi lơ là với tập vở. Nhưng đâu đó trong trí, tôi vẫn mơ có ngày học hành cái ngôn ngữ “Tây Bán Nhà” này cho ngay ngắn, đàng hoàng.

Cơ Hội

Mọi người nhón nháo, khi hãng báo tin sẽ đóng cửa văn phòng ở Munich-Đức Quốc. Ai muốn theo, mau mau nộp đơn tìm chỗ ở những văn phòng bên Anh, Pháp, Thụy Điển... Còn không, hãng xin gởi một lời chào và dăm dúi chút tiền bồi thường. Đa số, có lẽ không muốn rời xa thành phố non nước hữu tình Munich, nên đồng ý chia tay với hãng. Nhiều người, bỗng nhiên nhận ra một vấn đề nho nhỏ, khi quyết định bám trụ ở đây: tiếng Đức. Bao lâu nay, trong hãng nói tiếng Anh. Họ chỉ cần bập bẹ vài chữ tiếng Đức, buổi sáng mua ly cà phê, ổ bánh mì. Đọc hiểu bảng hiệu giao thông. Vậy là đủ. Ở Đức, mấy khi họ cần tới tiếng Đức tươm tất đâu. Tiếng Anh trong nhà hàng cũng lẹ, trong phòng mạch bác sĩ cũng xong. Bây giờ, với mảnh bằng *MBA* đó, biểu họ viết tờ đơn tiếng Đức, chỉ có nước phải chạy vào Google translate, chớ biết làm sao. Bởi vậy, hãng làm một cử chỉ đẹp, chi cho mỗi người một số tiền để học... nội ngữ. Thế là, dân chúng thi nhau ghi danh ở Goethe Institut, Linguarama, các trường dạy tiếng Đức cao cấp... Phần tôi, tùm tùm cười khoái chí. Sau nhiều năm bị tiếng Đức “quay” nhừ tử ở trung học và đại học, vốn tiếng Đức của tôi xem như “dừa đu xoài”. Tôi nhớ ngay giấc mơ học tiếng Tây Ban Nha. Món quà học chữ của hãng sẽ giúp tôi thực hiện điều ước của mình. Phải rồi, không thầy đồ mầy làm nên!

Tôi xin cuộc hẹn ở trường Linguarama. Ông hiệu trưởng vồn vã tiếp đón. Trường ông trúng mồi “sộp”. Ông cất nghĩa, “Một trong những cách học ngoại ngữ hiệu quả nhất là học thứ tiếng trên ngay đất nước đó. Cô thích học español? Vậy, hãy đến España. Cô có thể chọn Madrid hoặc Barcelona. Cô sẽ ở lại với một gia đình, host family. Ngoài giờ học ở trường, cô sẽ cùng sinh hoạt với họ. Tất nhiên, chỉ nói tiếng español mà thôi.” Tôi đã đến Barcelona cách đây nhiều năm. Nên lần này tôi chọn thủ đô Madrid. Nghe ông hoạch định chương trình, tôi mơ màng trên mây. Ăn, chơi, học, ... gì cũng ét- pa- nhôn tăt- tăt- tăt. Học cấp tốc, tập trung như vậy, sau ba tuần chắc sẽ có chút hơi hướm Tây Ban Nha, đặng đi lòe con cháu nữa chứ.

Nhà trường sắp xếp xong xuôi. Tôi sẽ ở ba tuần với gia đình bà Hermosilla. Trước khi bay qua Madrid, tôi gọi điện thoại đến bà, hỏi thăm sơ sơ, báo tin cho bà biết ngày giờ tôi sẽ đến. Tôi “thủ” sẵn mấy câu tiếng Tây Ban Nha. Tôi vừa nói xong, bà trả lời bằng một tràng liên thanh. Tôi tăt tiếng, bèn chậm từng chữ tiếng Anh. Rằng ngày mai tôi sẽ đến nhà bà, lúc mấy giờ... Chỉ nghe bà nói: “Sí sí, ya sé... Biết rồi, biết rồi.”

Ngôn Ngữ

Kể ra, tiếng Tây Ban Nha cũng có điểm giống tiếng Việt. Giống chỗ ít dùng chủ từ. Tưởng tượng đôi trẻ đang đứng ở nhà ga xe lửa Madrid tiễn nhau. Cậu hỏi: “Piensas de este lugar?” Cô không trả lời trực tiếp, chỉ nói: “Te extraño.” Tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Pháp phải có chủ từ you, du, tu đầy đủ. Tiếng Tây Ban Nha nói trông không như vậy, chẳng có chủ từ, chỉ chia động từ cho ngôi thứ hai mà thôi. Nếu không gian

là bên xe đầu đó ở Sài Gòn, mẫu đối thoại cũng tương tự. Chàng nói bằng giọng: “Có nhớ chốn này không?” Nàng chỉ thì thầm: “Nhớ anh.” Thì rõ, nàng nhớ chàng, chứ ai trông khoai đất này. Không có chủ từ, đôi khi lại thành ra rất tình, rất dễ thương. Theo như so sánh rất chi là phi khoa học của tôi, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Việt giống giống nhau, kiểu lủng lợ con cá vàng khi dùng chủ từ. Chỉ chừng đó thôi. Ngoài ra, hai ngôn ngữ cách nhau một trời, một vực. Văn phạm tiếng Việt dung dị. Thì quá khứ thêm chữ “đã”. Thì tương lai thêm chữ “sẽ”. Đơn giản như đang giỡn. Đại khái, nói sơ sơ, cũng lờ mờ hiểu được nhau. Văn phạm của tiếng Tây Ban Nha bày đặt nhiều thì, nhiều cách. Các động từ thay đổi tứ tung. Đã vậy, lủ khủ bao nhiêu động từ bất quy tắc. Hồi giờ, tôi định ninh, Đức ngữ khó nuốt nhất. Tưởng mình nói được tiếng Đức, coi như ngon cơm, muốn học tiếng gì thì học. Giờ mới hay là bé cái nhảm, nhảm to.

Buổi sáng đầu tiên, bà chủ chuẩn bị điểm tâm cho tôi. Bà dọn cho tôi một tô (loại xe lửa) hột yến mạch ngâm trong sữa, một khúc bánh mì ăn với jamón serrano (một loại thịt xông sấy khô). Thêm một ly cối cà phê. Bằng vốn liếng tiếng Tây Ban Nha sơ cấp, tôi cắt nghĩa cho bà hiểu, tôi cần ít nhất ba tiếng đồng hồ mới “hoàn tất” bữa ăn của bà. Tôi hoa tay, múa chân, trộn thêm vài chữ tiếng Anh diễn tả rằng, bà làm đồ ăn rất ngon, nhưng bao tử tôi bé tí, không xơi được nhiều. Chớ thiệt ra, thì tôi muốn nói, đã nhiều, mà lại không hợp khẩu vị. Tôi nhìn mâm đồ ăn sáng mà ngao ngán. Ngày hôm sau, tôi thay đổi chiến thuật. Tôi dậy sớm hơn, ra làm phụ với bà, rồi chủ động giảm lượng đồ ăn ngay từ ban đầu. Nghe bà lục đục trong bếp, tôi phóng ra, tươi tắn chào bà:

– Buenos días. Qué tal?

Bà vui vẻ trả lời:

– Tốt tốt, cô ngủ được không?

Bà vừa nói, tay đang nhanh nhẹn chuẩn bị đồ ăn. Tôi mau mắn hỏi:

– Tôi được phép giúp chị chứ?

Vì lẽ gì đó, tôi hay lẫn lộn động từ *ayudar* (giúp đỡ) với động từ *desayunar* (ăn sáng, dùng điểm tâm). Cho nên câu hỏi của tôi trở thành: Tôi được phép “xoi” chị cho bữa điểm tâm chứ?

Tôi phát âm chắc cũng rõ, nên bà nghe câu hỏi, mà chẳng biết tại sao bữa nay tôi lại đòi... “xục phàn” bà.

Bà tròn tròn con mắt, lắc lắc đầu:

– Ăn sáng tôi, ăn sáng tôi. No te entiendo. Tôi chẳng hiểu gì cả.

Tôi biết ngay là mình đã nhất ngôn (kỳ quái) ký xuất, vội vàng ngoác miệng cười giả lả:

– Ồ, ồ tôi nói lộn. Ý tôi là muốn giúp chị đó mà.

Chiều tối, tôi đang ngồi hóng gió ngoài sân thượng. Bà ra kéo ghế tán dóc. Bà nói lằng rằng, lú lú. Tôi chỉ có bắt kịp vài chữ, nghe như “mô-kí-tô”. Nghĩ ngay đến chữ con muỗi trong tiếng Đức *mosquito*. Tôi làm ra vẻ hiểu biết, néo da tay mình, rồi làm dấu, như con muỗi trong bài hát thuở bé... *đêm khuya con muỗi vo ve, cắn tay, cắn đùi, còn bay lên khoe...* Bà chăm chú ngó tôi múa máy chân tay. Rồi hiểu ra, bà cười ngặt nghẽo:

– No mosquito. Có con muỗi gì đâu. Tôi chỉ nói là un poquito de frío (đọc đại khái là un pô-kí-tô đề phờ-rí-ồ). Buổi tối hơi mát mát một chút đó thôi.

Tôi cười, hơi quê quê. Thầm nghĩ: “Chờ đó nghen bà! Hồi nào bà phải học tiếng Việt của tui, chắc chắn bà sẽ cống hiến cho tui nhiều trận cười còn ác liệt hơn nữa nghe bà.”

Trường Lốp

Nhà trường giới thiệu, chủ nhà là một hơi hơi old but very nice lady. Hồi ra, old lady đó 50 tuổi... Ô là la, dzậy là “bà già” đó già bằng... con em kế tôi. Bà “cụ” lo cho ăn sáng và tối trong suốt thời gian tôi ở đây. Ngày đầu, bà “dắt” tôi đi học. Bà chỉ dẫn cách mua vé xe. Bà nói lú lú, rằng đi đứng phải cẩn thận, vì những nơi đông người hay có ăn cắp. Bà phăng phăng đi trước, tôi chạy lúp xúp theo sau. Đây nhé, đây là trạm gần nhà Diego de León. Đi xe số 10, xuống trạm Cuzco. Bà đưa tôi đến tận trường, xí xa xí xỏ,

giao tôi cho ông thầy, rồi mới vẫy tay chào ra về. Ngày đầu đến trường, dù đã “già đầu”, tôi vẫn cảm nhận những rộn ràng của học trò. Làm học trò bao giờ cũng vui. Cho dù đã xa lãng lác thuở:
Làm học trò không sách vở cầm tay,
Có tâm sự đi nói cùng cây cỏ.

Đi học, thấy mình như trẻ ra một chút. Vui là đầu óc không đến nỗi như đêm ba mươi. Sáng học với thầy. Chiều ngồi cặm cụi làm bài tập. Hai thầy giáo đặc trách dạy dỗ tôi trong thời gian này. “Ông” thầy già, tuổi vừa ngũ tuần, độc thân vui tính, “xí trai” mà lại không đẹp lão. “Ông” thầy trẻ, ngoại tam tuần, mặt mày bảnh bao, có điều ông là dân “ghê”. Ông chỉ mê trai, chứ không mê gái. Ông đi đứng coi bộ còn yếu điệu hơn các cô. Thôi, vậy là tôi chẳng có cơ hội mộng ngoài cửa lớp. Chỉ chí thú học hành. Thì cũng tiện, khỏi bị phân tâm. Có những chữ, những câu, tôi biết chắc đã học rồi, còn biết ghi ở đâu trong vở, nhưng lại quên nghĩa. Cho nên phải mần mò, lật lui tới cuốn tập chi chít chữ của mình để tìm.

Tan trường, về đến nhà chừng 5 giờ chiều. Khoảng 6 giờ, hai con mắt nặng trĩu. Nếu không cố gắng hết sức, tôi lảo đảo ra, làm một giấc đến chạng vạng. Mãi đến chín giờ rưỡi mới có cơm tối. Sang đây, chưa biết học español tới đâu. Mà đã học ngay cái thói quen (xấu) siesta - ngủ trưa.

Sau mấy tuần học cấp tốc, nhiều ngày miệt mài đèn sách, tôi rút ra một chân lý cực kỳ ba phải. Rằng 30 năm trước, khi đến nước Đức, hồi đó mình trẻ hơn, lạnh hơn, nhạy bén hơn, nên học chi cũng nhanh, cũng gọn. Chừ thì rù rờ, đùng đàng, đùng đỉnh bước, mà vẫn cứ vấp vấp, trật trìa tùm lum.

Chủ Nhà

Bà chủ nhà của tôi thuộc loại ái quốc cực đoan. Bà chê, bép Ý có gì, ba cái xốt cà chua, dở òm. Tụi tây à, cứ nghe tiếng rượu Bordeaux, ôi, xưa lắc xưa lơ rồi. Rượu Tây Ban Nha mới là nhất thiên hạ.

Bà chủ lo lắng cho tôi rất chu đáo. Bà đãi tôi những món hình như rất đặc ý của bà. Có điều, cao lương mỹ vị của bà không hợp khẩu vị của tôi. Nhiều bữa, bà chủ nấu ăn dở thầy chạy, món gì cũng lạt lạt, nguội nguội, không tiêu, không ớt. Tối nọ, bà chủ đãi món paella, cơm hải sản thập cẩm, món quốc hồn quốc túy của xứ Tây Ban Nha. Tôi ráng đóng tuồng, chớ thiệt, trong héo ngoài tươi. Đau khổ nuốt, mà tôi phải vờ gật gù: “muy bien, muy bien”, quá chiến, quá chiến. Hột cơm, có màu vàng ệch của hóa chất tartrazin, nhai sừn sực như cơm sống, cơm sượng. Cơm trộn muối và vài gia vị khác tôi không nhận ra, kèm theo vài con tôm heo héo. Đang cố gắng nhần nhần những hột cơm dòn dót, tôi nghe cái rột. May, chỉ là hạt cát be bé, chưa làm sứt mẻ cái răng nào. Nhưng tôi khựng, kín đáo vô nhà bếp, tìm chỗ nhổ nhúm cơm trộn cát nhuyễn trong miệng. Bà chủ “âu yếm” nhìn tôi ăn, luôn miệng hỏi ngon không? Tôi vờ ra về tự nhiên:

– Muy delicioso, ngon ghê.

Trong bụng than thầm, không biết làm sao giải quyết hết đĩa cơm chù ụ của bà. Bà hớn hờ kể, nhiều người mê món này của bà lắm. Họ cứ khen bà hoài, mong được bà nấu cho ăn. Tôi nghĩ, mấy người khách của bà chắc mấy ai lịch sự, tế nhị, chịu khổ như tôi mà bụng bít sự thật. Ờ, biết đâu! Họ nói thật lòng. Vì ăn những món bà nấu, họ sẽ hết thèm ăn. Nhờ vậy, họ sẽ mau chóng xuống cân, có được thân hình thon thả. “Đai-ớt” như dzậy thì hiệu quả quá trời. Bà chủ mời thêm mấy con tôm. Bà gắp mấy cái thủ cấp của bầy tôm dứ dứ, hỏi tôi có thích ăn không? Tôi lắc đầu, bà có vẻ tiếc cho tôi. Bà tâm tặc:

– Đầu tôm phenomenal, phantastico... Nói chung là ngon kinh khủng!

Trong lúc lan man nghe bà ríu rà, ríu rít, tôi có cảm tưởng như rằng tôi đang được se tơ, kết tóc. Lại ngừng nhai, lừ lừ miếng cơm trong miệng, kéo ra sợi tóc hoe hoe. Không phải tóc tôi. Vì tóc tôi chỉ hoặc màu tiêu đen, hoặc màu muối trắng, chứ không có màu hạt dẻ nâu đỏ. Bà chủ hơi ngượng ngượng, nói:

– Chắc là tóc của tôi. Hồi nãy tôi nấu ăn, lạt đật, quên kẹp tóc.

Tôi ghen ngào trả lời:

– Không sao, no importa.

Thật ra, tôi không thể nào ăn tiếp được nữa. Tôi đành giả là:

– Nhiều quá chị ơi. Mai tôi ăn tiếp nghe.

Chỉ là hoãn binh, chớ chắc tôi không bao giờ rớ tới paella nữa. Hay đúng hơn món cơm hải sản thập cẩm của bà chủ nấu.

Có hôm bà chơi sang, cho tôi ăn cá chẻm chiên giòn. Con cá chiên vàng tươm, nằm chỏng chơ trên đĩa, chỉ có mỗi lát chanh mỏng te làm bạn. Chà, phải chỉ có chút nước mắm gừng chấm cá thì tuyệt cú mèo. Tuy thiếu nước chấm, con cá chiên vẫn ngon miệng. Tôi ăn một loáng là xong. Chứ không nhoi nhoi như mấy hôm khác. Bà chủ có vẻ rất hài lòng, “đắm đuối” nhìn tôi, nhìn cái đĩa, rồi nhận xét:

– Cô ăn cái đĩa sạch trơn, giống y chang con chó của tôi – como mi perro.

Chèng đét ơi, phải chỉ vốn tiếng Êt-pa-nhôn của tôi kha khá một chút, tôi đùa cho bà một trận te tua. Dám đem tôi so sánh linh tinh, lang tang. Mà bây giờ, chữ nghĩa hãy còn lem nhem. Đành cười trừ, chớ biết sao.

Buổi chiều đi học về, tôi thả bộ dạo loanh quanh gần nhà, đi tìm thùng thư. Tình cờ thấy tiệm trái cây, bày biện trông mát mắt, hấp dẫn. Vào tiệm, ngay quầy rau, phía trên ghi cilantro, nhìn giống ngò. Tôi mừng rỡ lại sát quầy, len lén nhéo một lá, đưa lên mũi. Thơm phức. Đúng mùi ngò.

Thò tay mà ngất ngon ngò,

Thương ai đứt ruột giả đồ ngó lơ.

Tôi rình ngay bó ngò to như bó rau muống bên quê nhà, phom phom lại quầy trả tiền. Tôi hí hửng khoe bà chủ món rau mới mua. Hôm đó bà làm mì xào tôm. Tôi tưởng tượng đĩa mì chắc sẽ ngon nhức răng, nếu bỏ ngò vào. Tôi ngó ý với bà chủ. Bà ngúng nguẩy, vù vù vâng:

– Không được, không được. Món này của tôi là tuyệt hảo. Không bỏ gì khác vào, làm hư đi.

Thấy tôi có vẻ thất vọng. Bà đầu dụ:

– Đưa cilantro

đây. Tôi làm cho cô đĩa xà lách nhé.

Bà thêm vài lát cà chua, dưa leo, rồi xịt dấm, dầu. Dọn kèm đĩa xà lách ngò cho tôi. Ăn là lạ. Thôi thì cũng có chút hương vị quê nhà. Bó ngò to quá. Liên tiếp ba ngày, bữa nào bà cũng chăm chút làm cho tôi một đĩa xà lách ngò trộn dầu dấm. Tôi hết cả hào hứng. Hơi lo lo trong bụng. Không biết bà có làm lạnh, đi sắm thêm bó khác, để đãi tiếp món xà lách ngò không.

Ra Phố

Theo lịch trình định sẵn của trường, tôi đến Madrid một ngày trước khi nhập học. Trưa chủ nhật, tôi có mặt ở nhà trọ. Bà chủ đón tiếp niềm nở. Ba giờ chiều, căn phòng của tôi nóng hầm hập, dù bà chủ đã mở quạt máy chạy vù vù. Bà chủ cho biết cơm tối sẽ vào khoảng 9 giờ rưỡi tối. Thấy còn thông thả thì giờ mới đến cơm tối, tôi ước ý bà chủ, nói muốn đi loanh quanh một vòng phố cho vui. Bà đồng ý ngay.

Bà buồn bã đi trước, tôi lúp xúp cố chạy cho kịp bà. Ráng dỏng tai nghe bà cắt nghĩa, lâu lâu có chữ gì tựa tựa tiếng Đức, tiếng Anh là tôi mừng rỡ nói to lên yes, yes, sí sí. Đi chừng hai chục phút chúng tôi đến Plaza de Toros. Đến coi cho biết chứ tôi chẳng mấy mặn mà gì với môn đấu bò. Tôi đứng cạnh bức tường, cơ man nào là bò mộng, bò húc, chụp một tấm hình, coi như xong nghĩa vụ. Biết đâu, khi đem tấm hình khoe bạn bè, sẽ có đứa buột miệng, ủa, sao có con sư tử đứng cạnh đàn bò vậy ta?



Mặt trước của Museo del Prado

Cuối tuần, tôi mua vé trọn ngày đi ngoạn cảnh Madrid. Ngồi cho xe chạy, cầm theo bản đồ, đến đâu phong cảnh hữu tình, xuống xe, thăm thú xong xuôi, chờ chuyến tiếp leo lên.

Museo del Prado là một trong những bảo tàng viện nghệ thuật lớn nhất và quan trọng nhất thế giới, với hơn ba triệu khách vào thăm mỗi năm. Đến bảo tàng viện Prado, tôi tập vào, tính xếp hàng mua vé vào cửa. Rồi nghĩ, trời đẹp quá, hôm nay đi chơi ngoài trời. Hôm nào thời tiết không đẹp, sẽ mua vé vào xem. Dọc bên hông của bảo tàng viện có những lề đường thoải thoải. Du khách lẫn dân bản xứ đứng ngồi khắp nơi.



Bên hiên phải của Museo del Prado

Có nhạc công ngồi bên lề cỏ, đang chơi đàn tây ban cầm. Năng chiều đã dịu. Hít thở không khí của Tây Ban Nha, lắng nghe tiếng đàn tây ban cầm, đọc tấu tác phẩm *Recuerdos de la Alhambra* (*Memories of the Alhambra*). Tuyệt vời!

Trong vai du khách, tôi có dịp gặp gỡ nhiều tuýp người dọc đường. Thường là những trao đổi ngắn gọn mà lý thú. Nhưng cũng có khi gặp người tung tung. Cặp vợ chồng Đức khó chịu, vì tôi tình cờ đứng gần bức tượng mà bà vợ muôn chụp hình. Thay vì nói tôi

tránh ra. Bà vợ lầu bàu bằng tiếng Đức: “Cái con nhỏ Tàu này đứng đây làm choán chỗ.” Tôi định trả lời bằng tiếng Đức cho bà hết hồn chơi. Gần trạm Sevilla, thấy ở băng ghế có cặp đang ngồi, tôi hỏi bằng tiếng Tây Ban Nha, cho tôi ngồi chung được không, ông bà vui vẻ trả lời: “Oui”. À ha, ông tây, bà đầm, sẵn dịp tôi bèn xỏ vài câu tiếng Pháp. Thế là tôi vừa đổi đôi giày thể thao để lợi bộ tiếp, tôi vừa bập bẹ hỏi chuyện. Ông bà đã du lịch ở Việt Nam, rất thích, có nhiều ấn tượng tốt.

Đứng trước nhà hát lớn, tôi nhờ cặp trẻ trẻ chụp hình. Lại tán dóc, đó là những người Ý tươi tắn, đầy sức sống. Cậu là ca sĩ tình lẻ, cô hãnh diện viết cái link có nhạc của cậu, rủ tôi nghe thử.

Tôi xuống trạm Temple of Debod, đang đứng ngó trái, ngó phải để định hướng. Tình cờ, (không biết có thật tình cờ chăng) có cô du khách, dáng vẻ như người xứ Trung Đông đến hỏi đường đi. Tôi nói, tôi cũng là du khách mới đến. Cô đề nghị:

– Vậy chúng mình cùng đi chung vào tìm hiểu chỗ này.

Đền thờ Templo de Debod là đền thờ cổ Ai Cập, thờ thánh nữ Ai Cập Isis. Ngày xưa đền nằm dọc bờ sông Nil. Để đáp lại thiện chí của Tây Ban Nha trong chương trình gìn giữ bảo tồn đền Abu Simbel, chính phủ Ai Cập đã tặng đền Debod cho Tây Ban Nha vào năm 1968. Đền được tháo dỡ ra thành nhiều phần, được chuyên chở bằng tàu thủy đến Madrid vào năm 1970. Sau đó, được xây dựng phục chế lại ở một trong những khu đẹp nhất Madrid. Ngày nay, du khách có thể thường ngoạn một di tích của kiến trúc Ai Cập cổ ở thủ đô Tây Ban Nha. Cô du khách kể, cô là người Kuwait, khi dự định đến Madrid, cô nhất định phải đến xem cho bằng được đền thờ này. Tôi vui, vì bất ngờ có người đồng hành. Khi hai đứa lò mò đến cổng, mới biết, đã hết giờ mở cửa cho vào xem. Hơi thất vọng, hai đứa đi lòng vòng chung quanh khuôn viên đền. Sẵn dịp, tôi chụp hình cho cô, cô chụp hình cho tôi. Lúc đó, (lại) tình cờ, có một ông trung niên mặc bộ vét màu sáng đi ngang qua. Chúng tôi nhờ ông chụp cho tấm hình chung hai đứa. Bỗng nhiên, tôi nghe hai người nói với nhau bằng thứ tiếng khác. Tôi hỏi cô:

– Ông này là đồng hương của chị hả?

Cô nói:

– Không. Ông người Ả Rập. Nhưng tại tôi nói cùng một thứ tiếng. Ông ấy nói gần đây có giếng nước uống.

Đang khát nước, nghe vậy, tôi liền theo hai người đến giếng nước. Hứng đầy chai, uống ừng ực. Cô khách lại thông dịch:

– Ông này biết coi chỉ tay. Minh lại ghé công viên ngồi nghỉ chân đi.

Thế là ngồi đó, ông coi chỉ tay cho cô trước. Ông xì xà, xì xồ gì với cô ta. Tôi tò mò hỏi. Cô gục gặc:

– Ủ, ông nói tôi là người đa đoan, lo ôm òm nhiều việc, và đang có vấn đề trong tình cảm.

– Mà chị thấy có đúng không?

Cô có vẻ như tin lắm:

– Trúng phúc hà. Em có muốn ông coi chỉ tay không?

Tôi nghĩ vui vui. Kệ, cứ đưa tay thử. Ông coi bàn tay tôi, rồi rì rầm gì với cô Kuwait.

– Cô này may mắn lắm! Cổ mơ gì là được đó.

Nghe thông dịch như vậy, tôi mát mẻ trong ruột. Ông bảo cô ta nói tôi nhắm mắt và phải mở lòng thì ông mới “đọc” tiếp được. Tôi lật đật rụt tay lại:

– Thôi cảm ơn ông. Ông coi cho như vậy là đủ rồi.

Tôi cáo từ, rảo bước về trạm xe. Cô Kuwait cũng đi cùng chuyến xe bus. Nhưng khi tôi xuống trạm Royal Palace, cô không xuống theo, mà vẫy tay bye bye.

Về nhà tôi kể cho mấy chị em nghe. Em tôi phán:

– Ông nói chị may mắn là quá đúng. Chị hên lắm, mới không bị trấn lột đó. Chớ mấy màn gạt gẫm trá hình qua bói toán, chỉ tay, đây đây ở những thành phố du khách. Madrid đứng đầu bảng đó.

Lúc đó tôi mới giật mình. Hú hồn.

Plaza Mayor

Đến Plaza Mayor, ngắm những quày hàng bán các loại y phục để nhảy flamenco. Một dọc những họa sĩ vẽ tranh cho khách. Thấy vui vui, tôi chậm chân ngắm một họa sĩ có dáng vẻ Á châu, đang vẽ chân dung cho một phụ nữ Âu châu. Không hiểu sao, tôi chắc chắn đó là người Việt. Ông chăm chú vẽ, ngược lên nhìn người, rồi lại cúi xuống với nét vẽ. Dù trời nóng, ông mặc áo sơ mi, quần tây nghiêm chỉnh, khác với các họa sĩ quanh đó, đa số trẻ hơn ông, mặc quần jeans, áo thun sặc sỡ. Người họa sĩ Việt giữa quảng trường Mayor sao lạc lõng, cô đơn lạ. Dù ông đang tập trung vào bức họa của ông, nhưng ánh mắt của ông như trĩu nặng u buồn, bất an. Nửa muốn đứng lại xem ông vẽ, đợi lúc thuận tiện chào ông một câu tiếng Việt. Nửa lại băn khoăn, e làm ông ta bối rối, khi gặp đồng hương trong một tình huống không mấy thuận tiện. Dậm chân bước đi, ông họa sĩ quày bên cạnh lôi kéo ngay:

– Tôi vẽ cho cô một bức hí họa thật đặc biệt nhé.

– Thôi, tôi không còn nhiều thì giờ ông ạ.

Ông khoát tay:

– Nhanh lắm cô à. Tôi chỉ cần 15 phút thôi.

Tôi nhìn những tranh mẫu ông trưng bày. Trông rất vui, đa số là các ca sĩ, diễn viên, với những nét hí họa xuất sắc. Tôi xiêu lòng, ngồi xuống ghé đầu ông chỉ. Ông vờn tay, vẽ nhanh. Ông vẽ mặt mũi, đầu tóc.

Tôi nhìn, mà nghĩ ông đang vẽ ai. Tôi lúc lắc đầu:

– Có giống gì tôi đâu?

Ông cười lòn lòn:

– Tôi sẽ cố gắng. Nhưng không sao. Tôi sẽ vẽ vóc dáng thiệt đẹp.



Ông quẹt quẹt nhanh nhiều nét. Trời đất, đây là thân hình của... Jennifer Lopez. Vòng một, vòng ba gấp đôi của tôi, còn vòng hai chỉ bằng phân nửa. Ông hớn hờ đưa tôi:

– Đẹp chưa! Xin cô cho 15 EUR.

Tôi trao tiền cho ông, phì cười:

– Ông ghi giùm tôi trên tranh, “Đây là Thúy” để về nhà tui có bằng chứng nữa chứ.

Vui vui. Tôi cuộn bức tranh, nhàn tản, vòng vòng quanh phố. Phố xá đông đúc, du khách tấp nập. Trời trong, nắng ấm. Trong không gian tươi sáng, ai nấy như mở lòng, vui vẻ với nhau. Thích chụp hình ở đâu, cứ chọn chỗ, điệu roi, điệu rụng, xĩa máy hình cho người đứng gần, nhờ nháy là xong. Tôi lững thững dạo. Một cô bé người Á châu chạy lại, nhờ tôi chụp hình. Cô kể nhanh, rằng cô ở Mỹ, đón mẹ từ Hongkong qua đi chơi cùng. Tôi chụp nhiều hình cho hai mẹ con cô. Thật dễ thương, lúc ôm vai mẹ, choàng tay qua eo mẹ... Tôi bỗng nghe mũi mình nóng nóng. Tôi thôi không bao giờ có điểm phúc như cô bé. Mẹ tôi qua đời đã mấy năm, mà niềm thương nhớ khôn vơi.

Rời quảng trường Mayor, tôi thả bộ đến khu chợ nhà lồng Mercado de San Miguel. Đây là khu chợ sòng động, nhộn nhịp nhất nằm ngay trung tâm của Madrid, rất được du khách ưa chuộng. Chợ đã lâu đời, xây xong từ năm 1916. Chợ có nhiều quầy hàng bán những mặt hàng với phẩm chất thượng hạng, giới thiệu cho du khách văn hóa ẩm thực của Tây Ban Nha. Chợ nhà lồng, với kiến trúc thích hợp cho nhiều sinh hoạt. Từ buôn bán, đến trưng bày các mặt món ăn mới. Tôi liên tưởng đến khu ăn uống của các chợ Việt Nam, đầy đủ sơn hào hải vị. Đến hàng bán nước sinh tố, những trái dâu mọng đỏ, trái mận tím, đào lông vàng ươm... trông thật hấp dẫn. Chen giữa những trái cây màu sắc tươi mát, tôi thấy mấy lông mía. Tôi mừng tí tởn. Mơ được, ước thấy. Xăng xái tiến đến quầy hàng, tay chỉ, miệng đồng dục gọi một ly sugarcane juice. Thời gian ở Madrid tôi luôn tập nói tiếng Tây Ban Nha. Nhưng chuyện này quan trọng lắm. Phải tránh hiểu lầm, nên tôi nói tiếng Anh cho chắc ăn. Và lại, tôi chưa học chữ mía trong tiếng Tây Ban Nha. Ông bán hàng cười lắc đầu:

– Không có nước mía cô ạ. Cô muốn món trái cây nào trong tủ to tướng này, tôi cũng ép, xay, làm nước cho cô. Nhưng mía chỉ để trưng bày thôi.

Tôi tiu nghỉu, tà tà dọc theo các hàng bán thức ăn. Thấy quầy đồ biển, người ta bày sò móng tay trông ngon lành. Xào nấu hành tiêu ớt tỏi thơm phức. Tôi tính kéo ghế, nhậu chơi. Sực nhớ, ghê sò ốc hến thuộc dạng hàn. Ăn vào dễ lạnh bụng. Tào Tháo rượt, có mà chạy sút dép. Thôi, để sức còn đi chơi tiếp nữa. Tấp qua hàng bên cạnh, thấy món râu bạch tuộc lẫn bột chiên. Ngó bộ, chân đi không rời. Tôi nói, muốn mua một phần ăn. Thấy bảng giá ghi một phần (portion) là 8 EUR. Cô bán hàng trao cho tôi gói giấy be bé xinh xinh, trong có 5 khúc râu mực cỡ ngón tay... út của con nít. Chà, vậy thì phải làm bộ khảnh ăn để được tiếng thực như miêu. Ngon thiệt, mà ít quá. Hay tại ít, nên ngon.

Vậy đó, tự nhiên tôi có được dịp cỡi ngựa, xem hoa nơi thủ đô đất nước của nhạc flamenco, quê hương của những cây cọ Picasso, Goya, Dalí, ... của những ngòi bút Cervantes, Hernández, ... của những ngón đàn Tárrega, Sor, Segovia, ...

Đôi khi tôi làm “đầy” với mình, gạt ngang những ước mơ có vẻ giả tưởng, bắt chợt lớn vồn trong trí, “Hứ! Đùng mơ với mộng”. Nhưng ngoái nhìn lại con đường mình đã đi qua, hình như, hể tôi chịu khó lì lợm mơ, chẳng chóng, thì chầy, tôi cũng được thỏa ước.

Vậy là thêm một giấc mơ thành hiện thực. Tôi nghiệm ra rằng, thỉnh thoảng cao hứng, mình cứ vẽ ra vài giấc mơ trong trí. Cứ tiếp tục ấp ủ, nâng niu giấc mơ. Rồi ra, sẽ có lúc mình reo lên rằng: “Ôi, đời đẹp như mơ!”

Hoàng Quân

MƯA THU

Mưa Thu tí tách điệu buồn
Trời thu se lạnh, gió luồn vào tim
Lá thu rơi tả bên hiên
Trăng thu tròn mắt, muôn phiến lời ru!

PThúy

Tiến nhau một tối vào thu
Mưa rơi thành thốt âm u náo nức
Thu xưa đậm nèn hương thè
Mưa ơi, mưa tiễn người về hư vô.

Sao Khuê

Lá thu rơi rụng bên hồ
Mưa thu phù kín bên mồ người xưa.
Nàng Thu, em đã về chưa?
Tâm hương ai thấp nắng mưa thu tàn.

Thềm

Thu sang ngắm lá bên đàng...
Thu xưa lá vẫn còn vàng thuy viên
Hạt mưa vừa gọi niềm riêng
Chiều thu còn giữ bao phiến khúc buồn!

KMH

Bao mùa nắng đỏ mưa tuôn
Bao mùa thuy lá... thu hôn giận ai
Thu sang nỗi nhớ thêm dài
Giọt mưa ngày cũ vẫn hoài trong tôi!

KimLoan

(Gồm những đoạn khúc lục bát, mỗi câu đều có chữ "mưa", hoặc "thu", hoặc "mưa thu".)



Thu buồn nhớ giọt hoài thời
Mưa lòng khiến lệ thấm môi mềm mềm
Lá thu rơi tả bên thềm

Mưa trời kỷ niệm gọi thêm nỗi sầu

Mình Thuý

Mưa rơi lều tằm tóc nâu
Giọt thu êm á động sâu suối mây
Mưa rơi giọt ngân giọt dài
Rừng thu xào xạc, bước ai thần thơ.

Thúy M

Đội mưa tôi vẫn mong chờ
Thu cho cảm hứng vẫn thơ trữ tình
Mưa thu hoa lá vẫn xanh
Nàng Thu chưa đến, cũng đành thế thôi!

Hoài Niệm

Vì đâu mưa mãi tuôn rơi?
Vì đâu thu lại tả tôi lá vàng!
Hay vì chút nắng thu tàn
Nên nghe thương nhớ sợ nàng Thu đi!

Songhy

Giọt mưa như lệ hoen眉
Mưa thu ướt thướt sâu bi khóc người
Mây thu bằng bạc khung trời
Người xa có nhớ bồi hồi thu xưa?

Đỗ Dung

Nhớ mưa thu cũ dưới mưa
Bên nhau cùng ước xin mưa đừng tàn
Chiều thu ai đã mơ màng
Mưa thu xin giữ chân chàng bên em!

Tường Dung

Mưa thu tí tách ngoài thềm,
Tiền thu lệ nhỏ, giọt mềm ngày đêm,
Mưa thu thướt đỏ êm đêm,
Nghe mưa... mùi mẫn, tựa bên vai chàng...

Thanh Hòa

QUỲNH THÁNG MƯỜI

Anh ngắm những đóa quỳnh cuối mùa
Đóa hoa trắng cánh mỏng nên thơ
Ngày mai hoa sẽ không còn nữa
Có người yêu quỳnh sẽ bơ vơ.

Quỳnh đến với anh từ lúc nào
Anh và quỳnh cận kề bên nhau
Mưa ướt quỳnh và anh ướt áo
Chẳng biết quỳnh đau hay anh đau.

Nàng thơ áo trắng mộng thần tiên
Quỳnh đến cho cuộc đời đẹp thêm
Thao thức chén trà khuya một bóng
Anh đợi quỳnh hoa nở về đêm.

NGỪA COVID ĐÁNG BÀY TRÒ

(Thành kính tưởng niệm tất cả đồng bào đã mất vì đại dịch Wuhan & người em họ Ngô thị Ba vừa qua đời tại Sài Gòn.)

*

Thuốc ngừa bạc đổi, tiền thu
Ghế cao thường trụ mộng du “đại đồng”
Xúm nhau tiêu thụ lòng vòng
Trọng tâm dân chúng: đừng hòng hưởng ngay!

Bộ Y Tế trật đường rầy
Dân không phương hướng vào đây nhà... thương?
Mạng dân quả thật tầm thường,
Phi thường ở chỗ hồn vương “thiên đàng”.
Nói gì sống chết mấy ngàn
Đếm chi bao xác thôn, làng, nghĩa trang!

Quỳnh của anh đây một góc vườn
Em bước vào đời tỏa mùi hương
Chén trà anh vẫn chưa nếm hết
Hương trà hương quỳnh anh đều thương

Mùa nào mới là mùa của Quỳnh
Là mùa trăng mật của riêng anh
Cuộc tình ngắn ngủi mà lộng lẫy
Quỳnh đến và đi vội. Sao đành!

Chào em hoa quỳnh cuối tháng Mười
Tiếc quỳnh anh bỗng thấy ngậm ngùi
Mùa qhu có bao nhiêu lá úa
Có đóa quỳnh vừa mới tàn phai.
Nguyễn Thị Thanh Dương
(Oct. 17, 2021)

*

Đảng chờ gió, Cán đội trắng
Gió trắng có sẵn, chị Hằng lo ư?
Quan nào vàng bạc cũng dư
Chỉ dân thiếu thốn, mệt như **kiếm ăn**.

Kiểm gì trên đất khô cằn?
Ăn chi thừa cặn nhọc nhằn “dân oan”?
Ăn gian, nói dối đảng đoàn
Kiểm vàng: Covid? Hân hoan thêm trò!
Ý Nga, 18.10.2021

Hoa Cúc và Tôi

Mỗi người có một sở thích, một đam mê khác nhau, nhưng theo thiên ý của người viết, đam mê về nghệ thuật trong bất cứ lĩnh vực nào: hội họa, nhiếp ảnh, thơ văn, hoa cảnh, gia chánh, nữ công, v.v. vẫn là một đam mê đáng quý vì sự đam mê này sẽ làm thăng hoa đời sống của mình, để mình thấy cuộc đời này vẫn còn đẹp sao! Bạn đồng ý chứ?

Người viết có một cô bạn rất yêu hoa cúc và là một nhiếp ảnh gia nổi tiếng chụp hình rất đẹp và độc đáo nhất là chị thường viết những lời tựa hay hay ngắn gọn giới thiệu tác phẩm của chị. Đó là nhiếp ảnh gia Hương Kiều Loan, người yêu nghệ thuật nhiếp ảnh phải gật đầu khen ngợi khi xem ảnh chị đã chụp. Chị đã thực hiện một PPS về hoa cúc rất đẹp. Người viết xin phép bạn Hương Kiều Loan cho phép người viết giới thiệu các hình ảnh về hoa cúc rất đẹp của bạn đã được post trên Blog <http://t-van.net/>.

Xin mời quý bạn cùng thưởng thức. Xin cảm ơn bạn HKL, chủ nhân Blog <http://t-van.net/> và Blog huongduongtxd.com nhé.

Huongkiềuloan

[Xin Bấm Vào Đây Để Mở](#)

[HuongKiềuLoan : PPS Một Đời – Xuân và Hoa Cúc Đại Đóa](#)

<http://t-van.net/?p=30649>



Tháng Mười Hoa Cúc dễ thương làm sao với những dòng thơ dễ thương của Trần Mộng Tú:

đã được nhạc sĩ Phạm Anh Dũng phổ nhạc và đưa lên Youtube.

Xin mời quý bạn thưởng lãm qua link dưới đây:

Tháng Mười Hoa Cúc

Thơ: Trần Mộng Tú

Nhạc: Phạm Anh Dũng

Hòa âm: Cao Ngọc Dung

[Phạm Anh Dũng](#)

<http://www.youtube.com/watch?v=1hVKZlkyD3M&feature=plcp>



Mời xem thêm một youtube đẹp khác đã được bs Hoàng Ngọc Khôi thực hiện Xin mời quý bạn thưởng lãm qua link dưới đây

THÁNG MƯỜI HOA CÚC - Phạm Anh Dũng & Thùy An & Cao Ngọc Dung- HXT 149

[ngockhoi hoang](#)

[THÁNG MƯỜI HOA CÚC - Phạm Anh Dũng & Thùy An & Cao Ngọc Dung- HXT 149 - YouTube](#)

Hoa cúc có tới 13.000 loài nhưng trong số đó chỉ có một số ít loài hoa cúc được sử dụng làm thuốc, làm trà nổi tiếng nhất là trà kim cúc còn được gọi là **hoa cúc vàng** hay hoàng cúc, cúc tiến vua có tên khoa học là *Chrysanthemum indicum* L.C boreale Ma hay *C Lavandulaejolium* (Fisch) Mak được trồng chủ yếu làm cảnh, lấy hoa pha trà, kim cúc làm thuốc, chữa bệnh, hay bạch cúc (cúc trắng).

Tại đất nước Trung Quốc hoa cúc là biểu tượng của sự trường tồn. Tại đất nước mặt trời mọc [hoa cúc Nhật Bản](#) được coi quốc hoa, biểu hiện cho sự quyền quý cao sang và giàu có, với sự tích hoa cúc nhuộm màu linh thiêng từ thần thánh tại Nhật Bản.

Tại Việt Nam thì hoa cúc được biết tới qua câu chuyện về lòng hiếu thảo với mong muốn chữa lành bệnh tật từ loài hoa kỳ diệu này.

Quý ông thì thích uống rượu quý bà thì thích uống trà. Hoa cúc có mặt ở cả rượu và trà. Bởi thế người viết bỏ công đi sưu tầm tài liệu về rượu hoa cúc và trà hoa cúc đem về đây để anh trai chị gái đọc cho vui nhé. Thích nhỉ?

Có người hỏi Hoàng Hoa Tửu là rượu gì?

Một cách ngắn gọn, hoàng hoa tửu (rượu hoàng hoa) là một loại rượu có nguồn gốc từ Trung Hoa, nấu cất bằng gạo nếp và hoa cúc vàng (hoàng hoa), để người sành điệu uống vào mùa thu.

Cho nên trong Đường thi mới có bốn câu:

Xuân du phương thảo địa

Hạ thường lục hà tri

Thu ẩm hoàng hoa tửu

Đông ngâm bạch tuyết thi...



Nghĩa là: mùa xuân du ngoạn vùng đất cỏ thơm, mùa hè ngắm ao sen xanh mướt, mùa thu uống rượu hoàng hoa, mùa đông ngâm thơ tả tuyết trắng.

Mời đọc thêm chi tiết qua link dưới đây:

(Nguồn: <https://tvtsonline.com.au/am-thuc/tim-hieu-ve-ruou/tu-hoang-hoa-tuu-toi-ruou-chateaux-1/>)

Bây giờ bàn về trà hoa cúc nhé

Trà hoa cúc – thảo dược cho người bệnh cao huyết áp, mất ngủ

Hoa cúc có tới 13.000 loài nhưng trong số đó chỉ có một số ít loài hoa cúc được sử dụng làm thuốc, làm trà nổi tiếng nhất là trà kim cúc còn được gọi là **hoa cúc vàng** hay hoàng cúc, cúc tiến vua có tên khoa học là *Chrysanthemum indicum* L.C boreale Ma hay *C Lavandulaejolium* (Fisch) Mak được trồng chủ yếu làm cảnh, lấy hoa pha trà, kim cúc làm thuốc, chữa bệnh, hay bạch cúc (cúc trắng).



Tại đất nước Trung Quốc hoa cúc là biểu tượng của sự trường tồn. Tại đất nước mặt trời mọc **hoa cúc**

Nhật Bản được coi quốc hoa, biểu hiện cho sự

quyền quý cao sang và giàu có, với sự tích hoa cúc nhuộm màu linh thiêng từ thần thánh tại Nhật Bản.

Tại Việt Nam thì hoa cúc được biết tới qua câu chuyện về lòng hiếu thảo với mong muốn chữa lành bệnh tật từ loài hoa kỳ diệu này.

Trà hoa cúc – Công dụng, cách dùng và những lưu ý khi sử dụng

(Nguồn: <https://www.dongyvietnam.org/duoc-lieu/tra-hoa-cuc/>)

Trà hoa cúc không chỉ là thức uống thơm ngon, bổ dưỡng mà còn mang tới rất nhiều tác dụng cho sức khỏe như: chống vi khuẩn cảm cúm, giải tỏa căng thẳng, giảm mỡ trong máu, tăng sức đề kháng, ... Hãy cùng khám phá thêm công dụng của vị trà này qua bài viết dưới đây.

Trà hoa cúc là gì?

Các nghiên cứu cho thấy rằng, loại hoa cúc được dùng có tên gọi *Chrysanthemum morifolium* (cúc hoa trắng) hoặc *Chrysanthemum indicum* (cúc hoa vàng), họ Asteraceae.

Loại trà này được sử dụng trong hàng thập kỷ nay với nhiều lợi ích cho sức khỏe. Trà được biết là một dược liệu quý từ thời La Mã. Ở Việt Nam, từ thời xa xưa, cách ướp trà hoa cúc đã được áp dụng để bậc vua chúa được thưởng thức tách trà thượng hạng thơm ngon lại tốt cho sức khỏe.

Trà hoa cúc khô thơm ngon, bổ dưỡng.

Trà hoa cúc có tác dụng gì? Trà hoa cúc có vị gì?

Theo đông y, cúc hoa có vị ngọt, cay; quy kinh can, phế, thận. Công dụng dưỡng tâm, an thần, giải độc, thanh nhiệt cơ thể.

Theo các nghiên cứu y học hiện đại, trong trà có chứa các nhiều chất dinh dưỡng như acid folic, riboflavin, thiamin, vitamin A, natri, kali, magie, kẽm và không chứa chất béo, chất đạm, cholesterol.

Với những thành phần này, tác dụng của trà hoa cúc như thế nào?

Phòng chống bệnh tim mạch

Bài trừ cảm lạnh

Giúp cải thiện giấc ngủ, ổn định huyết áp

Phòng ngừa ung thư.

Thải độc gan, làm mát gan, làm đẹp hiệu quả

Hỗ trợ kiểm soát đường huyết

Tăng cường miễn dịch

Hỗ trợ tiêu hóa

Làm giảm mụn đỏ do nóng trong người

Tốt cho đôi mắt

Trà thảo dược hoa cúc chữa đau bụng kinh nguyệt

(Nguồn: <https://www.dongyvietnam.org/duoc-lieu/tra-hoa-cuc>)

Riêng người viết chẳng thích uống rượu cúc, uống trà cúc mà chỉ thích cùng chàng đi ngắm hoa cúc mùa thu và chụp hình hoa cúc đẹp về làm youtube cho bà con và bạn bè xem là thấy vui rồi.

Mời bạn ngắm hoa cúc do "tướng công" của người viết chụp khi chúng tôi đi xem những buổi triển lãm hoa cúc ở Portland mấy năm về trước nhé.

Mời xem Portland Hoa Cúc Mùa Thu

<http://www.youtube.com/watch?v=1AO8n1bd5wo>

Xin chúc quý bạn có nhiều sức khỏe, thân tâm an lạc, sống vui từng ngày trong hiện tại với duyên nghiệp của mình nhé.

Người giữ vườn Một Cõi Thiên Nhân

Sương Lam

(Tài liệu và hình ảnh sưu tầm trên mạng lưới internet, qua điện thư bạn gửi –MCTN 585-ORTB 1010-102021)





PHẢN ĐỘNG

Nếu phản động là lên tiếng chia sẻ
Những bất công, ngang trái trên quê hương
Đừng cầm quyền vơ vét chẳng xót thương
Đèn đêm vẫn trên miền trong đau khổ

Nếu phản động là xót xa, giận dữ
Kẻ cui đầu với giặc, ác với dân
Tàn phá tài nguyên, lương lạc, an thân
Bắt giam cầm những ai nêu chính kiến

Là đau lòng mỗi khi thiên tai đến
Nát cửa tan nhà, người chết trời sông
Biệt phủ các quan vẩn vơ, mệnh mồng
Mưa giông bão bùng không hề lay động

Là thương lắm những trẻ thơ, bé bỏng
Đi đến trường bằng lợi suất, đu dây
Vùng cao nguyên, sơn cước sương phủ đầy
Xác xơ bên mình một mảnh áo rách

Nếu phản động là khinh tù cướp bóc
Cướp ngày, cướp đêm, cướp khắp mọi nơi
"Tàu lỵ" hoành hành, dấy sóng biển khơi
"Người lỵ" vẩn lẩn, vẫn cầm như bần

Là ghé thăm bọn quan ngu, bóc lột
Tham nhũng, độc tài, không nào không tìm
Cầu kết với nhau vì lợi ích riêng
Bằng cấp giả, và những bộ mặt giả...

Là cảm thông những mảnh đời nghiệt ngã
Của chị em lưu lạc để bán thân
Của anh em lao động cứu nạn
Bởi đất nước không còn nơi nương náu

Nếu phản động là ngày đêm đau đầu
Lời nguyện cầu dân tộc thoát lầm than
Cộng sản Việt Nam đến tột suy tàn
Người nằm tay nhau, cơ đồ dựng lại

Là hạnh phúc trong niềm vui trái bội
Nụ cười nở rộ rạng rỡ một ngày mai
Việt Nam hồi sinh sau những đêm dài
Dân Chủ, Tự Do không còn là giấc mộng...

Và như thế, toàn dân là phản động
Chờ ngày sau chín Cờ đỏ xuống mồ!

KIM LOAN

Ngày Hè Của Lính



Chủ nhật ngày 8 /8 quý hội đoàn cựu quân nhân tổ chức buổi picnic tại Lake Cunningham Park tại thành phố San Jose (Bắc Cali). Ngày rực nắng họp mặt vui chơi văn nghệ. Nhìn các chú, các anh trong mọi binh chủng QLVNCH, mái đầu điểm sương trắng, có chú đi chậm chạp chống gậy vẫn cố gắng tham dự để gặp bạn hữu tìm kiếm niềm vui tuổi già, tôi đi quanh quan sát và thật sự xúc động nhìn họ tay bắt mặt mừng với nét mặt rạng rỡ.

Tôi hồi tưởng đến những ngày xa xưa, thời nữ sinh mặc áo dài trắng cắp sách đến trường, thì các anh phải xếp bút nghiên lên đường nhập ngũ theo tiếng gọi non sông; thời nhìn bao nhiêu cô nhi quả phụ mặt còn non trẻ đã quần vảnh khăn tang, ẵm con thơ đi đầy đường; thời cô Hiệu Trưởng yêu cầu các em may khăn tay gửi các anh chiến sĩ ngoài tiền tuyến; thời các anh chiến đấu dũng cảm với quân thù để bảo vệ đất nước, cho chúng tôi 20 năm sống trong tự do no ấm. Đối với tôi người lính VNCH ngày ấy thật gian nan và sinh ra tử đã hy sinh công lao xương máu cho tổ quốc thật anh hùng. Biết bao nhiêu trận chiến thắng từ trong Nam ra đến miền Trung. Tôi nhớ có lần được cô Hiệu Trưởng điều động học trò ra Phú Vân Lâu, dưới sự sắp xếp hướng dẫn của các nữ quân nhân để choàng vòng hoa chiến thắng cho các anh trong trận đánh Quảng Trị, cảm giác hồi hộp e dè đứng trước mặt người lính, nhạc vang rộn ràng “Vòng hoa chiến thắng, chúng em xin dâng tặng anh...” cho đến khi nhạc ngừng với tiếng nói trên loa “Các em nữ sinh choàng vòng hoa chiến thắng cho các anh chiến sĩ VNCH.”, tay tôi run run pha lẫn chút mắc cỡ nhưng trong lòng vui theo niềm vui của các anh.

Bên cạnh đó chiến tranh cũng đem đến nỗi đau thương cho người lính Thương Phế Binh (TPB), hay những vị anh hùng tử trận. Sau 75, miền Nam thất thủ lại càng điêu đứng cảnh vào tù, những người vợ đau thương gánh gồng bươn chải thật tội nghiệp. Nay nhờ sự ân huệ cứu giúp của đất nước Mỹ, họ được tỵ nạn mà lòng mang nỗi buồn nhục khôn nguây, nhưng vẫn bắt tay vào đời sống thực tế, làm lụng nuôi con. Thế hệ

con cháu nay đã thành danh rạng rỡ trên xứ Mỹ, thì người cha bắt đầu mỗi gói lưng còng, tuy vậy họ vẫn vận dụng tối đa sức lực bằng cách tổ chức gây quỹ hay quyên góp tiền bạc để giúp các anh TPB trong nước.

Nhìn những khuôn mặt già nua tươi cười, có người mặc lại bộ quân phục ngày nào, họ chào nhau, ngồi lại với nhau từng nhóm trò chuyện ăn uống, tôi cảm nhận ra mình cũng đang vui theo niềm vui của các chú, các anh.

Nhóm chị em chúng tôi góp hai tiết mục hợp ca bài “Việt Nam” và “Cô Gái Việt” cũng như hát chào cờ. Mùa hè nhen lên sinh khí yêu đời của một ngày nắng rực rỡ, tạm quên nỗi lo lắng về dịch Delta...

Cô Gái Việt

Cô gái Việt Nam tỏa sáng ngàn
Noi dòng Trung, Triệu sống vì dân
Bao nàng tuổi trẻ đường đi tiếp
Mấy bạn quân thoa lỏi bước lân
Chí vững gìn quê hương biển núi
Gan bền giữ đất nước bờ sân
Bài ca dũng cảm tăng hào khí
Phụ nữ chúng mình hợp hát ngân

Minh Thuý Thành Nội

Tháng 8/2021

Lá Thu

Nhóm Cô Gái Việt

(Gồm những đoàn khúc lục bát.
Mỗi câu đều có chữ "lá", hoặc "thu",
hoặc "lá thu".)

Tháng mười lá vẫn còn xanh,
Mưa tuôn lá vẫn níu cành phố trường.
Lá thu chưa chịu lìa dương,
Thì nhân đợi lá ngân phương trở màu.
PThúy

Lá vừa bị gió nhéo đau,
Mưa thu rú lá phôi màu thời gian.
Nắng thu xốt lá bàng hoàng,
Tôi gom xác lá nhớ chàng... năm xưa.
Kiên Mộng Hà

Lá ơi đã đổi màu chưa?
Cho rừng lộng lẫy, gió hòa mùa thu.
Cho em tóc ngát hương nhu,
Bước trên thảm lá miền du mơ màng.
ThúyM

Thì nhân mong ngóng thu vàng,
Còn em thờ thần... thu mang mối sầu.
Sầu vì không phải thu đầu,
Mà vì quét lá lưng đau mỗi ngày.
Phi Nga

Mưa thu tuốt lá rụng bay,
Rừng thu trở trụ... u hoài thì nhân.
Thu tàn... sắc úa... bản thân,
Lá rơi về cõi... cõi trần mong manh.
PThúy

Sắc thu tàn, gió lạnh tanh,
Buông mình... đám lá lìa cành, buồn tênh!
Trời thu mây trắng bóng bênh,
Một vài lá sót chông chênh trên cành...
Đỗ Dung

Lá thu vron chút tình xanh,
Như thu xưa vẫn có Anh bên đời.
Ngán nhìn gió cuốn lá rơi,
Mà nghe hiu quạnh giữa trời vàng thu.
Kim Phú

Lá thu động giọt sương mù,
Nửa vàng trắng lạnh lá ru mộng thương.
Gió thu sâu tìm đôi phương,
Lá rơi, sao lạc... vẫn vương nghìn trùng.
Minh Giang

Buồn thu cung lạc, phim chùng,
"Trăng thu dạ khúc" nào nùng lòng đêm.
Lá thu xào xạc bên thềm,
Lá bay theo những nỗi niềm triền miên...
Tường Dung

Mùa thu gọi nỗi niềm riêng
Lá thu vàng úa nặng thêm nỗi sầu.
Thu buồn lòng có vui đâu,
Lá bay theo gió nhưng sâu vây quanh.
Hồng Thủy

Lá vàng, lá đỏ, lá xanh,
Nắng thu mang cội vẽ tranh lên trời.
Lá thu rục rờ sáng ngời,
Đù màu, ngọc ngân lòng người yêu thu.
Sao Khuê

Vàng thu trời đất âm u,
Lòng ta như lá chết từ xa Anh.
Tình đầu vì tợ lá xanh,
Sang mùa lá rụng tình đành vỡ tan.
Song Phương

Lá rơi cành chột bàng hoàng,
Nắng chiều vương vãi lá vàng úa thêm.
Mưa thu từng giọt bên thềm,
Ngắm vào cho lá khô mềm nỗi đau.
Kim Phú

Vàng, cam, lá ngập sân sau,
Thu vừa mới chớm sao mau già từ.
Trên cành lá vẫn đọng đừa,
Lá khô, lá héo, hra thừa sợi buồn.
Sao Khuê

Lá vàng, lá rụng về nguồn
Thu qua đông đến tuyết tuôn trắng cành
Mầm non, lá lại tươi xanh
Mùa thu thay lá tình anh đất trời.
Nguyễn Thị Thêm

Lá đánh mặt ngọt khôn vui,
Nhường cho lá mới, cành tươi, xuân về
Bướm mon tròn... lá để mẹ...
Chồi xanh, lá thắm, trần trẻ ước mơ...
Thanh Hoà

Lá Mùa Thu

Lá rơi, gió thổi về đâu
Tùng lớp vàng rơi đọng lớp sầu
Trời còn phong ba xua lá dậu
Người còn chôn lá xuống vực sâu (1)
 Lá rụng về đâu
 Gió thổi về đâu
Ta đi nhặt lá nguyện cầu
Xanh vàng đỏ tím gọi màu thu xưa
 Lá sắp rụng chưa
 Lá đã rụng chưa
Chiều thu đã tắt, phủ sương mù
Ta ngồi đếm lá đọc thơ gọi hồn
 Lá ơi!
Về chôn xa xăm
 Rồi đây:
Tuyết phủ lá âm thầm...

Những tầng lá rụng bao thu trước
Nay cũng vào chung một chỗ nằm
Lá còn lạnh không
Có nhớ không
Lá nào ghi sử (2)
Lá nào xe duyên (3)
Mây chau tổ nữ
Xôn xao cũng huyền
Lá nào lạc nẻo động tiên (4)
Lá nào réo rắt ngọc tuyền bình minh (5)
Lá thư dưới nền lung linh (6)
Ngỡ như tóc mượt vương bên mình
Thiếu nữ, cô phòng thêm bồi rồi
Mà người sương gió vẫn làm thình....

Sao Khuê

Chú thích

- (1) Lá rụng mùa thu được gom vào một chỗ rồi chôn xuống đất.
- (2) Khi xưa Nguyễn Trãi dùng mỡ viết vào lá “Lê Lợi vi quân Nguyễn Trãi vi thần”, sau khi kiến ăn hết mỡ trên lá hiện ra hàng chữ khiến dân tin đó là câu sấm và theo phò Lê Lợi rất đông nhờ đó diệt được quân nhà Minh giành độc lập cho nước nhà.
- (3) Khi xưa có cô cung nữ trong cung cầm thả lá trôi theo dòng suối trôi ra ngoài rồi tìm được duyên trăm năm.
- (4) “Lá đào rơi rắc lối thiên thai” là thơ của Tản Đà
- (5) Con mắt lá rằm, lông mày lá liễu: chỉ người đẹp
- (6) Lá thư là thư viết cho nhau



NGÃ TƯ THÂN YÊU

Chiều nay anh đến chỗ làm sớm như mọi ngày, nhưng lòng anh không thư thái vui vẻ như mọi ngày. Anh lưu luyến nơi chốn và công việc của mình khi chỉ còn một tuần nữa là nghỉ việc chia tay, tâm hồn anh còn ham vui, còn rất trẻ nhưng con người anh đã già cần nghỉ ngơi. Đơn xin thôi việc anh đã gửi supervisor và được chấp thuận rồi. Chỗ làm việc của anh chỉ là chiếc ghế ngồi nơi ngã tư đường Carter- Park Row gần trường Patrick Elementary.

Anh là Crossing Guard cho đám học trò trường học nơi đây, trông cho lũ trẻ qua đường khi tan trường về, công việc bán thời gian nhàn hạ, hợp với sức khỏe và tuổi xế chiều của anh và nhất là anh yêu lũ học trò trẻ con ngây thơ, yêu mái trường chúng ra vào. Những hình ảnh này đã chạm vào trái tim anh, làm anh nhớ lại tuổi thơ học trò của mình và hơn thế nữa anh đã từng là nhà giáo tại Việt Nam trước khi sang Mỹ.

Tháng 9 trời vẫn còn nắng nóng, anh che thêm chiếc dù, ngồi trong ghế anh nhìn dòng xe cộ dừng lại khi đèn đỏ và lao đi vùn vụt khi đèn xanh mà ngẫm nghĩ đến bao cuộc đời của thế nhân, ai biết được những người đang chạy xe trên đường kia đi về đâu, buồn vui hay sướng khổ thế nào? Và những kẻ qua ngã tư mỗi ngày hay chỉ là tình cờ bất chợt qua đây nhìn thấy anh, có lúc trời nắng nóng, có lúc mưa ướt gió lùa, họ có tưởng tượng về anh như anh đã nghĩ về họ không? Rồi một tuần sau anh sẽ vắng mặt nơi đây, dĩ nhiên là sẽ có người khác thay thế, có ai để ý, ai tình ý biết ngã tư nay đã đổi người Crossing Guard không?

Nhưng anh biết chắc có những đứa học trò, những ông bố bà mẹ thường đón con khi tan trường về sẽ nhận ra điều này. Thịnh thoảng có những phụ huynh đã dừng lại bên anh hỏi thăm trò chuyện. Anh biết mặt biết tên vài người. Ông Kyler bố của thằng Alex học lớp ba, người đàn ông to béo vui tính, hôm nào đến đón con sớm anh ta đều ghé thăm anh và tán dóc vài câu chuyện vui. Mẹ của Violet học lớp bốn là Eva thì khi đi đón con nàng luôn đẩy chiếc xe nôi với đứa baby ở trong có vẻ như vừa cho đứa bé đi dạo chơi vừa đón được đứa chị, một công đôi việc. Và nhiều phụ huynh khác nữa, chỉ gặp nhau trao nhau một nụ cười, một lời chào cũng đủ thân quen.

Anh đã làm việc, đã trải qua một phần đời ở ngã tư Carter- Park Row suốt hơn 15 năm. Anh tự hào là ngã tư thân yêu, ngã tư an toàn của anh vì chưa bao giờ xảy ra tai nạn lớn nhỏ nào trong giờ giấc anh làm việc.

Mỗi dịp lễ tết anh đều nhận thiệp chúc và quà tặng của nhiều phụ huynh và học trò, chỉ là những món quà nhỏ đơn sơ, những lời chúc chân tình mà ấm lòng. Lễ Tạ Ôn họ cảm ơn anh dù đó là công việc của anh, công việc mà anh không hề nhàm chán. Mỗi ngày 2 tiếng, mỗi tuần 5 ngày từ thứ hai đến thứ sáu, mỗi năm từ tháng Tám đến tháng Sáu. Nhiều người làm công việc này chỉ một thời gian ngắn là họ nghỉ, có lẽ anh là người hiếm hoi bám trụ dài lâu?

Ngã tư anh ngồi đối diện khu apartment có hàng cây cao, bao lần lá đổi màu mùa thu; lá rơi rụng khi mùa đông lạnh lẽo; và sức sống bật dậy khi mùa xuân về những chiếc lá non bưng lên khoe sắc trong làn gió mới; rồi lá xanh um tỏa bóng mát mùa hè là lúc lũ học trò được nghỉ những tháng hè đầy nắng, tha hồ ở nhà rong chơi với gia đình.

Trong cái túi xách tay anh mang đi làm thường có chai nước hay một quả táo và không bao giờ quên chiếc kèn harmonica, anh thường đến sớm để thành thạo ngắm nhìn đường xá hay khi mơ mộng cao hứng mang chiếc kèn ra thổi bản nhạc nào yêu thích, một mình anh một cõi, một mình anh lắng nghe những cảm xúc với cuộc sống xung quanh.

Anh đã đi theo những mùa, anh đã thả hồn theo lũ học trò theo chân chúng vào trường lớp, chạy nhảy giờ ra chơi hay hí hửng lúc tan trường về. Anh được sống lại từng phút giây với chúng.

Đã 3:30 PM, đến giờ tan trường rồi, anh trở về thực tế công việc cầm cái bảng STOP để canh giữ dòng xe cộ cho học sinh băng qua đường. Những xe phụ huynh đậu sát lề đường gần sân trường nhất đã đón con em họ và chen chúc nhau chuyên bánh. Những người khác thì tay nắm tay con em mình đang đi trên hè đường, mỗi người về mỗi ngã. Ôn ào ríu rít những bước chân tung tăng và tiếng nói cười.

Khi công việc tạm ngơi anh trông thấy con bé Sienna đang tha thẩn bước tới, chiếc cặp sách trĩu trên vai, lúc này nó thường chậm chân ra sau chúng bạn. Con bé vui tính lí lắc từ khi vào lớp một tới giờ nó đã lên lớp năm rồi, mấy năm trời ngày nào tan trường cũng có mẹ đến đón dắt tay nó về, nhà nó gần đâu đây, nhưng bây giờ thì nó về một mình.

Năm con bé học lớp một, một hôm lúc tan trường về nó tung tủy đi cùng với mẹ khi ngang qua chỗ anh ngồi con bé giữ tay mẹ dừng chân lại, nó ngâm thơ vui vẻ giới thiệu tên là Sienna và khoe:

- Bác ơi, ngày mai 23 tháng Ba là sinh nhật của cháu đó.

Con bé thật xinh xắn dễ thương và cử chỉ của nó càng dễ thương hơn. Anh cảm động rút chiếc kèn harmonica từ trong túi xách thối tặng nó bài “Happy Birthday” ngay tại chỗ. Hai mẹ con Sienna cùng vui thích cảm ơn anh.

Năm sau Sienna lại kéo tay mẹ nó dừng chân bên chỗ anh ngồi khi tan trường về, con bé hớn hờ hỏi anh:

- Bác còn nhớ ngày sinh nhật của cháu không?

Anh bối rối vì không hề nhớ và không ngờ hôm nay con bé “khảo bài” anh. Con bé lại khoe:

- Ngày mai 23 tháng Ba là sinh nhật cháu đó.

Anh lại rút chiếc kèn harmonica ra thối tặng nó bài “Happy Birthday” và hôm đó anh ghi nhớ ngày sinh nhật của cô bé Sienna ngâm thơ đáng yêu, năm sau anh không đợi nó nhắc mà tự anh đã nhắc trước rồi thối kèn chúc mừng sinh nhật nó.

Đầu năm nay, con bé đi học không có mẹ đến đón lúc tan trường nữa, anh tưởng là mẹ bận rộn nên nó tự đi về một mình. Nhưng một hôm Sienna ghé vào và buồn buồn kể cho anh nghe ba mẹ nó đã ly dị, mẹ mang em nó đi nơi khác chỉ còn mình nó ở với ba, giờ tan trường ba đi làm chưa về nên không thể đón nó như mẹ đã từng đón được.

Anh nghe mà buồn lây nhưng cố gượng cười khuyến khích con bé và khuyên nó cẩn thận trên đường về nhà.

Bây giờ con bé Sienna đang đi đến gần anh nó cất tiếng chào như thường lệ:

- Chào bác cháu về nhà đây.

Anh chợt nhớ ra đã chia sẻ tin anh sắp nghỉ làm với vài ông bố và vài bà mẹ thân quen mà còn sót Sienna, đứa trẻ đã từng chia sẻ vui buồn với anh, anh vội nói:

- Sienna, tuần sau là bác nghỉ làm luôn rồi! Bác nói lời chia tay cháu từ hôm nay. Bác chúc cháu ngoan ngoãn, học giỏi và đi học về luôn an toàn cho ba yên tâm đi làm nhé.

Con bé khựng bước, cảm động rơm rớm nước mắt:

- Cháu không muốn tin đó là sự thật, bác nghỉ làm cháu sẽ buồn lắm!

Anh cười cho nó vui:

- Bác vẫn có dịp đi ngang qua ngã tư này và mỗi năm bác sẽ thối kèn chúc mừng sinh nhật Sienna ngày 23 tháng Ba, dù bác đang ở bất cứ nơi đâu. Thôi cháu về nhà đi kéo muộn.

Con bé lại tươi cười vẫy tay chào tạm biệt và nhanh chân bước đi. Anh đã hoàn tất công việc ngày hôm nay, anh cũng thu dọn đồ đạc ra về.

Chỉ còn một tuần nữa thôi anh sẽ tạm biệt ngã tư Carter- Park Row, hàng cây bên kia apartment sẽ không ai rảnh ngồi ngắm suốt bốn mùa như anh, những xe cộ qua đây cũng không ai rảnh ngồi nhìn mà tưởng tượng ra bao nhiêu kiếp người, bao nhiêu cảnh đời như anh.

Anh sẽ tạm biệt những đứa học trò trường Patrick Elementary, suốt mấy năm anh đã nhìn thấy chúng và hơn 15 năm qua bao đứa trẻ đã rời trường lên trung học vào đại học và giờ có đứa đã trưởng thành. Những đứa nhỏ năm xưa tan trường về chờ anh giương tấm bảng STOP che chở cho chúng băng qua đường nay chúng là ai làm gì trong xã hội này?

Anh chạnh lòng nghĩ đến con bé Sienna hoàn cảnh cha mẹ ly dị thật đáng thương, nó sống cùng với ba thiếu vắng tình cảm người mẹ và hình bóng đứa em nhỏ. Anh thầm cầu mong Sienna sang năm lên Junior High School con bé luôn nhiều nghị lực, lạc quan vui vẻ như bản tính của nó và sau này bước vào đời sẽ gặp nhiều may mắn.

Anh lái xe ra về mà tâm hồn như còn ở lại ngã tư Carter- Park Row thân yêu.

Nguyễn Thị Thanh Dương

MÁ LẠI VÀO BỆNH VIỆN

(Cám ơn chị Hiền và Trúc Mai đã ân cần thăm hỏi.)

*

Chúc sao Má sớm được về
Con cầu Má khỏe, cận kề các em
Tuổi già, bệnh hoạn tăng thêm
Chưa ngừa* Covid lại rêm bệnh kèm.

Lo âu, con thức bao đêm
Khóc chồng, thương Má: nhão mềm cả tim
Căn nhà vắng lạnh im lìm
Nửa khuya nhớ quá, con tìm hình xem.

Nhớ oi giọng nói êm đềm
Bao nhiêu tâm sự, nỗi niềm đôi trao
Lòng con thương Má dạt dào
Làm sao kể lể nỗi đau khôn cùng?



Thương Ba Má, gỏi nhớ nhung
Vào câu kinh kệ vun tròn Pháp Duyên*
Ghìm đau thương, nén ưu phiền:
Tình chung Non Nước, nghĩa riêng sao đèn?
Ý Nga, 16.10.2021

*Chưa chủng ngừa Covid-19

*Pháp Duyên: Viết theo nghĩa của Ni cô (?) Thích Nữ Hằng Như đã viết: "Pháp Duyên Sinh, gốc từ tiếng Pàli là "Paticca Samuppanna Dhamma: cái này có mặt là do nhiều điều kiện sinh ra". Tất cả các pháp trong vũ trụ vạn hữu đều vạn

12 MÙA THƯƠNG NHỚ

(Cảm hứng với "Những Mùa Hoa Đặc Trưng Cho 12 Tháng.)

Tháng Giêng em biết yêu anh rồi đó,
Như hoa đào nũng nịu với mùa xuân,
Những đào phai, đào bích và đào hồng,
Đẹp mong manh trong làn mưa bụi mỏng.

Cuối tháng Hai, ngày xuân còn đẹp lắm,
Mơ về anh hoa sữa trắng góc trời,
Chỉ một làn mưa hay gió nhẹ thôi,
Hoa rơi rụng trên đường. Phù du quá.

Tháng Ba đến em vì anh rục rờ,
Chạnh lòng ai hoa gạo đỏ ngày hè,
Những người con đi lang bạt xa quê,
Nhớ màu nắng màu hoa mùa hè cũ

Tháng Tư nồng nàn ruộng loa kèn nở,
Hoa trắng thơm tho tình em yêu anh,
Hoa theo xe theo quang gánh đi rong,
Qua khắp phố tìm anh trao thương mến.
Tháng Năm bắt đầu bằng lãng sắc tím,
Em lãng mạn mặc áo tím như hoa,
Bằng lăng và em một buổi chiều mưa,
Không có anh tím cả chiều thương nhớ.

hành theo quy luật Duyên sinh hay Duyên khởi. Nghĩa là các pháp sinh khởi theo Duyên, theo các điều kiện. Không có một pháp nào tồn tại độc lập. Chúng phải nương vào các yếu tố, điều kiện để phát sinh. Thí dụ: Một hạt mầm nhờ đất nước phân bón sinh ra cây, từ cây sinh ra trái.

HỘI AN CỦA ANH

Đã từ lâu anh không về Quảng Nam,
Nhớ phố cổ Hội An sao là nhớ,
Hình ảnh kỷ niệm buồn vui đâu đó,
Giữa cuộc đời, giữa màu sắc cuộc đời.

Sông Thu Bồn nước vẫn chảy đầy vui,
Bao mùa khô và bao mùa mưa lũ
Về đến hạ lưu qua thành phố cổ,
Có chậm trôi theo nhịp sóng Hội An?

Anh vẫn nhớ hình bóng một người quen,
Một tà áo làm hồn anh vương vấn,
Từ thuở ấy anh vào đời lận đận,
Mà em vẫn còn quanh quẩn đời anh.

Khi người ta ở lứa tuổi xuân xanh,
Người ta yêu bằng trái tim thơ mộng,
Phố Hội An một thời anh đã sống,
Anh đã yêu chẳng biết thật hay mơ.

Hôm nay Hội An vẫn đẹp nên thơ,
Dù vắng anh, vắng người xưa quen thuộc,
Chùa Cầu trên giồng sông Hoài thơ mộng,
Phố cổ Hội An vẫn thở với đời.

Những vách tường rêu, ngõ hẹp, xóm nghèo,
Mái ngói cũ lệch xô vì mưa gió.
Căn nhà bên sông thuyền ai qua đó,
Vạt nắng chiều buông trên sóng vỗ về.

Phố cổ Hội An có những làng nghề,
Làng rau Trà Quế xanh tươi mơn mớn,
Làng mộc Kim Bồng, Thanh Hà làng gốm...
Những nghệ nhân, những sản phẩm quê hương.

Hôm nay Hội An vẫn là của anh,
Như bao năm từng nuôi anh khôn lớn,
Mai anh về ăn Cao lầu, Mì Quảng,
Bún mắm, bánh xèo, hến trộn... mà thương.

Bằng lăng chưa phai, đến mùa phượng vĩ,
Cháy đỏ sân trường, cháy đỏ tình ơi,
Hoa của học trò tâm hồn tinh
khôi,
Không là học trò tình em vẫn trẻ.

Em tháng Sáu thẹn thùng sen hé nụ,
Bao điều ấp ủ chưa nói cùng anh,
Sáng sớm tinh mơ trên chiếc thuyền con,
Ra ao hái sen chọn từng hoa đẹp.

Tháng Bảy anh ơi Hướng Dương vàng rực,
Hoa hướng mặt trời, em hướng về anh,
Hồn em hoa Xà Cừ nhỏ mong manh,
Tương tư anh, hoa rụng chùm hoa héo.

Em khóc đấy, mưa hạ về khắp nẻo,
Hoa dâu da soan tháng Tám trên cây,
Chùm hoa li ti chỉ sợ gió lay,
Từng vạt hoa rơi xuống đường trải thảm.

Nhưng em vẫn chờ hoa sữa tháng Chín,
Mùa thu về cùng với gió heo may,
Mùi hương ngọt ngào anh chẳng về đây,
Để hoa trắng ngả màu vàng thương nhớ.

Tháng Mười mùa thu sẽ vàng thêm nữa,
Hoa cúc buồn chuyển tiếp giữa thu - đông,
Cúc vàng, cúc trắng anh có thích không?
Em sẽ chọn băng khuâng hai màu áo.

Hẹn hò đi anh cuộc đời ngắn ngủi,
Em hoa lưu ly màu tím thủy chung,
Gió thổi nhiều qua phố vắng. Em mong
Anh bên em gió tháng Mười Một lạnh.

Mùa hoa cải tháng Mười Hai rạo rực,
Những cánh đồng hoa cải em vẫn mơ,
Hoa quê mùa, giản dị. Anh về chưa?
Đừng để hoa nở rồi tàn. Tội nghiệp.

Hoa cải vàng giữa ngày đông gió rét,
Vẫn dịu dàng trong gió rét đong
đưa,
Em yêu anh tha thiết mùa từng mùa,
Mười hai tháng, mười hai mùa thương nhớ.

Nguyễn Thị Thanh Dương

Mà thương quê, thương cha mẹ, anh em,
Thương môi tình đầu mong manh sương khói,
Phố cổ Hội An bao năm vẫn gọi,
Nhưng người đi vẫn nợ một ngày về.

Nguyễn Thị Thanh Dương

ĐỒNG TÍNH

(Dưới đây là tự truyện của cô ô môi tên Hạ mà tác giả đã ghi lại.)

Tôi là con út trong một gia đình có sáu đứa con, mà tất cả đều là con gái. Gia đình tôi theo xưa, nên việc nối dõi tông đường được xem là hệ trọng. Vì quá mong một đứa con trai, nên má tôi cứ phải sanh thêm mãi. Thời buổi khó khăn này, nuôi một bầy con đông đúc như vậy thật là quá vất vả, ba má tôi thấm mệt rồi, nên quyết định sau lần này, dứt khoát sẽ không sanh thêm nữa, vì má tôi cũng xấp xỉ bốn mươi tuổi rồi.

Ba má tôi hồi hộp mong đợi đứa con, đặt hết hy vọng vào lần mang thai cuối cùng này, biết đâu trời thương mà ban cho một cậu quý tử. Trước khi mang thai tôi, má đã ăn chay, niệm Phật, và trong suốt thời kỳ mang thai tôi, má đi hết đền này tới chùa kia van vái, cầu xin Phật trời ban cho ông bà một mụn trai nối dòng. Tội nghiệp má, bà ít hiểu biết về khoa học nên không biết rằng sự tạo giống đã có từ khi thai nhi còn là một cái phôi. Khi mẹ bà đã nặn giống rồi thì chẳng gì có thể thay đổi được, cho dù có cầu xin cách nào đi nữa. Chín tháng mười ngày qua mau, thấm thoát đã đến kỳ má tôi nở nhụy khai hoa, tôi ra chào đời vào một đêm tối trời không trăng sao. Khi bà đỡ báo tin là con gái, má tôi đã khóc ngay trên bàn sanh, còn ba không ngăn được tiếng thở dài thất vọng. Thế đấy, tôi sinh ra đời chẳng ai vui mừng, cha mẹ đón tôi vào đời bằng những tiếng khóc và tiếng thở dài. Phải chăng đó là điềm xui, báo trước cuộc đời của tôi sau này sẽ bất hạnh.

Ba đặt tên tôi là Hạ vì tôi được sanh ra vào mùa hè. Mặc dù tôi không phải là đứa con mong đợi, nhưng ba má vẫn thương yêu tôi như các chị của tôi, dù sao cũng là con mà, hơn nữa lại là đứa út.

Giống như đa số những đứa bé con đàn khác, tôi hay ăn chóng lớn, rất dễ nuôi. Tôi lớn mau như thổi, mới mười một tháng đã biết đi lẫm lẫm. Ngày tôi đầy năm, ba má làm tiệc mừng, người ta dắt tôi đến trước một cái bàn bày đầy vật dụng, đồ chơi, mà sau này tôi mới biết dùng để trắc nghiệm, xem tôi sẽ chọn nghề gì trong tương lai. Tôi lướt qua những con búp bê, thú nhồi bông, gương lược, nồi xoong, cây bút, lọ màu, v.v. là những thứ các chị tôi vẫn chơi hàng ngày, chẳng thấy gì hấp dẫn. Nhưng rồi mắt tôi sáng lên, tôi xà vào ôm lấy trái banh tròn tròn, to đùng và lạ mắt quá, chưa từng thấy... Mọi người cười ồ, các chị tôi reo lên thích thú:

- Coi kia! bé Hạ thích chơi đá banh giống con trai.

Nhưng sau cùng, tôi vợ lấy cái ống nghe có hai cái gọng bằng kèn sáng loáng, coi lạ mắt nhất, tôi quàng vào cổ và nhất định không chịu buông...

- A! Thì ra cu cậu muốn lớn lên sẽ làm bác sĩ.

Má nói một cách hãnh diện và nhìn ba cười đắc ý. Tôi tưởng má nói lộn, và ba sẽ chữa lại hai tiếng "cu cậu" má dùng một cách vô tình. Nhưng không, ba chỉ gật gù, mỉm cười:

- Mai sau bé Hạ sẽ học giỏi, con hơn cha là nhà có phước.

Tôi sáng dạ hơn các chị, và càng lớn càng giống ba như đổ khuôn, từ khuôn mặt vuông chữ điền, đôi mày rậm, cái miệng hơi rộng, đên nước da hơi ngăm đen, trong khi các chị tôi đều có làn da trắng mát giống má. Ba thường ngắm tôi và nói với má bằng một giọng tiếc rẻ:

- Mẹ bà nấn lộn, lẽ ra nó phải là con trai mới đúng.

Má cười:

- Bé Hạ còn nhỏ, muốn nó là trai thì sẽ tập cho nó thành con trai, dễ mà. Chừng lớn sẽ hay.

Ba gật gù mỉm cười, không phản đối. Mới đầu tưởng hai người nói rờn chơi, ai dè làm thiệt, từ từ từng bước một, hai ông bà bắt đầu trò chơi thú vị của họ. Bước đầu tiên, tôi được ba đưa đi cắt tóc, và được má sắm cho một bộ đồ mới: quần short, áo sơ mi, giày ba ta, mũ lưỡi trai. Thế là chỉ trong chốc lát, tôi đã thay đổi hoàn toàn, trông ra dáng một chú bé kháu khỉnh. Nhà không mấy khá giả, nên từ nhỏ tôi vẫn phải mặc đồ thừa của các chị, bây giờ bỗng chốc được mặc quần áo mới kiểu con trai, tóc húi cua... Trông tôi chắc lạ và ngộ nghĩnh lắm, các chị xúm lại trầm trồ ngắm nghía, reo hò ầm ỹ.

- A ha! Bé Hạ giống con trai quá.

Chị Hồng lớn nhất, lên chín tuổi, có vẻ hiểu biết nên hỏi má:

- Sao bé Hạ lại ăn mặc kiểu con trai hở má?

Má vừa nói vừa cười:

- Bé Hạ là con trai thì phải bận đồ con trai chớ sao?

Chị Hồng tưởng má nói rờn nên cũng cười. Các chị kia còn bé quá, không phân biệt trai, gái khác nhau thế nào, nên không thắc mắc chi cả. Má lại dặn dò:

- Từ nay tụi bay phải kêu bé Hạ là cu Hạ hoặc thằng Hạ, nghe chưa? Nó là con trai chứ có phải con gái như tụi bay đâu.

Các chị còn ngây thơ, không hiểu ra sao cả, cứ tưởng ai cũng làm con gái một dạo, rồi sẽ thành con trai, chỉ chưa biết lúc nào mình sẽ thành con trai mà thôi. Nhưng con nít đâu có thắc mắc lâu, các chị đều thích thú vì có một đứa em mặt mũi phương phi, ăn mặc, tóc tai khác hẳn với mình. So với những tên con gái rất đẹp, rất dịu dàng của các chị tôi: Hồng, Diễm, Oanh, Nga, Loan thì cái tên Hạ của tôi nghe cũng ngang ngang, khác hẳn. Khách khứa, bạn bè, ngay cả mấy người hàng xóm đều lầm tưởng tôi là con trai, mọi người trong nhà cũng đã quen miệng kêu tôi là “thằng Hạ” thay vì “con Hạ”. Thật tình trong giai đoạn này, tôi rất sung sướng vì được mặc toàn quần áo mới và được mọi người cung chiều. Ba má mua cho tôi nhiều đồ chơi, toàn là đồ chơi cho con trai: xe tăng, tàu bò, máy bay, súng giả, kiếm gỗ... Ba má và các chị đều hãnh diện có một đứa con trai ở trong nhà, như bao nhiêu gia đình khác. Đi ra ngoài, ai cũng dành nhau dặt tay cu Hạ, và hể được ai khen “thằng nhỏ kháu khỉnh” thì ba má tôi cũng sung sướng y như tôi đã là một “thằng nhỏ” thiệt sự. Chính tôi cũng tưởng mình là con trai, nên chơi toàn những trò mạnh bạo, và tính nết thì cứng cỏi, khô khan, vì tôi được huấn luyện như thế. Có lần thấy các chị bày trò bán hàng vui quá, tôi xán lại đòi chơi chung, tức thì bị xua đuổi:

- Ê, đi chỗ khác chơi! Trò chơi này dành cho con gái mà.

Mỗi khi tôi nhõng nhẽo, hay khóc nhè, thì cũng bị chế diễu:

- Lêu lêu mắc cỡ! Con trai mà mít ướt.

Thế là tôi vội nín bật để khỏi bị mang tiếng là giống... con gái (!?)

Như thế đó, tôi được giáo dục, rèn luyện để dẹp bỏ cái bản tính nữ nhi của mình. Để khỏi bị chê là yếu đuối như con gái, tôi cũng tập đá banh, chạy nhảy, thả diều, leo cây bắt tổ chim, đánh đinh đánh đáo...

Cả ngày dang nắng, da tôi đen nhẻm, tóc khét nắng, bây giờ bề ngoài trông tôi đã giống hệt một chú bé rắn giỏi, bặm trợn. Vì nỗ lực muốn là con trai, tôi có hơi quá đà, bắt chước cả những tác phong du côn, chưởi thề, đánh lộn của mấy đứa xếp sòng. Có một trận đánh đã để lại trên cằm tôi một vết rách, tôi bặm môi cố nhịn đau, không khóc. Ba cười ha hả, vuốt tóc tôi, khen:

- Hoan hô! con cho địch thủ đo ván rồi, giỏi quá.

Vết thương sau khi lành, để lại một vết sẹo dài, má an ủi:

- Con trai trông thế mới anh hùng.

Trời! cả ba má đều đã lạm quá rồi, tưởng tượng quá hoá thực, chẳng ai còn nhớ tôi chỉ là một đứa bé trai giả hiệu.

Đội lột con trai lúc nhỏ chẳng có gì trở ngại, chỉ khi lớn lên mới thấy rắc rối. Năm chín, mười tuổi, tôi bắt đầu thấy khổ sở hết sức vì cứ phải đấu giếm bản ngã của mình. Cho dù tôi đánh lộn rất hăng, chạy nhảy, leo trèo chẳng thua ai, nhưng thể chất vẫn là con gái, tôi không thể thắng được sự sợ hãi những vật rất tầm thường đối với phái nam, nhưng thật là ghê gớm đối với phái nữ. Tôi sợ những con vật nhỏ xíu, nhũn nhũn như sâu, nhện, trùn và nhất là những con chuột con đò hỏn, chỉ nhìn thấy thôi cũng đủ chết khiếp, thế mà cứ phải làm ra bạo đạn, để khỏi bị chê cười. Nhưng che dấu mãi cũng có ngày lòi đuôi, lũ bạn rần rấn biết được nhược điểm của tôi, lại càng trêu chọc. Có lần bắt được một ổ chuột con, tụi nó lén bỏ vào túi áo tôi. Khi phát giác ra được, tôi đã hét lên kinh hoàng, liệng luôn cái áo rồi đứng khóc. Một đứa chạy lại vuốt má tôi, nhăn nhó làm trò khi:

- Đừng khóc nữa em nhỏ! để anh đưa em về bú tí má.

Thế là cả bọn rú lên cười, tôi rượt tụi nó không lại, nên tức tối chạy về nhà... mách má, để nghe má nói một câu xanh rờn:

- Nín đi cưng của má, con trai hồng có khóc, người ta cười. Đừng thèm chấp tụi nó, má sẽ đền bù cho con.

Để an ủi, má mua cho tôi một cái tàu thủy chạy trên nước. Nhờ có cái tàu, tụi nó làm lạnh và nịnh tôi để gạ chơi chung. Cả bọn rủ nhau đi tắm sông, tôi cũng cởi trần, mặc quần xà lỏn, nhào xuống nước, bơi ồm ồm.

Mùa hè, tôi nhập bọn với lũ trẻ lỏi xóm đi câu cá. Tôi cũng vác giỏ, xách cần câu hăng hái lắm, nhưng tới khi phải móc những con trùn đang ngo ngoe gớm khiếp vào lưỡi câu thì tôi run lẩy bẩy, sợ muốn ói, không tài nào làm được, nên bị tụi bạn cho vào vòng loại, không cho chơi chung. Tôi phải năn nỉ gầy lưỡi, lần sau mới được thắp tùng, mà chỉ được giữ chân xách giỏ và được chia cho những con cá đẹt, hạng bét...

Tụi con trai chơi tàn ác kinh khủng, bắt đé chọi, cầm râu rế quay mòng mòng như chong chóng, lại đâm kim vào đầu để kích thích cho đé hưng lên trước khi bắt đầu trận đấu. Tôi đứng nhìn cuộc tranh hùng mà bủn rủn cả người, đé say xông vào nhau, đá nhau chí tử, một mất một còn. Trong khi lũ con trai hò hét để hỗ trợ cho đé của mình, tôi thì thầm cầu mong cho cuộc đấu mau chấm dứt. Con nào thắng được tụi nó cưng như cưng trứng, con nào thua mà chưa chết, tụi nó ngắt đầu không nương tay. Tôi rùng mình, đợi tụi nó đi hết, tôi lượm xác con đé đáng thương kia lên, cho vào một cái hộp quẹt rỗng, đem đi chôn. Tôi đã âm thầm khóc trong cái đám ma đé đó, nhưng chỉ một lần đó thôi, tôi để dành nước mắt khóc cho cuộc đời của tôi sau này.

Thời gian trôi, tôi lớn lên trong thể xác con gái, nhưng tâm hồn và tính nết con trai. Vì đóng quá lâu một vở kịch, tôi đã nhập vai, diễn xuất một cách tài tình và thật tự nhiên vai trò của một cậu bé. Tôi đã nam hoá lúc nào không hay, từ cử chỉ, điệu bộ đi đứng, tới cách ăn nói, suy nghĩ, và hành động. Nhưng rồi một sự kiện xảy tới khiến tôi không thể tiếp tục giả trai được nữa. Năm mười bốn tuổi, tôi bắt đầu có kinh nguyệt, và thân thể phát triển với những đường nét của thiếu nữ. Trò chơi của ba má không thể tiếp diễn được nữa, vở kịch phải được chấm dứt, ba tuyên bố:

- Từ nay bé Hạ không được làm con trai nữa!

Chỉ giản dị có thế, tôi chẳng còn nhớ cảm tưởng của tôi lúc đó vui, buồn ra sao trước quyết định của ba má tôi. Mười bốn năm trong lột con trai, giờ đột ngột phải làm con gái, tôi ngỡ ngàng như là vừa được tái sinh qua một kiếp khác.

Tôi được để tóc dài, vẫn mặc quần jean, nhưng được má tặng cường thêm cho vài cái áo thun có bông xanh, đỏ đủ màu. Mới đầu thì chẳng làm sao, vì thời buổi nay, bọn trai gái hípi ăn mặc, tóc tai gàn gàn giống nhau, chẳng ai buồn để ý. Thế nhưng sau ba tháng hè, thấy tôi trở lại trường trong y phục áo dài, và móng tay sơn hồng, ôi thôi một cuộc địa chấn xảy ra, bọn học trò cả nam lẫn nữ đều ò lên những tiếng kêu kinh ngạc, họ nhìn tôi như nhìn một con quái vật:

- Mẹ, thằng này mới đổi giống, tụi bay ơi!

Chúng nó xì xào bàn tán và đứng xa xa chỉ trỏ. Việc đến tai ban giám hiệu, ba má tôi được mời đến, hồ sơ được mở ra, bây giờ họ mới bật ngửa ra rằng tôi chỉ là một đứa con gái đội lốt trai. Chẳng biết ban giám hiệu nói gì với ba má tôi, nhưng khi về đến nhà, cả hai đều có vẻ nghĩ ngợi và buồn rầu, họ nhìn tôi bằng những cặp mắt áy náy, rồi thở dài.

Cuộc đời của tôi bắt đầu lật qua một trang vở mới, lũ con trai lánh xa tôi như lánh hủi, tẩy chay không cho tôi chơi chung các trò chơi thả diều, đá banh, tennis là những môn thể thao xưa kia chúng vẫn phục tôi là tay cừ. Tôi tìm đến làm quen với lũ con gái, nhưng chúng nó lạnh nhạt lờ đi, có đứa còn tàn nhẫn nói thẳng vào mặt:

- Tui tôi không thích kết bạn với những người lạ cái.

Tôi xấu hổ chỉ muốn độn thổ, làm sao chứng minh tôi cũng là con gái như chúng nó? chẳng lẽ lại cởi quần áo ra khoe cái giống của mình? Nhục quá, tôi chỉ muốn khóc, nhưng không khóc được, ngay cả mạch nước mắt cũng khô cạn vì bao nhiêu năm cứ bị đè nén.

Không chịu nổi những lời đàm tiếu, tôi chán nản chỉ muốn bỏ học. May sao một năm sau, gia đình tôi có giấy đi định cư tại Hoa Kỳ do chị Hồng bảo lãnh, chị lấy chồng người Mỹ từ hai năm trước. Thật sự ba má cũng không muốn xa rời quê hương, xa mồ mả, tổ tiên của ông bà, nhưng ba má muốn chuộc lỗi với tôi, ông bà quyết định đem tôi đi xa, đến một nơi hoàn toàn xa lạ, không ai biết tung tích của tôi. Nơi đây cũng có nhiều gia đình Việt Nam đến từ nhiều nơi trên đất nước Việt Nam, nhưng thật may, họ không biết gia đình tôi. Nơi đây, tôi học làm con gái trở lại, tôi sửa tướng đi, sửa cách ăn nói, cố gắng tìm cho ra một người bạn trai. Thật không dễ dàng, bao nhiêu năm làm con trai đã tạo cho tôi một dáng đi cứng cỏi, nói năng dạn dĩ, tự nhiên, không e dè, ý tứ, và tính tình thì thẳng thắn, bộc trực với những tiếng cười hào sảng, hồn nhiên... Tất cả những cử chỉ này đều thật đẹp đối với phái nam, nhưng thật là khó coi đối với phái nữ. Cố gắng cách mấy, tôi vẫn có dáng vẻ của một cô gái ba trợn, và bị bạn bè trong trường đặt cho danh hiệu "tom boy" nghĩa là một người nam trong thân thể nữ.

Là con gái mà tôi ăn nói không mềm mỏng dịu dàng, không biết yêu điệu, làm dáng, không yêu hoa, yêu bướm, không thích mộng mơ, không biết bàn chuyện thời trang... nên lũ con gái chẳng đứa nào muốn kết bạn. Tôi cũng không biết e lệ, không biết làm duyên, nhõng nhẽo với bọn con trai để được chiều chuộng, nịnh đầm... Buồn hơn nữa, lũ con trai trề môi, chê tôi con gái gì mà tướng tá thô kệch, cái mặt xấu xí có sẹo, chân tay gân guốc, kết quả của những trận đấu bóng rổ, đá banh, leo cây, đánh đu... Chẳng bên nào công nhận tôi thuộc phái của họ. Tôi cũng hoang mang tự hỏi mình là ai? nam hay nữ? Phái đội lốt con trai quá lâu, tôi đã mất đi nữ tính, và ngoại hình cũng bị ảnh hưởng.

Các chị của tôi chẳng những đã xinh đẹp, mà người nào cũng biết nấu nướng, vá may rất khéo, còn tôi làm việc gì cũng lụp chụp, đồ vỡ nên thường bị má rầy:

- Cái con này đoảng, sao mà vụng về quá trời vậy nè?

Má quên rằng chính má muốn cho tôi làm con trai, nên má và các chị có ai dạy tôi bếp núc đâu? Bị rầy oan, tôi không cãi nhưng buồn lắm, nếu có thể khóc được, có lẽ sẽ dễ chịu hơn nhiều.

Nhưng tôi không khóc, từ nhỏ, tôi đã được dạy dỗ không được tỏ ra yếu đuối, phải cố chiến thắng bản năng của mình. Thật tình, tôi cũng chẳng mấy thích thú công việc nấu nướng, nhưng tôi cảm thấy tủi thân bị mọi người trong nhà ngầm cho là vô tích sự, làm việc gì, chẳng bao giờ mẹ và các chị nhờ đến tôi. Ở trường thì cô đơn vì không có bạn, tôi dồn hết tâm trí vào việc học và học rất giỏi. Tôi biết làm gì hơn là vùi đầu vào sách vở? tôi chỉ thấy niềm vui qua sách vở. Năm mười tám tuổi, lên đại học, tôi chọn ngành y khoa, thực hiện cái mộng làm bác sĩ, chẳng phải vì lý tưởng cứu nhân độ thế, mà vì tôi nghĩ cái nghề này khô khan, hợp với con người khô khan của tôi. Tôi tốt nghiệp bác sĩ năm ba mươi tuổi. Trong thời gian này, các chị của tôi lần lượt đi lấy chồng cả, ai cũng khen ba má tôi có phúc, gả trôi được năm cô con gái. Nhưng đến đứa út thì tự nhiên khựng lại, mà khựng lâu lắm. Chị kế tôi chỉ hơn tôi một tuổi mà đã có hai con, còn tôi bây giờ đã ngoài ba mươi, mà vẫn chưa có đám nào đi nói. Ba má sốt ruột, các anh rể được rí tai bảo giới thiệu bạn trai cho cô út. Có vài người đến coi mắt,

nhưng rồi lặng lẽ rút lui, chắc chẳng có cậu trai nào thích cưới một cô gái xấu xí, có tướng đàn ông. Mẹ tôi thất vọng, nghe bà thở vắn than dài, tôi càng thêm buồn tủi.

Không, tôi không đổ lỗi hoàn toàn cho ba má tôi, có lẽ bản chất bẩm sinh của tôi lúc nhỏ cũng là một đứa bé gái ngang tàng, dung mạo lại không xinh đẹp, dịu dàng như các chị của tôi. Nhưng nếu cái nam tính ấy không được thúc đẩy để phát triển mạnh mẽ thêm, thì sẽ từ từ giảm đi, và khi lớn lên, có lẽ tôi cũng sẽ trở thành một thiếu nữ bình thường, có chồng con tử tế. Thiếu gì những cô gái xấu xí mà vẫn lấy được chồng? Nhưng đã muộn rồi, ba má hối hận nhận thấy hậu quả đó do ba má gây ra, nên cố gắng yêu thương, bù đắp cho tôi nhiều gấp đôi các chị. Cả nhà chỉ có mình tôi được ăn học tới nơi, tới chốn, đỗ đạt cao, có danh vọng, có địa vị. Tôi làm ra nhiều tiền, nhưng tiền bạc đâu có mua được hạnh phúc?

Mỗi lần được mời đi dự một đám cưới, má tôi lại thở dài tự trách, và nhìn tôi với vẻ áy náy. Tôi xấu xí khó chịu, nhưng vẫn gượng cười, nói đùa:

- Cần chi phải lấy chồng, hở má? con sống độc thân như thế này cũng có cái thích, vì không phải vướng bận.

Thật ra thì tôi chỉ nói cứng ở ngoài miệng, chứ trong thâm tâm thì nghĩ khác, tôi cũng muốn được làm vợ, làm mẹ, sống cuộc đời bình thường như bao nhiêu người phụ nữ khác. Tôi biết cuộc đời độc thân bất đắc dĩ của tôi sẽ lạt lẽo, vô vị lắm, danh vọng, bạc tiền bao nhiêu cũng không thể lấp đầy cái khoảng trống cô đơn đó được.

Đời sống ở bên Mỹ văn minh, tân tiến, luân lý không khắt khe như ở bên nhà. Người Mỹ tư tưởng tự do, phóng khoáng, nam nữ giao du với nhau một cách tự nhiên, không phải lúc nào cũng có tình ý. Ra trường, đi làm, tôi có nhiều bạn, cả nam lẫn nữ, nhưng tình bạn không thể thay thế được tình yêu. Đúng ra có một lần, tôi được lọt mắt xanh của một anh đồng nghiệp người Mỹ gốc Phi Châu, làm chung trong cùng bệnh viện. Khi anh ta ngỏ lời yêu tôi và muốn cưới tôi làm vợ. Không do dự, tôi từ chối ngay, chẳng phải vì kỳ thị anh da đen, cũng chẳng phải vì anh lớn tuổi - anh năm mươi, còn tôi cũng gần bốn chục - mà chỉ vì khổ người anh to lớn quá, nặng gấp đôi người tôi, mặt anh trông dữ dằn... Nhưng lý do chính mà tôi ngại nhất là cái dĩ vãng đã ba lần ly dị vợ của anh. Bị tôi từ chối, anh phật ý, bỏ đi làm nơi khác. Thôi cũng xong một bề.

Cha tôi qua đời năm tôi vừa tròn bốn mươi tuổi. Tôi ở với má, các chị có gia đình riêng, bận bịu con cái và ở xa, nên ít khi tới lui thăm viếng. Nhà chỉ còn hai má con, vắng vẻ lại càng thêm buồn. Không còn hy vọng lấy chồng, tôi chuyển qua hướng đi mới, lấy công việc làm vui. Tôi bỏ nhiều thì giờ nghiên cứu về cách chữa bệnh tâm thần. Công trình nghiên cứu của tôi có vài kết quả gây được sự chú ý, được báo chí đăng tải, và tên tôi được nhiều người biết đến. Tôi thật sự chẳng thích thú gì lắm, tôi không thích nổi danh, cũng chẳng muốn là một người đàn bà của khoa học, tôi miệt mài làm việc chỉ để quên đi cái thời gian dài đặng đặng mà vô vị.

Một hôm người ta giao cho tôi một bệnh nhân người Việt Nam còn trẻ, mắc bệnh tâm thần, cô bị khủng hoảng thần kinh sau khi chứng kiến cái chết của cha mẹ trong một thảm cảnh gia đình. Cha cô là một người nghiện rượu, mỗi khi lên cơn say thường đánh đập vợ con rất tàn nhẫn. Mẹ cô cố gắng chịu đựng, không đi khai báo, cũng không dám ly dị, phần sợ bị chồng trả thù, phần sợ xấu hổ (!?!). Lần cuối cùng, trong một cơn uất ức vì bị chồng đối xử tàn bạo, mẹ cô đã dùng con dao bếp chém liên tiếp vào cha cô cho tới chết, sau đó bà cắt mạch máu tự tử, trước sự chứng kiến kinh hoàng của cô. Khi người ta đem cô vào bệnh viện, trông cô không còn hình thù của con người, đầu tóc rối bù, đôi mắt lác thần. Cô ngồi thu hình trên giường như một con thú bị thương, thỉnh thoảng lại sợ hãi kêu rú lên từng chập. Hồ sơ bệnh lý ghi:

“Nguyễn Thị T, nữ 26 tuổi, độc thân, làm việc bán hàng trong một siêu thị. Trong quá khứ đã hai lần phải nhập viện:

- Lần thứ nhất: ngày... tháng... năm... hội chứng mental aberration (rối loạn tinh thần)

- Lần thứ hai: ngày... tháng... năm... hội chứng depression (trầm cảm)

Thường xuyên mất ngủ, hơi bị thiếu máu, ngoài ra mọi thử nghiệm khác đều bình thường.”

Tôi nhìn người bệnh của mình, cô ta trông gầy còm yếu đuối, mặt mũi bơ phờ, hốc hác, ngơ ngác đến tội nghiệp. Cô từ chối tất cả mọi sự săn sóc, và co rúm người lại mỗi khi có nam y tá tới gần. Tôi hiểu lý do là vì cô ta sợ đàn ông, nên ra lệnh mọi cho mọi người lui ra hết. Khi chỉ còn một mình tôi, cô ta có vẻ yên tâm hơn. Tôi nhẹ nhàng bước tới, đặt tay lên vai cô, mỉm cười làm quen, tôi bắt đầu hỏi han... Hai tuần sau, chúng tôi đã thân nhau như đôi bạn, T kể cho tôi nghe vì sao cô không lập gia đình, mặc dù có nhiều người theo đuổi, vì cô có nhan sắc. Cô sợ đàn ông, trong suốt quãng đời thơ ấu, cô đã phải chứng kiến những cảnh tàn bạo, cha hành hung mẹ, khiến cô rất sợ cha, sợ luôn tất cả những người đàn ông, nói chung. Theo cô, tất cả đàn ông đều là những tên vũ phu ác độc, cần phải lánh xa, cô chỉ có thiện cảm với người cùng phái... Cô kể bằng một giọng hết sức chân thành, dứt lời cô ôm mặt khóc, vẻ yếu đuối, bi thương trông rất tội nghiệp.

Thời gian trôi, vụ án dần dần chìm vào quên lãng, không được đem ra xét xử, vì cả hung thủ lẫn nạn nhân đều đã chết. Cô nhân chứng cũng đã lành bệnh, tôi ký giấy cho cô xuất viện. Chúng tôi vẫn giữ liên lạc với nhau, không phải liên lạc giữa bác sĩ với bệnh nhân, mà là liên lạc giữa hai người bạn gái cùng hoàn cảnh cô đơn, tìm đến nhau, chia sẻ tâm tình.

Từ khi có T là bạn, tôi không còn cảm thấy cô đơn, chúng tôi cảm thông nhau, thương yêu, giúp đỡ, chăm sóc, an ủi lẫn nhau. Tôi thương hoàn cảnh của T, thương cách ăn nói dịu dàng, thương vẻ mong manh yếu đuối của T, về yếu đuối mà tôi rất muốn đem sức mạnh của mình ra che chở. Ngược lại T cũng tìm thấy ở tôi một người hiểu cô hơn hết, một người đủ vững mạnh để cô nương tựa, một người mà cô đặt hết lòng tin sẽ đem lại cho cô niềm vui trong cuộc đời đầy những đau khổ này. Cả hai đều cảm thấy sự hiện diện của người nọ đối với người kia là cần thiết. Dần dần tình yêu nảy nở, chúng tôi cảm thấy không thể sống thiếu nhau được. Sau khi T bán căn nhà vẫn gọi cho cô những kỷ niệm buồn, chúng tôi làm đám cưới. Tôi đem T về sống chung như hai người bạn đường, như đôi tình nhân kháng khí, rất hạnh phúc, rất sung sướng...

Từ ngày có T, cuộc đời của tôi bỗng thay đổi hẳn, một chân trời mới như mở rộng trước mắt, tôi thấy đời sống sao mà đẹp quá, đáng yêu quá. Mọi mơ ước đều trở nên hiện thực, tôi có đủ cả, danh vọng, tiền bạc và tình yêu... Bây giờ tôi sống cho tôi, cho người tôi yêu, bất chấp sự chê cười, xa lánh của mọi người chung quanh, kể cả gia đình tôi nữa. Khi tôi thú nhận là tôi yêu T và đang chung sống với T, các chị đã nhìn tôi với ánh mắt sợ hãi lẫn kinh tởm. Chị Năm bung mặt khóc:

- Hạ ơi! thế là từ nay chị mất em, cuộc đời em coi như bỏ đi rồi.

- Sao mà lại đổ đốn ra thế? Chị Sáu giận dữ mắng: "Uổng công ba má nuôi mày ăn học, tưởng đem danh giá đến cho gia đình, nào ngờ..."

- Tội tao vô phước có đứa em ô môi, xấu hổ quá. Bây giờ ra đường, chúng tao phải che mặt, không dám nhìn thiên hạ. Chị Ba, chị Tư chì chiết.

Chị Hai tàn nhẫn hơn:

- Mày và con yêu quái đó đi luôn đi, đi cho thật xa, đừng bao giờ về nữa, tao nhục với bạn bè, họ hàng, với gia đình nhà chồng...

Còn má tôi thì không nói gì cả, bây giờ bà đã già lắm, không đủ tỉnh táo để phản đối hoặc có ý kiến. Má cũng chẳng còn nhớ trò đùa của má năm xưa, tưởng rằng vô hại, không ngờ đã ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc đời của tôi. Chắc là định mệnh đã an bài, thôi thì cứ nhắm mắt phó thác cho số mệnh.

Câu chuyện của T và tôi khởi đầu là như thế, diễn biến đi đến kết quả thiên hạ xàm xì chúng tôi là ô môi, họ nhìn chúng tôi bằng những cặp mắt tò mò và khinh bỉ. Mặc kệ, chúng tôi phải sống cho mình, bỏ ngoài tai những lời đàm tiếu. Thiên hạ chỉ biết chê trách, không biết cảm thông, chúng tôi thương yêu người cùng phái, đâu phải là một tội ác? cũng chẳng làm hại đến trật tự xã hội. Chúng tôi cũng chỉ là những con người thôi, những con người bình thường như tất cả mọi người, vì bản năng bẩm sinh, hoặc vì hoàn cảnh đặc biệt, nên tìm đến với nhau, có gì là không đúng chứ? Trong trường hợp nào, chúng tôi cũng chỉ là những người đáng thương, chứ không đáng trách, trời bắt phải mang cái nghiệp oan trái, chứ chúng tôi có muốn thế đâu?

Nếu coi đây là một chứng bệnh thì người bệnh cũng đâu có lỗi? Do bẩm sinh, những con người đồng tính luyến ái có đời sống tình dục bất bình thường, không theo định luật âm dương, chứ chẳng ai muốn làm một người dị biệt. Làm gì có cái một ô môi? làm gì có phong trào đồng tính luyến ái? Căn bệnh bẩm sinh này, thời nào cũng có. Ngày xưa, luân lý khắt khe, người ta che đậy, dấu giếm sự thực, không ai dám bộc lộ, sợ xấu hổ... Những con người khôn khổ đó đã phải cắn răng chịu đựng, không dám sống cho mình. Có người gượng ép lập gia đình, lấy người khác phái, và cũng sinh con, nhưng không có hạnh phúc, kết quả thường đi đến tan vỡ, chẳng những khổ cho mình, mà còn khổ lây đến người hôn phối.

Ngày nay theo đà văn minh, trong một xã hội tân tiến, con người cũng cởi mở hơn xưa, chẳng ai muốn cứ phải giả dối mãi. Chúng tôi chỉ mong được công khai sống theo cách sống của mình, không muốn cứ phải lén lút núp trong bóng tối nữa, mong sao nhân loại sẽ vì tình người, chấp nhận sự hiện hữu của chúng tôi và cho chúng tôi có một chỗ đứng trong xã hội.

PHƯƠNG - LAN

VIỆT GIAN NÀO KHÔNG BẮN?

Vào chỗ “bắn” cần phòng thân vạn trạng
Giặc muôn hình, bạn đơn độc gian nan
Phải vững vàng giữ Lửa, chớ chủ quan
Xông mê trận phải sẵn sàng chiến đấu!
Ý Nga, 9.10.2021

AI SẼ CHUNG ĐƯỜNG?

Hôm nay kỷ niệm cưới
Không Anh để cùng cười:
“Chúc mình luôn mãi mãi
Hường hạnh phúc tuyệt vời!”

Thất tuần lần thứ sáu
Kính kê tiền Anh đi
Bằng con tim ứa máu
Lệ rơi trên gôi quý.

Quỹ thời gian còn lại
Ai biết được bao nhiêu?
Em chỉ biết hiện tại

ĐÔI CHÂN RỜI VỀ ĐÂU?

(Cám ơn Trúc Mai đã chia niềm đắng.)

Thiếu đôi giày của Anh
Ai dắt em đi tiếp?
Đường đời em độc hành
Đi về đâu hết kiếp?

Chí cao vẫn chưa thành
Ai cùng em giữ Lửa?
Thu vàng rục lá cành
Cờ không anh tô nữa!

Bao mộng đẹp tan tành
Ai cũng cảm em khóc
Đành vào rừng quần quanh
Nén lệ cùng loài sóc.

Em ngồi đây nhớ Ai
Cùng ngồi bao thu trước
Bạn chụp đôi chân này
Không anh, chẳng buồn bước!

Vô Thường rõ một điều!

*

“Em là người trực tính
Khó thuận lòng kẻ gian
Hãy cứ là người lính
Bên anh là bình an!”

Anh thường an ủi thế
Mỗi khi ngược gió cùng
Bây giờ “lính” leo dốc
Một mình! Đường ai chung?
Ý Nga, 30.9.2021

Một người bạn đấu tranh
Tìm mọi cách an ủi
Biết bạn rất chân thành
Sao gượng cười giả dối?

*

Chút nữa bóng xế trời
Ôm thương đau nhức nhối
Về: đi, đứng, nằm, ngồi
Lại mặt môi lặng lẽ!
Ý Nga, 1.10.2021

LẠM BÀN VỀ GHEN

Phụ nữ có nên ghen không? Ghen thế nào thì là cao cấp dẫn đến thành công, thế nào là thấp kém đưa đến đại bại? Ghen để giữ lại hạnh phúc và kéo lại người đàn ông của mình, hay ghen để phá tan hoang cho hả giận, rồi ra sao thì ra?

Xin mạn phép chia sẻ vài suy nghĩ và trải nghiệm của tôi qua từng lứa tuổi.

Khi đến tuổi mộng mơ, người con gái bỗng cảm thấy con tim rung động mãnh liệt, lòng rạo rạo tình cảm thương mến một “người dung khác họ” thật là kỳ cục. Cô dệt mộng ươm mơ về một tương lai cho đôi lứa, có chàng bên cạnh suốt cuộc đời, có vài đứa con kháu khỉnh, con trai thì oai dũng giống bố, con gái thì hiền dịu giống mẹ...

Có bao giờ cô tưởng tượng trong tương lai của mình và chàng một ngày nọ bỗng xuất hiện một bóng hồng thứ ba không mời mà đến không nhĩ? Chắc chắn là không! Nhưng bây giờ “nó” đã đến ngồi chính ỉnh đó rồi. Tính sao đây?

Cô nổi cơn ghen không tìm lại được.

Của mình mà sao nó chiếm đoạt? Mà nó có đẹp đẽ duyên dáng hơn mình chỗ nào? Tại sao chàng lại mê nó? Có phải vì chàng làm việc xa gia đình nên cô đơn tìm thú vui tạm qua ngày? Có phải vì cô cực khổ trần thân lo cho gia đình nên già úa khô khan mất đi vẻ đẹp thanh tao ngày nào từng khiến chàng mê như điều đồ? Có phải bản tính đàn ông là ham mê tử sắc, cứ phải tìm thêm của lạ ngoài đường? Có phải đàn ông hay chạnh lòng trước những bông hoa bị vùi dập ngoài đời nên ra tay nghĩa hiệp đến độ không quay lui được nữa? Một nghìn câu hỏi...

Giờ tính sao?

Mình phải giữ hạnh phúc vợ chồng, phải giữ cột trụ vững chắc cho mái ấm gia đình, phải giữ người cha của mấy đứa con nhỏ dại. Mình phải xua đuổi kẻ chiếm đoạt ra khỏi giang sơn yếm ấm của mình. Phải lật mặt nạ cho bà con xã hội chứng kiến, cho kẻ nhuốc nhơ ôm đầu mà lẩn trốn khỏi xứ này... Một nghìn phương án...

Ngày tôi còn nhỏ thả hồn mơ mộng tương lai, tôi đã từng khẳng định:

- Nếu người chồng chỉ một lần phản bội: bỏ ngay tức khắc!
- Nếu người chồng chỉ một lần vũ phu: bỏ ngay tức khắc!
- Nếu người chồng chỉ một lần lừa dối: bỏ ngay tức khắc!
- ...

May mà những qui luật bất thể nhân nhượng đó chưa ghi chép vào sách vở buộc “đôi phương” lăn tay ký tên hẳn hoi thì cuộc đời long trời lở đất năm 1975 khiến tôi chìm ngập trong bể khổ. Ngóc đầu sông còn được đã là kỳ công, còn đâu cơ hội áp dụng “luật gia đình”. Lưu lạc trôi nổi bao năm tôi đã học khôn rất nhiều, và biết rằng không thể tuyệt đối hóa, lý tưởng hóa bất cứ chuyện gì trên đời, nhất là chuyện hôn nhân và chung thủy.

Đời người sống bao năm luôn va chạm với thử thách thì không cách gì tránh được tí vết. Tại sao một cái áo bị vướng gai rách toẹt ta chịu khó cầm kim chỉ vá lại tỉ mỉ; một món ăn lỡ bỏ muối mặn chất ta ráng gia thêm chút đường, rót thêm chút nước chỉnh sửa lại; con cún cưng bị xe chẹt gãy chân ta bế đi thú y bó băng cho lành lặn lại, mà một người chồng vương lỗi sa ngã ta lại nhất quyết... bỏ?

Đôi khi ngồi hóng chuyện người lớn tôi được biết trong gia đình mở rộng cũng có biết bao nhiêu là “chuyện lộn xộn” của ông chú bà thím, ông cậu bà cô. Con người lúc nào cũng mỏng manh dễ vỡ, dễ bị tí vết, dễ sai lạc lầm đường. Khi chuyện được kể cho tôi nghe thì mọi bi hài kịch đã được thu xếp ổn thỏa; và người vợ, người dì đáng thương ngày xưa đã cứu vãn lại hạnh phúc gia đình; các con đã ăn học thành tài trong gia đình còn đủ bố và mẹ. Cũng có những câu chuyện không được “ôn hòa” cho lắm; có cảnh người vợ thiệt thòi vò võ nuôi con trong thiếu thốn; có cảnh ông bố hư hỏng mất cả chì lẫn chài, thân tàn ma dại, sau này các con oán giận không nhìn mặt, v.v. Đến tuổi già nhìn lại thì cuộc đời như một giấc mơ, và dường như mọi việc có Ông Trời tinh toán sắp đặt cho cả.

Hôm vừa rồi tôi có họp mặt đi chơi với vài bạn trung học. Sau khi ra trường tung cánh chim về bốn phương trời thì mỗi đứa chúng tôi có một cuộc đời riêng không ai giống ai. Một chị bạn nhan sắc trung bình nhất trong bọn, ăn mặc xuề xòa, luôn tự xưng mình là “bà già này”, thì có ông chồng cưng ơ là cưng, đi chơi có ba ngày cuối tuần mà sáng gọi chiều gọi tíu tít. Một chị khác trẻ đẹp tươi tắn nhất trong bọn, thân hình thon gọn, ăn mặc rất sang, nói năng duyên dáng, thì ông chồng lại theo đuổi các bông hồng khác từ mấy chục năm trước khi hai con trai mới hơn 10 tuổi.

Chị kể với bọn mình:

- Các bạn biết không, người phụ nữ ly dị chồng sợ nhất là cảnh ông Ex của mình đi cặp bồ với bạn mình. Bây giờ ông Ex đi cặp bồ với con gái bạn mình thì các bạn tính sao?

Còn tính sao nữa? Kêu thiên lôi lấy búa đánh chết lão già dịch vật ấy đi cho rồi!

Nhưng mà không phải con người “dễ giận” như vậy là hoàn toàn đáng phi nhỏ không còn giá trị gì nữa đâu nha. Dù sao ông cũng là “ông chồng tốt” và người cha tốt. Khi bắt đầu tìm tình yêu mới thì ông đi mua một căn nhà mới, sang trọng để ở. Chị bạn bảo khi dọn vào nhà mới chị cứ tưởng là chồng muốn chăm chút cho vợ con, nào ngờ đó là cách ông sắp xếp mái nhà yên ấm cho chị và các con trước khi dứt áo ra đi. Từ ngày chia tay đến nay ông vẫn trả tiền nhà đều đặn, và nuôi hai con học đại học đến nơi đến chốn. Đám tang bố mẹ chị ông đều có mặt lo lắng mọi chuyện.

Cũng từ ngày ấy ông Ex đã qua nhiều người, nhiều lứa tuổi và hoàn cảnh trong đời. Chị kể khi người tình đầu tiên của ông đến tìm chị tại nhà (ông giấu không cho cô biết đã có gia đình nhưng cô sinh nghi nên theo xe ông lần đến nhà chị). Chị vừa gặp mặt #2 là lập tức thấy mình thua sút mọi bề. Cô ta trẻ hơn chị, đẹp hơn chị, độc thân, bằng cấp thạc sĩ, hơn chị đủ mọi mặt. Thế mà #2 có với ông một con gái rồi chục năm sau cũng chia tay. Bây giờ thì là người thứ mấy chục và là con gái của bạn chị!

Hiện giờ chị và ông Ex vẫn là bạn với nhau, và chị bảo có những chuyện ông không thể trút ra được với ai thì đem ra kể với chị, vì chị đâu còn hạch sách, bắt bẻ, đòi hỏi gì nữa đâu. Đôi khi chị có cái nhìn rất “nhân quả”:

- Các bạn biết không? Kiểu ông sống lang bạt lung bung như thế này thì về già chắc sẽ khổ. Lúc đó chắc mình chịu khó đó ông về chăm sóc chứ ai thêm ông nữa?

Tôi im lặng nghe không biết phải nói sao. Rồi tôi nghĩ đến ông Trump. Ông cũng bỏ bà cả lấy bà hai, rồi bỏ bà hai lấy bà ba, cùng vô số những chuyện vụn vặt bên đường. Nhưng ông chăm sóc các con chu đáo

và cho ăn học tới nơi tới chốn. Ngày nay các con đều ủng hộ ông và góp phần chăm lo cơ nghiệp tài chính lẫn cơ nghiệp chính trị của ông. Ai bảo ông là người tồi? Thế thì ông Ex của chị bạn tôi có tồi hay không?

Phần chị bạn tôi thì cũng không phải hoàn toàn bất hạnh. Đã 20 năm này chị có ông bạn là bác sĩ giải phẫu người Do Thái rất khá giả. Hai người cùng đi chơi, nghe hòa nhạc, du lịch đó đây quanh năm suốt tháng thật thích thú. Chị cũng chỉ dừng lại đó chứ không muốn tiến xa hơn. Thôi thì mỗi người tìm lấy niềm vui cho mình.

Tóm lại, ghen hay không ghen? Ghen giành lại hay ghen đuối đi? Điều đó là tùy quý vị. Nhưng tôi tin mọi việc được sắp xếp sẵn cho mình bởi... ai đó ở trên cao rồi!

Thúy Messegee

GHEN GIÙM

Hồi mới vượt biên vào trại tỵ nạn Thailand, tôi đi làm thiện nguyện tại văn phòng bưu điện của trại. Cuối giờ trưa hôm ấy vắng khách, nhìn qua cửa sổ thấy chị Ngao và mấy chị cùng lô nhà tôi, đang tùm lại nói chuyện có vẻ rất nghiêm trọng, rồi lại nhìn vào phòng bưu điện như có ý chờ đợi ai. Tôi bước ra ngoài, chị Ngao liền tiến tới:

- May quá, em rảnh không, chị nhờ chút chuyện?

- Dạ chị cứ nói, nếu trong khả năng em làm liền à.

Chị Ngao lưỡng lự:

- Không biết em có chịu giúp hay không nữa?

- Thì chị nói ra em mới biết chứ.

- Vậy em có thấy con Liễu không?

- Liễu nào?

- Thì cái con bạn bộ đồ hồng mới lãnh thư bưu điện cách đây mấy phút đó!

- À, chị đó em biết, vì hầu như tháng nào chị cũng lên lãnh thư bảo đảm, thân nhân gửi tiền đều đặn lắm.

- Chồng nó bên Mỹ đó, nó qua đây với thằng con tên Tí, 7 tuổi.

- Vậy à? Mà chị tính nhờ em chuyện gì?

- Thằng thằng cái đã, em đừng nôn nóng, để chị nói cho có đầu có đuôi đàng hoàng.

- Thì em vẫn đang nghe mà.

- Giờ thì em có biết ông Sỹ không?

Tôi lại hỏi:

- Sỹ nào?

Chị Ngao chặc lưỡi:

- Cái ông không đi lính ngày nào nhưng khoái bận quần rằn ri và nỏ banh cái nhà lồng, là trung úy Việt Nam Cộng Hoà đó!

Tôi liền ngắt lời:

- Khoan khoan, sao chị biết người ta không đi lính mà nói chắc như bấp vậy?

Chị Ngao trề môi:

- Xời ơi, trại tỵ nạn mà, đừng tưởng dễ qua mắt thiên hạ. Quá khứ ở Việt Nam ra sao cũng có người này người kia biết hết tron.

Tôi đùa:

- Chị hay thiệt. Bao nhiêu chuyện đời thập phương tứ phía là phải qua cái “đài phát thanh quán chè” của nhà chị hen?

Chị Ngao nheo mắt:

- Còn nhiều bí mật động trời của nhiều người nữa, bữa nào rảnh chị kể cho em nghe. Mà này giờ mình nói tới đâu rồi?

- Tới chỗ ông Sỹ khoái mặc quần rằn ri, mà có liên quan gì tới chị Liễu hả chị?

- Có chớ sao không, họ cặp bồ với nhau, nên bây giờ mới có chuyện cần em giúp nè.

- Em thì giúp được gì trong vụ này?

Chị Ngao mỉm cười, bí hiểm:

- Chỉ có em mới giúp được thôi nhe.

Rồi ghé vào tai tôi, thì thầm:

- Lần tới con Liễu lên lãnh thư, em ráng chép lại cái địa chỉ thằng chồng nó cho chị, được hôn?

- Trời đất! Em không dám đâu. Mà chị cần để làm gì?

- Vì chị muốn viết thư cho thằng chồng, cho nó biết nó đang bị con vợ nó cấm sùng!

- Mà chị có bà con gì với họ không? Chị lấy tư cách gì mà viết thư?

Chị Ngao ú ớ:

- Ồ ... tư cách người chung trại!

Tôi nhìn chị:

- Theo em nghĩ, mình không nên làm ầm ĩ chuyện này, vì mình là người ngoài cuộc, nào biết bên trong thực sự ông Sỹ và chị Liễu ra sao, biết đâu họ chỉ là thân thiết giúp đỡ nhau?

Chị Ngao hậm hực:

- Nhưng ngứa mắt lắm, lần nào lãnh tiền cũng nấu nướng ăn uống rộn ràng, thấy ghét!

Tôi nhận thấy trong lời nói là sự ganh ghét của phụ nữ thường tình. Nói nào ngay, chị Ngao qua đây với chồng và hai đứa con, không có thân nhân nước ngoài viện trợ nên mới mở quán chè trong trại buôn bán kiếm thêm qua ngày, thành ra thấy chị Liễu lãnh tiền đều đều nên... không vui!

Tôi tiếp:

- Hơn nữa, chị nghĩ xem, chị qua đây có chồng đi theo, lo các việc nặng nhọc cho chị, còn chị Liễu một thân một mình, con thì quá nhỏ, nên đôi lúc cần người giúp các việc chân tay của đờn ông.

Chị Ngao có vẻ hơi cảm động, tôi cười cười:

- Em bảo đảm là nếu chị đi vượt biên một mình, thì với bản tính vui vẻ tốt bụng của chị, chắc chắn cũng có mấy ông bám theo, biết đâu chị cũng... xiêu lòng rồi á. Nói nhỏ nhe, em thấy ông Thừa lô đối diện hay ngắm chị đứng múc chè cho khách lắm đó, hèn chi ông đến quán chị hoài!

Chị Ngao mắc cỡ, đấm vai tôi:

- Quý sứ! Vậy mà cũng giỡn được hà...

- Thiệt chứ giỡn gì! Tóm lại là, mình không cổ vũ cái chuyện tình cảm ngoài vợ ngoài chồng, nhưng hoàn cảnh trại ty nạn phức tạp quá, khó nói lắm. Hơn nữa, nếu chị nhúng tay vào, biết đâu gia đình chị Liễu sẽ tan nát, mà chị là Phật tử đi chùa mỗi ngày, chị đâu muốn gây nghiệp xấu như vậy, đúng hôn?

Chị Ngao coi vậy mà dễ dụ, liền gật gù rồi vẫy mấy chị kia lại:

- Thôi về bay ơi, bỏ luôn "plan B" nha.

Tôi thắc mắc:

- Plan B là gì nữa đây?

Chị Ngao thú nhận:

- Chẳng dẫu gì em, tụi chị tính nếu em không giúp thì tụi chị sẽ rình buổi tối, lúc con Liễu dẫn thằng Tí đi chùa, tụi chị sẽ đột nhập vô nhà nó ăn cắp thư.

Tôi la lên:

- Cái đó càng không được nhen! Chị Liễu mà bắt gặp, thưa lên Cộng Đồng là coi như mấy chị vào ăn cơm tù à.

- Chị biết rồi, cảm ơn em đã góp ý, thôi em vào làm đi kéo nặng.

Rồi trại có biến động vụ biểu tình, thời gian sau đó lại bị chuyển trại lên Sikiew đợi chờ thanh lọc. Một buổi chiều tại bãi đá Sikiew, tôi gặp lại chị Ngao. Hai chị em mừng rỡ hỏi han, kể nhau nghe tình hình chuẩn bị thanh lọc của mỗi người. Tôi chợt nhớ đến vụ chị Liễu và hỏi thăm, chị Ngao lắc đầu:

- Kết cục buồn lắm em ơi.

- Có chuyện gì xảy ra hở chị?

Chị Ngao thở dài:

- Vợ ông Sỹ ở Việt Nam bị xe đụng chết, ông đang chờ kết quả thanh lọc nhưng thấy không hy vọng gì, ông quyết định đăng ký hồi hương về Việt Nam an ủi và chăm sóc mấy đứa con mồ côi.

Tôi ngậm ngùi:

- Cũng thấy tội cho ông Sỹ, và cũng mừng vì ông là một người cha có tình thương với con cái. Vậy chị Liễu cũng nhẹ lòng, sẵn sàng giấy tờ thanh lọc chờ ngày đoàn tụ chồng chưa?

Chị Ngao xua tay:

- Nếu được vậy thì nói làm chi nữa!

- Chị nói vậy là sao? Có gì chị nói ra hết một lần cho em nghe, chớ đừng nhỏ giọt úp úp mở mở, nóng ruột bất mệt!

- Thì em cứ nhảy vào họng chị liền liền, có cho chị nói đâu nà! Mới tuần trước, chồng con Liễu gửi thư qua thú tội, hỏi mới đến Mỹ, cũng vì cô đơn xứ người mà có người đàn bà khác, cũng có một thằng con trai với nhau rồi. Khi con Liễu và thằng Tí tới trại, ông cũng còn thương nên âm thầm làm giấy bảo lãnh cũng như gửi thư gửi tiền hàng tháng. Nào ngờ con mụ kia mới phát hiện ra, ghen ngược, làm trận làm thương, không cho liên lạc và huỷ luôn giấy tờ bảo lãnh.

- Có chuyện đó nữa à?

- Thì bởi! Con Liễu khóc hết nước mắt, rầu thúi ruột. Tiền bạc không có cũng không sao, cơm Cao Ủy nuôi cũng đủ no, nhưng cái vụ giấy tờ gãy gánh, coi chừng nó bị rớt thanh lọc, u ám lắm!

Tôi nói:

- Chị về khuyên chị Liễu đừng thất vọng. Khi đi thanh lọc, cứ mang hết hôn thú, thơ từ hình ảnh gia đình, thư gửi tiền, giấy bảo lãnh, cũng như lá thư cuối cùng thú tội, nói chung là “có sao khai vậy người ơi”, em tin rằng chị Liễu sẽ đậu thanh lọc vì chính sách nhân đạo.

Chị Ngao mừng rỡ:

- Em nghĩ là có hy vọng sao?

- Đúng vậy, dù gì thì còn thằng con, nó phải đoàn tụ ba nó, người ta nhân đạo mà chị.

- Ủ, để chị lựa lời an ủi cho con Liễu lên tinh thần.

Tôi tính bước đi, chị Ngao bồng nịu tay tôi:

- Kỳ này dứt khoát chị phải kêu con Liễu đưa địa chỉ chồng nó cho chị đó ghen.

Tôi nhăn mặt:

- Chi nữa?

Chị Ngao mỉm cười, đắc thắng:

- Để chị viết thư chửi cái con đòn bà cướp chồng kia một trận, em đừng có cản nha!

KIMLOAN

THANK YOU, CANADA

Tôi đến thủ đô Ottawa của Canada vào một tối mùa đông lạnh lẽo sau gần hai mươi tiếng dài ngồi trên máy bay từ Bangkok (Thailand), có dừng nghỉ tại Frankfurt (Đức quốc).

Nhóm chúng tôi 6 người được nhân viên chính phủ đón tại sân bay rồi đưa về Reception House trên

đường King Edward gần Byward Market. Đây là một chung cư nhỏ, gồm một tầng trệt và một tầng lầu, tổng cộng khoảng hơn chục phòng, mỗi phòng chứa được 3-4 người. Tôi là phụ nữ duy nhất trong nhóm nên được đưa vào chung phòng có hai cô người Miên Điện cũng mới đến trước đó vài ngày. Một môi rã ròi, tâm trí còn vương vấn trại ty nạn Panatnikhom. Giờ này chắc mọi người đang đi dạo chơi trong trại, có ai... nhớ tôi không?

Sau khi nhận phòng trời cũng tối thui, họ dẫn chúng tôi xuống nhà bếp ăn tối với một món macaroni & cheese! Lần đầu tiên trong đời nhìn thấy món nui với pho-mai tan chảy, tôi chỉ thấy một mùi khó chịu vì đã quen ăn món này từ Việt Nam phải là nui xào thịt, ăn với nước tương đậm ớt mới... đúng điệu!

Tôi lác đầu, chả thiết ăn uống, chỉ muốn đi tắm rồi ngủ, giấc ngủ đầu tiên trên xứ Canada khi bên ngoài tuyết đang rơi để xem cảm giác ra sao. Cô gái người Miên dẫn tôi vào phòng tắm, chỉ dẫn cho tôi hai vòi nước nóng, nước lạnh trong bathtub, rồi đi ra ngoài. Tôi lơ ngơ, không hề biết rằng có thể vặn cả hai vòi cùng lúc rồi điều chỉnh cho vừa độ ấm rồi ấn nút shower. Tôi mở nước nóng thì nóng quá, mở nước lạnh thì lạnh như nước đá, chả biết phải làm sao! (Lỡ... cởi đồ rồi, sao dám chạy ra hỏi!) May quá, có cái thau nhỏ trong bồn tắm, tôi mở nước nóng nửa thau, rồi mở nước lạnh nửa thau hòa chung cho đủ ấm, và ngồi xối nước tắm như khi ở trại.

Trên bathtub có để chai shampoo hiệu Head&Shoulders, tôi biết đó nghĩa là “đầu và vai”. Tôi nhìn quanh tìm thêm soap nhưng không có, rồi tự hỏi: “Chai shampoo ghi head&shoulders, là dành cho đầu và... vai, vậy còn các... bộ phận khác thì sao?” Hỏi thì hỏi chớ đâu có câu trả lời, thế là tôi dùng nó để gội đầu (vì là shampoo), xong tôi còn lấy thêm chút shampoo để chà trên hai vai của tôi (vì chữ... head&shoulders rành rành đó!), và chỉ dùng đúng cho đầu và ...vai thôi nhé, dứt khoát không xài cho... khúc dưới!

Sáng hôm sau ngủ dậy tại Reception House, bụng đói meo vì tối qua bỏ bữa, tôi xuống phòng ăn thì lại càng không ăn được món oatmeal chan sữa tươi. Cái xứ gì mà ăn uống kỳ cục! Tôi bỗng thèm đĩa bánh cuốn, ổ bánh mì thịt, hoặc chí ít cũng là gói xôi bắp để trong lá chuối thơm mùi hành phi và đậu xanh hấp. Cũng may là còn có bình cà phê ngay góc phòng, tôi làm liền một ly, cho thật nhiều đường và cream để... cứu đói!

Lát sau có một người từ Nhà Thờ Công Giáo Việt Nam tại Ottawa đến thăm chúng tôi. Anh tên Thành, đại diện giáo xứ đến tặng phong bì, tem thư, giấy viết, và hỏi chúng tôi dù có đạo hay không, nếu muốn đi lễ thì thứ bảy anh sẽ đến đón.

Nghe xong, chú lớn tuổi nhất trong nhóm lên tiếng, chả liên quan gì đến việc... đi lễ:

- Nói cậu đừng cười, giờ chúng tôi... đói lắm vì chưa quen ăn đồ Tây, nếu nhà thờ cho chúng tôi ít mì gói thì tốt quá!

Anh Thành mỉm cười sột sắng:

- Dạ, cháu cũng đang tính hỏi chuyện đó, cháu sẽ phone cho người bạn mang đến.

Thấy anh Thành dễ dãi, chú ấy làm tới, được voi đòi... Hai Bà Trưng:

- Mà cậu ráng hỏi họ tìm đúng mì Mama của Thailand nha, vì mấy năm qua chúng tôi chỉ quen ăn loại đó ở trại thôi à...

(Tôi cẩn chú ấy không kịp. Trời ơi, chú tưởng mình là ai chớ!)

Nhưng anh Thành lại tiếp tục mỉm cười thân thiện, và quả thật, nửa tiếng sau có người mang đến, không phải vài gói, mà là một thùng mì gói Mama.

Cả ngày hôm đó tôi túc trực dưới văn phòng của Reception House vì đợi phone của bố, các anh chị em, họ hàng chú bác bên Mỹ gọi qua để chúc mừng và nói chuyện cho tôi đỡ tủi thân. Vừa ngắm tuyết rơi bên ngoài, vừa xem các cuốn tạp chí, vừa uống café, tôi nói chuyện với người trực ban (để thực tập English), vì ông ta bắt chuyện với tôi khi thấy tôi nói phone với người thân mà lúc khóc nức nở lúc lại cười vui vẻ:

- Ủa, sao gia đình cô bên Mỹ mà cô lại lạc loài qua đây, mà nãy giờ tôi thấy cả chục cú phone rồi đó,

chắc gia đình cô ở bên đông lắm hả!?

Ông này chắc cũng cỡ... ông Tám quá! Tôi đáp:

- Thôi, ông đừng nhắc đến vết thương lòng của tôi nhen, mà chuyện dài lắm, ông chả hiểu được đâu! Nghe vậy, ông chuyển qua đề tài khác, chuyện thời tiết, chuyện thủ đô Ottawa có gì lạ, chuyện dân nhập cư, ty nạn, rồi cuối cùng là chuyện... ăn uống. Như được rả trúng đài, tôi than thở:

- Thú thật với ông, từ tối qua đến giờ tôi chưa có gì trong bụng ngoài ly café và chút mì gói.

- Thế à? Cô chưa quen với thức ăn bên đây sao?

- Dĩ nhiên là chưa, chúng tôi mới đến đây chưa đầy 24 giờ đồng hồ, ông quên rồi sao?

- Ừ nhỉ...

Tôi chống cằm, mơ màng nhìn ra cửa sổ ngắm tuyết cho... đỡ đói, rồi nói bâng quơ với ông ấy:

- Ước gì bữa ăn tối nay có một nồi cơm! (Lúc ấy tôi nghĩ đến món cơm trộn với canh mì gói, là món “ngon” ở trại ty nạn)

Ông ấy nhìn tôi, thương cảm:

- Ở dưới bếp có gạo, mà cô ăn cơm với gì, để tôi cố gắng nhắn với nhà bếp xem sao, dù rằng tôi không dám hứa.

Thấy tôi xịu mặt mắt mất hứng, ông vội vàng xoa tay:

- Ý tôi là không dám hứa vụ thức ăn kia, còn nồi cơm thì bảo đảm là có, cô cứ yên tâm. Giờ nói cho tôi nghe cô muốn ăn cơm với gì nào?

Được khuyến khích, cộng thêm cái bao tử đang réo gọi, tôi thoải mái ước mơ:

- Người Việt chúng tôi ăn cơm với rau, và với thịt heo, bò, cá, gà, vịt... nói chung là luộc, nướng, kho, xào, hấp, quay, khìa... đủ kiểu hết á!

Chẳng biết ông ấy có hiểu tôi nói gì không, nhưng vẫn chăm chú, gật gù theo trí tưởng tượng của tôi với các món ăn nóng sốt đang làm tôi... nuốt nước miếng.

Đến giờ dinner, bà bếp trưởng da đen gọi nhóm Việt Nam đến. Trong khi các nhóm Somalia, Miến Điện rộn ràng bên bàn ăn với những đĩa spaghetti phủ đầy tomato sauce đang bốc khói thì nhóm chúng tôi, còn hơn cả mong đợi, có một nồi cơm trắng và chảo bắp cải xào thịt bò hộp. Tôi hỏi thịt gì mà ngon thế, bà đưa cái lon đồ hộp cho chúng tôi xem, ghi là corned-beef, không phải có “bắp”, không phải thịt xay, vì các xớ thịt nhỏ xíu vẫn còn, nêm nếm thật đậm đà, thịt bò mềm rục quyện với chất ngọt của bắp cải. Chúng tôi hồ hởi ăn hết sạch cả cơm lẫn thức ăn trong ánh mắt vui sướng của bà đầu bếp người Jamaica. Có lẽ Canada (và các nước Mỹ, Úc, Châu Âu...) mắc nợ người Việt ty nạn từ... kiếp trước, nên kiếp này họ phải rước chúng ta qua, đón tiếp nồng hậu đám người chân ướt chân ráo mới đến còn ngo ngoó ngáo ngáo chính hiệu “con nai vàng”, chưa đóng góp được gì cho đất nước người ta, mà chỉ biết đòi hỏi toàn... đồ ăn!

Thương cái xứ “tư bản giãy hoài chưa chết” này quá thôi!!!

Edmonton, Thanksgiving 2020

KIM LOAN

BỐN MÙA TẠ ƠN

Sáng nay thức giấc nhìn lá rơi

Mùa hạ ngày hôm qua đâu rồi?

Có phải thu vàng xao xuyến tới

Rồi đông về mang tuyết trắng tươi?

Cảm tạ Thiên Chúa trên trời cao
Tình miên man như suối dạt dào
Bốn mùa nối tiếp nhau tha thiết
Giàn trần chiêm ngắm ngõ chiêm bao.

Vì có tay Ngài vẫn chở che
Buổi sáng bình minh hay đêm khuya
Núi đồi chập chùng bên ghènh thác
Mây trôi biêng biếc, biển xanh lơ.

Để con biết yêu đời nồng thắm
Nắng sớm mưa chiều đẹp ý thơ
Hoa nở cười trong sương lấp lánh
Hư ảo màn đêm bóng trắng mờ.

Để con nhớ phận mình nhỏ bé
Ngày từng ngày với những buồn, vui
Khi hồn yếu đuối hay mạnh mẽ
Phó thác một lòng nơi Chúa thôi.

Xuân Hạ Thu Đông, quà Chúa ban
Say sưa con đón nhận hồng ân
Phút giao mùa bồi hồi xao xuyên
Ơn Ngài, tim con biết băng khuâng!

KIM LOAN

Edmonton, First day of Autumn

Mùa Thu và Bộ Tách Trà

Ánh nắng bình minh nhẹ nhàng xuyên qua cành cây kẽ lá. Đàn chim tung tăng nhảy nhót, líu lo chào mừng ngày mới. Trên cao trời xanh trong vắt, các khóm hoa, bụi cỏ còn ướt hơi sương. Thu đã đến rồi. Những người đi bộ trên con đường trước nhà đều mặc thêm áo khoác nhẹ. Mấy khóm cúc vàng nở rộ khoe sắc màu rực rỡ trông vui mắt, quyến rũ bướm ong. Từ mấy tuần trước chúng đã hé nụ vàng bé bé xinh xinh. Đó đây, siêu thị và những nơi bán cây cảnh bày rất nhiều hoa cúc: vàng, tím, cam, trắng...

Hôm qua đi ngang qua bãi đậu xe ngân hàng cũng thấy họ bày bán các chậu hoa cúc lớn nhỏ bên cạnh đồng bí đỏ xếp thành hình kim tự tháp. Hình người nộm thân bằng rom, đội nón, mặt trắng môi đỏ, tay cầm cây gậy đứng bên các kim tự tháp bí đỏ. Mấy cây bắp khô cao, thẳng đứng bày bên cạnh các người rom mang cà vạt bảnh bao.



Với tôi mùa thu có nhiều kỷ niệm vui và buồn.

Cách đây hơn 30 năm, nơi xứ Cờ Hoa, vào mùa thu, người bố yêu quý các con tôi đã rời bỏ gia đình thân hữu về cõi vĩnh hằng khi các con còn đang đi học. Buồn ơi là buồn. Mất bờ vai nương tựa, ai là người dìu dắt các con thơ nơi xứ lạ quê người. Mùa thu năm ấy thật âm đạm, buồn hiu hắt. Tôi làm việc như điên cho đến khi các con tốt nghiệp. Cũng may nhờ ơn trên các con có học bổng toàn hay bán phần và mọi việc rồi cũng ổn định. Tôi có dâu, có rể, có cháu trai, cháu gái. Khi cháu nội học lớp 1, tôi giữ phần đưa đón các cháu đi học vì lúc đó tôi đã nghỉ hưu. Tôi cũng thường theo cháu làm bảo mẫu khi cháu đi dã ngoại do trường tổ chức. Trường tư vùng Hoa Thịnh Đốn, các lớp nhỏ từ lớp 1 đến lớp 4 thường được nhà trường cho đi dã ngoại vùng ngoại ô cách trường khoảng 1 tiếng lái xe hay hơn chút ít. Nơi đó các em được xem gà, vịt, ngỗng, heo, cừu thật chứ không phải chỉ thấy qua màn ảnh hay hình vẽ. Các học sinh còn được cho xem các cây con để trong nhà kính chờ ngày đem trồng xuống đất. Có khi các cô cậu tí hon được đưa đi sở thú xem cá, chim, rắn, voi... Vào mùa thu các học sinh má phính môi hồng còn được nhà trường cho đi xem ruộng trồng bí đỏ. Những trái bí to được hái vào chất đống ở sân trang trại chờ đưa đi các nơi tiêu thụ, bán lẻ ở các siêu thị. Theo người chủ trại, họ chỉ hái những trái bí to, những trái bé thì để cho lừa, dê, cừu ăn trước khi cho máy cày ủi, xới đất trồng mùa mới. Các em măm non thích lắm nhưng nhà trường thì bận và cực hơn ngày thường.

Mỗi khi đi dã ngoại phụ huynh được nhà trường cho bảo mẫu đi cùng đưa trẻ nếu muốn và phải đóng số tiền nhỏ. Học sinh miễn phí. Lúc đi gần cả chục chiếc xe bus chở học sinh chạy trên đường một dọc dài trông thật vui mắt. Mỗi chiếc xe là một lớp học. Trên xe ngoài học sinh có 1 cô giáo và vài ba bảo mẫu. Thật ra cẩn thận thì đi theo để trông nom con cháu mình chứ các trẻ con Hoa Kỳ thường ngoan và nghe lời cô giáo. Trước khi lên đường các bảo mẫu được căn dặn tuyệt đối không cho trẻ em khác ngoài con cháu mình thức ăn, nước uống, kẹo bánh... Trẻ con Mỹ dạn lắm, thích là xin nhưng nên từ chối để tránh phiền phức có thể xảy ra.

Ngày còn ở Việt Nam tôi nhớ học sinh Trung Học Sài Gòn thỉnh thoảng được nhà trường cho đi cắm trại Biên Hòa, Thủ Đức hoặc Vũng Tàu. Tôi không nhớ các lớp nhỏ có được đi dã ngoại thăm viếng miền quê như trẻ em nước văn minh giàu có xứ Cờ Hoa không. Ở thành phố các em chưa bao giờ được trông thấy con cừu, con dê... tận mắt, sờ hay vuốt ve chúng nên rất thích khi được đi đến vùng ngoại ô.

Mùa thu ở Việt Nam cũng rất đẹp, dễ thương với khí hậu mát mẻ, ánh nắng nhẹ nhàng, chim bay bướm lượn,

trời xanh trong vắt không bị áng mây che khuất và nhất là một không còn cảnh “cái nóng nung người, nóng nóng ghê”. Mùa thu cũng là mùa các giáo chức bận rộn chuẩn bị cho năm học mới. Các thầy cô giáo sẽ có học sinh mới, nam và nữ. Thầy trò lạ lẫm buổi đầu nhưng nhanh chóng vào nề nếp, quen biết tính nết nhau. Vào đầu mỗi niên học có thêm một vài giáo sư, nhân viên mới và có thể thiếu vắng vài ba vị như về hưu hay đổi đi trường khác. Vị nào làm việc lâu năm cùng một trường mọi việc sẽ dễ dàng, và tình bằng hữu cũng thân thiết đậm đà hơn.

Viết đến đây tôi nhớ một đồng nghiệp cũ trường Trung Học Nguyễn Trãi, Sài Gòn và muốn rơi nước mắt. Chị ấy và tôi cùng dạy học chung một trường hơn 10 năm và chị đã vĩnh viễn từ bỏ trần thế cách đây hơn hai tháng. Chị Bích Hà ra đi ngày 14/7/21. Với tôi giống như chuyện chiêm bao vì chị ra đi thật bất ngờ: té, hôn mê, vào bệnh viện độ 1 tuần và đi luôn, không một lần tỉnh dậy để lại bao tiếc thương cho gia đình, bạn hữu, cựu môn sinh.

Nhà văn, nhà giáo, nhà báo Bùi Bích Hà dạy học trường Trung Học Nguyễn Trãi, Sài Gòn gần 20 năm, được học trò yêu thương, đồng nghiệp quý mến... Tôi ở trường Nguyễn Trãi khoảng 17 năm nhưng cùng thời gian với chị khoảng hơn 10 năm. Tôi đến trường trước chị và rời quê hương sớm hơn chị.

Chị Bích Hà nhanh nhẹn, đảm đang, hoạt bát, tác giả nhiều truyện ngắn truyện dài. Chị tươi cười, hay giúp đỡ người khác. Trước năm 1975 chị Bích Hà và tôi được ông Hiệu Trưởng cử học lớp “Hướng Dẫn Khái Đạo” tương đương counselor của Mỹ. Hai người cùng học một lớp, cùng giáo sư nhưng sang Hoa Kỳ chị tiếp tục làm người cho chị em bạn gái tâm sự, giữ mục “Bạn Gái Nhỏ To” cho tờ tuần báo có tiếng ở Cali. Còn tôi cũng có tờ báo đề nghị giữ mục “Tâm Sự Bạn Gái” nhưng biết thân, tôi đâu dám nhận lời. Chị viết đều đặn tờ cho báo Việt có nhuận bút, phát thanh hàng tuần cho đài phát thanh ở Cali, làm MC thành công cho các buổi “Ra Mắt Sách”, các buổi tiệc trong cộng đồng, hoạt động không ngừng nghỉ trong các lãnh vực văn chương, học đường, thường dự các buổi họp mặt với các học sinh trường cũ... Còn tôi, hời ơi, chậm chạp, cù lùn, viết có khi sai dấu hỏi ngã, may mà mấy ông nhà báo tốt bụng không rầy rà chỉ im lặng sửa những sai sót. Khác nhau như thế mà chúng tôi bạn bè hơn ½ thế kỷ.

Lúc định cư Hoa Kỳ tôi ở miền Đông, chị ở miền Tây, ít khi gặp nhau, chỉ liên lạc qua điện thoại. Sau này nhờ khoa học tiến bộ chúng tôi có thể dùng điện thư hay gửi các tin nhắn (message) trong đôi phút đã nhận hồi âm, biết tin tức của nhau, không phải qua bưu điện chờ đôi ba ngày mới đến tay người nhận như cách đây 5, 10 năm.

Gần đây chị than đau lưng không ngồi lâu được, đi châm cứu, dùng thuốc Bắc sau khi đến các bác sĩ nổi tiếng Hoa Kỳ nhưng chỉ bớt ít lâu rồi lại đau. Tuy thế chị vẫn viết và đến đài phát thanh hàng tuần.

Vào tháng đầu 12/2020 tôi nhận được bộ tách trà và bánh ngọt do tiệm Quốc Việt Foods gửi đến dù tôi không đặt hàng. Gọi Quốc Việt hỏi thì ra của Bích Hà gửi tặng. Tuy đau chân, bận rộn nhưng chị Bích Hà vẫn nhớ người bạn ở xa. Tôi rất cảm động.

Bánh ngọt được tiêu thụ vì không thể để lâu nhưng bộ tách trà còn nguyên chưa mở. Tôi định chờ khi hết dịch cúm, Bích Hà đến thủ đô sẽ khai trương, cùng nhau thưởng thức trà xanh với bộ ấm mới. Hời ơi, nay Bích Hà mãi mãi đi xa, vĩnh biệt cõi trần. Người viết sẽ mang bộ tách trà tặng cho nhóm chị em Cô Gái Việt để khi chị em dùng trà nhớ đến nhà văn, nhà giáo, nhà báo hoạt bát, luôn tươi cười trong mọi hoàn cảnh.

Xin cầu chúc người bạn viết nhanh nói khéo Bích Hà được an nhàn nơi cõi thọ và đồng bào Việt Nam, nhân dân thế giới luôn bình an, sống trong tình yêu thương, ấm no, hạnh phúc...

Tôi có mấy câu văn vần để tặng người bạn tốt đã vĩnh viễn ra đi:



Nhớ Bùi Bích Hà

Thương nhớ Bích Hà người bạn hiền
Giã từ bằng hữu về cõi tiên
Con ngoan, cháu thảo, người tri kỷ
Vĩnh biệt từ nay hết muôn phần

Tám mươi ba tuổi, hàng cao niên
Làng văn nghiệp báo vẫn còn duyên
Môn sinh độc giả nhiều thương tiếc
Cầu chúc bạn hiền vui cõi tiên.

Ngọc Hạnh

Kỳ Thị Chung Tộc Ở Mỹ

Dường như kỳ thị chủng tộc là tự tính, là thuộc tính của con người. Bất kỳ mình là chủng tộc nào, sinh ra và lớn lên ở quốc độ nào thì mình thương nơi chốn ấy, thương những người có chung một tiếng nói, chung một môi trường sống với mình. Cũng như ba độc: tham sân si, làm người ai cũng có ít nhiều thì kỳ thị chủng tộc cũng vậy, ở trong máu rồi.

Khách quan mà nói, người Việt mình là chúa kỳ thị!

Người Tàu đến Việt Nam cả hơn ngàn năm, ty nạn cũng có như gia đình Mạc Cửu đã khai phá Hà Tiên trước khi dâng đất cho chúa Nguyễn, tha phương cầu thực cũng có như phần đông dân Triều Châu không bao giờ đủ no ở quê bên Tàu nên thường cả gia đình già trẻ lớn bé phải ăn cháo qua ngày cho nên sau này làm ăn khấm khá, người Triều Châu vẫn thích ăn cháo. Vậy mà mình tặng họ một chữ Chệt rất trịch thượng, gọi họ là khách trú. Chắc chữ trú đọc thành chú, chú Chệt. Không biết chữ Chệt do đâu mà ra! Người mình xem họ là khách ở trọ thôi.

Còn người Ấn Độ cũng sang nước ta đã lâu lắm, chuyên buôn bán vải cũng bị người mình xem thường, gọi là Chà Và, hay anh Bảy Chà. Anh Bảy, không phải anh Hai!

Khi qua Mỹ định cư, người mình cũng kỳ thị, không muốn có đâu rể người bản xứ. Sau mấy mươi năm chung sống, thế hệ hai dường như không coi trọng vấn đề này nữa. Tôi còn nhớ lúc được học bổng sang Mỹ du học, một bài trắc nghiệm trong tuần Hội thảo hướng dẫn đời sống (orientation) có câu hỏi người Mỹ đối với sinh viên nước ngoài như thế nào và câu đáp đúng là họ không quan tâm (indifferent). Nhưng khi cả triệu người Việt sinh sống với người Mỹ thì sao?

Ai cũng thấy phần đông người Mỹ (trắng) được tiếng không phân biệt đối xử với người khác xứ vì Hoa Kỳ là một hợp chủng quốc, gồm sắc dân nhiều nước hợp thành. Họ kỳ thị người da đen vì người da đen bị bán đến xứ này làm nô lệ chứ không phải tự ý phiêu lưu đến xứ này lập nghiệp như dân các nước khác. Thời kỳ người da đen bị bán đến xứ này, người ta quan niệm rằng người da đen là subhuman (thấp hơn người) nên không được đối xử như người. Sau nội chiến, chế độ nô lệ được bãi bỏ thì mọi công dân, không phân biệt gốc gác, được bình đẳng trước pháp luật nhưng trong thực tế thì không hẳn vậy. Một thói quen lâu đời không dễ gì một sớm một chiều thay đổi được. Những vụ kỳ thị vẫn xảy ra. Ngày nay còn có hiện

tượng kỳ thị “ngược” nghĩa là người da trắng không dám sa thải công nhân da đen dù năng suất của người này kém cỏi vì sợ bị mang tiếng kỳ thị da đen.

Không hẹn mà tôi định cư ở đây từ 1968, làm việc cho chính phủ liên bang nhưng vẫn giữ quốc tịch Việt Nam. Tôi vẫn sống đê huê với mọi người mà không hề nghĩ đến vấn đề kỳ thị cho đến sau 1975, khi làn sóng di dân ồ ạt sang đất nước này. Lần đầu tiên nhiều người Mỹ biết đến người Việt và họ ngạc nhiên thấy trẻ con học hành xuất sắc, người lớn cần cù chịu thương chịu khó. Chỉ một thời gian ngắn, nhiều gia đình đã tạo cho mình một đời sống ổn định kể cả gia đình hai người em tôi. Một năm sau, gia đình anh tôi vượt biển bình yên đến bến bờ tự do với một cháu bé chưa đầy một năm tuổi. Tình cờ, một luật sư người Mỹ tôi gặp tại một buổi họp mặt chào đón người tỵ nạn hỏi có muốn tạo công ăn việc làm cho người nhà và dĩ nhiên là tôi muốn lắm. Vậy là ông giới thiệu tôi với một người Mỹ trắng muốn bán lại cái franchise 7-11 của ông ở Georgetown trong Washington, DC.

Tôi không biết gì về buôn bán nhưng đây là một franchise nghĩa là mình chỉ làm theo những hướng dẫn của hãng chính là được rồi. Họ thấy mình làm được họ mới nhận. Mình chỉ lo một số tiền mua lại quyền sang nhượng của người chủ trước. Anh tôi thông thạo Anh ngữ có thể coi sóc cửa hàng, hai cháu tuổi teen có thể giúp bán hàng cuối tuần, chị tôi trông coi hàng họ cho đầy đủ và tôi giúp trông coi sổ sách. Anh tôi cũng đồng ý nên tôi quyết định mua lại cái franchise này. Hồi đó tôi không biết rằng địa điểm ở Georgetown là rất tốt, ở trong vùng toàn người ăn học, rất an toàn. Nhà riêng của Tổng thống Kennedy ở đường N, chỉ cách cửa hàng mấy con đường. Khách hàng cũng khá đặc biệt, Jim Vance của NBC hay mua cà phê buổi sáng, vợ Henry Kissinger nhà ở gần đất chổ đi chơi cũng có ghé qua. Có một đêm Linda Johnson, con gái Tổng thống, gọi tới nhờ tôi giữ cho bà một loại sport card mà con nít thích chơi rồi tự bà ghé lấy.

Tôi không hề biết rằng nhiều người Mỹ hàng xóm nhìn tôi với cặp mắt kỳ thị. Sau gần một năm làm ăn khá khá và chắc biết rõ về tôi sau một bài phỏng vấn đăng trong tờ báo Franchise, một bà hàng xóm, cách cửa hàng hai căn, mời tôi ghé nhà chơi và xin lỗi đã có ý nghĩ không đẹp về tôi ngày trước. Bà nói bà tưởng tôi học nói tiếng Mỹ với lính Mỹ ở mấy quán bar ở Saigon! Bây giờ thì bà biết rõ rồi và bà xin lỗi. Tôi nhìn bà mà không biết nói gì, quá ngạc nhiên mà cũng thấy cảm phục bà có đủ trí và dũng mới biết thú nhận sự sai lầm của mình và sẵn sàng nhận lỗi. Về sau bà thành bạn.

Trong những người cảnh sát hay ghé tiệm uống cà phê free có một anh da đen tên Joe. Một hôm anh kéo tôi ra đằng sau và nói nhỏ rằng anh rất hãnh diện vì tôi không phải da trắng mà làm chủ một franchise ở trong vùng người da trắng. Tôi ngạc nhiên nhưng chỉ gật gù không biết nói gì. Anh vẫn có mặc cảm với người da trắng và thấy gần gũi với người da vàng!

Quên thưa chuyện là chỉ sau vài tuần ngắn ngủi, anh tôi quá lo lắng không thuộc giá mặt hàng, sợ bán dưới giá mất tiền, chỉ ice cream thôi cũng cả hơn mấy chục thứ với giá cả khác nhau! Anh lo lắng bất an nên khi gặp lại người bạn làm tàu rử anh đi New York làm việc, anh muốn đi và tôi khuyến khích anh đi vì thấy anh lo lắng mỗi ngày rất thương. Thế là cả gia đình anh dọn đi New York. Tôi làm việc hầu như 16 giờ một ngày, để học việc và biết cách cư xử với hãng chủ (franchisor) và rồi mọi chuyện cũng qua.

Trời thương nên đưa đây một người Việt đã từng coi 7-11 ở Chicago đến giúp. Anh chàng này con nhà giàu ở Việt Nam, học trường Tây, tính tình phóng khoáng rất dễ thương, không coi trọng đồng tiền mà coi

trọng tình nghĩa. Anh tận tình giúp nên sau một thời gian biết việc thì tôi không phải thức khuya dậy sớm như trước. Ngoài ra còn có một người bạn thiết từ quê nhà giúp coi trong ngõ ngoài nên tôi cũng không phải vất vả lắm. Nhưng thật sự đối phó với quần chúng không dễ dàng chút nào. Một hôm nhằm ngày hàng đến mà trời mưa nên trong tiệm bừa bộn, nền nhà dơ. Một bà Mỹ trắng bước vào, lắc đầu nói rằng người Á Đông ở dơ. Tôi nóng mặt sùng sộ với bà rằng trời mưa, chúng tôi đang nhận hàng, dù là bà cũng không thể nào giữ cửa hàng sạch sẽ hơn được! Và bà lẳng lặng đi ra. Cũng may bà không nói gì thêm! Tuy không nói ra nhưng có thể người da trắng vẫn cho họ sang hơn, sạch sẽ hơn người da vàng!

Lang mang nhớ lại những năm tháng phiền toái gánh vác cái franchise 7-11, phải đương đầu với đủ mọi hạng người, tôi thấy mình thật may mắn gặp được một họa sĩ tài danh mời tôi ngồi cho ông họa chân dung. Xưởng vẽ của họa sĩ Samuel Bookatz ở ngay phía sau cửa tiệm 7-11. Vừa vẽ vừa kể cho tôi nghe ông đã từng họa chân dung cho Tổng thống Roosevelt và nhiều nhân vật nổi tiếng khác. Tôi quá đỗi vui mừng và hân hạnh được một họa sĩ nổi tiếng như ông không kỳ thị, muốn họa chân dung tôi, một cô gái Á Đông! Hôm đó tôi không thể ở lâu nên hẹn sẽ đến một lần nữa và cũng cả nhiều năm sau tôi mới có dịp trở lại. Ông muốn vẽ lại vì nói nhiều năm qua rồi, nét mặt đã thay đổi nhiều rồi và lần này tôi ngồi yên cho ông vẽ xong. Ông còn giữ bức tranh cũ và tôi không thể ngờ hiện lên trên canvas là khuôn mặt một cô gái Á Đông rất đặc biệt! Ông ký tên và cho tôi bức họa chưa xong ấy đem về và đây là chân dung tôi ngày xưa dưới cây cọ tài tình của họa sĩ Samel Bookatz, một kỷ niệm đáng nhớ nhất của những năm ở Georgetown.



Một sự việc xảy ra sau đó cho thấy người da trắng kỳ thị ngầm. Có hai người khách Mỹ trắng, đôi vợ chồng trẻ thì phải, viết cho tôi một lá thư yêu cầu tôi phải cho quét dọn sạch sẽ lề đường, không những trước cửa tiệm mà phải quét dọn luôn lề đường của cả dãy phố! Tôi giận lắm mà chưa biết phải làm gì thì có người bạn ghé thăm. Nghe tôi phàn nàn, bạn tôi biểu phải viết thư trả lời liền cho họ biết không dễ gì bắt nạt người da vàng! Tôi cho hai người kia biết rằng tôi chỉ có trách nhiệm giữ sạch sẽ và an toàn lề đường trước cửa tiệm cho khách hàng. Nếu họ thấy lề đường của dãy phố dơ thì phải khiếu nại với chính quyền thành phố! Tôi cũng như họ đã đóng thuế cho thành phố lo vệ sinh cho thành phố! Và từ đó không thấy mặt hai người này nữa.

Hồi đó có người bạn của cô họ tôi chuyên mua bán và sửa xe Mercedes, giới thiệu cho tôi một chiếc Benz nhỏ khá xinh (C 240). Một hôm, tôi bước tới xe đậu trước tiệm, sắp mở cửa thì một ông khách hàng quen, Mỹ trắng -- hình như ông ở đâu gần tiệm -- chặn lại và hỏi sao tôi có thể đi Mercedes! Tôi khựng lại, trố mắt nhìn ông và nói tôi mua nó với đồng tiền tôi làm ra. Ông vẫn cứ lăm nhăm là dân ty nạn sao có thể đi xe Mercedes được. Tôi nói ông cũng là dân ty nạn từ Âu Châu đến thôi mà. Ông giận dữ nói tỏ tiên ông

sang xứ này từ thế kỷ 16. Tôi cho ông biết rằng xứ này là của dân Da Đỏ, chủ nhân của đất nước này là dân Da Đỏ. Tổ tiên ông di dân sang từ thế kỷ 16 hay chúng tôi đến đây ở thế kỷ này thì cũng là refugee thôi, kẻ trước người sau đâu có gì khác. Ông đỏ mặt giận dữ bỏ đi, chắc ông không ngờ tôi biết lịch sử nước này! Và từ đó ông tránh mặt.

Như đã thưa gửi ở phần dẫn nhập là làm người ai cũng có máu kỳ thị. Nhiều người tưởng mình không kỳ thị vì chưa có dịp thấy máu kỳ thị của mình trôi lên thôi. Có nhiều trường hợp kỳ thị lạ lắm. Một lần trên đường về nhà, xe tôi bị trục trặc. Tôi bước ra khỏi xe và chưa biết phải gọi ai thì có một chiếc Mercedes dừng lại, một cô Mỹ trắng bước ra, đến bên tôi nói rằng mình đi xe Mercedes phải giúp nhau thôi vì người ta ganh tỵ không giúp mình đâu. Tôi thật ngỡ ngàng khi nghe cô tuyên bố vậy vì tôi không hề nghĩ rằng người ta đối xử phân biệt với những người lái xe Mercedes! Không biết có ai khác có kinh nghiệm lạ kỳ như vậy không. Chắc có nhiều chuyện kỳ thị không phải vì chủng tộc.

Gần đây với phong trào Black Lives Matter, người da màu có vẻ chiếm thế thượng phong ở ngoài đường mà người da trắng không dám lên tiếng vì sợ mang tiếng kỳ thị da đen. Cô Yeomi Park, người con gái trốn thoát khỏi Bắc Triều Tiên, đã đi một vòng kể lể vụ vượt biên gian khổ của cô và mẹ trên TV 20/20 rằng mùa hè năm ngoái [2020] cô bị ba người đàn bà Mỹ đen đánh cướp ngoài đường. Cô chụp được người giựt ví thì người này la toáng lên là cô kỳ thị vì thấy chị là da đen mà cho chị là kẻ cắp! Những người Mỹ trắng chung quanh cũng phụ họa không được kỳ thị vì màu da làm cô chung hứng. Không biết tệ nạn này sẽ đưa nước Mỹ về đâu!

Ăn cây nào rào cây ấy, người xưa nói vậy cũng đúng lắm. Cứ nhìn cảnh người Việt ở Mỹ theo dõi những trận đấu đá tranh giải Tokyo Olympics mùa hè vừa rồi reo hò khi Mỹ thắng và buồn rầu khi thấy Trung cộng chiếm nhiều huy chương vàng, mà xót xa thấy rằng người mình không còn một Việt Nam Cộng Hòa để thương yêu nên thương mến quê hương thứ hai này. Bà chị tôi thấy Trung cộng chiếm nhiều huy chương vàng ghét quá không muốn coi tiếp nữa cho đến khi tôi báo cáo là Mỹ vượt gần kịp rồi. Chúng tôi hồi hộp và cầu nguyện mỗi ngày! Vậy cho biết kỳ thị là ở trong máu mình. Làm người ai cũng có máu tham sân si và máu kỳ thị.

Mô Phật, chúng con không thể nào coi chúng sinh bình đẳng như Phật dạy được.

Hoàng Thị Quỳnh Hoa